



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Nhiều cuộc khủng hoảng soi sáng cuộc thảo luận về dân chủ

Trong tháng 10-1993, nhiều biến cố trầm trọng đã xảy ra tại các nước vừa bắt đầu thử nghiệm dân chủ.

Tại Cộng Hòa Nga, sau hai tuần lễ khủng hoảng, tổng thống Boris Yeltsin với sự hỗ trợ của các tướng lãnh đã ra lệnh tấn công vào trụ sở Quốc Hội, bắt giam các lãnh tụ chống lại ông và đóng cửa những tờ báo bất lợi cho ông. Thế giới đã ủng hộ Boris Yeltsin vì ông được coi là biểu tượng của dân chủ, nhưng với những gì vừa xảy ra Boris Yeltsin có còn là một biểu tượng dân chủ hay không?

Tại Algeria, cuộc tranh chấp gay go giữa chính quyền quân nhân và phe Hồi Giáo toàn nguyên (fundamentalism) đang biến

thành một cuộc nội chiến thực sự với những vụ ám sát, bắt cóc, khủng bố và hành quyết hàng loạt càng ngày càng gia tăng.

Tại Haiti, tập đoàn quân nhân sau khi nhượng bộ áp lực quốc tế chấp nhận sự vận hồi chính quyền dân cử của tổng thống Jean-Bertrand Aristide, đã trở mặt bội ước, phát động khủng bố và ngăn chặn không cho quân Liên Hiệp Quốc vào giám sát việc chuyển giao quyền hành. Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc đã phản ứng mạnh. Haiti bị phong tỏa chặt chẽ và nhân dân Haiti đang phải sống những ngày căng thẳng bi đát.

Tại nước Cộng Hòa Georgia, trước đây thuộc Liên Xô, tình hình cực kỳ rối loạn. Có tới ba phe lâm chiến: lực lượng hợp pháp của tổng thống Shevarnadze, loạn quân của cựu tổng thống Gamsakhurdia, và quân ly khai Abkhazia. Tương quan lực lượng thay đổi đột ngột hằng ngày tùy theo quyết định ủng hộ phe này hay phe kia của Moskva.

Tại Burundi, một đám tướng tá đã nổi loạn sát hại vị tổng thống do dân bầu ra và gặp phải sức phản công mạnh mẽ của quân trung thành với chính phủ. Các cuộc giao tranh sau đó, mang màu sắc chủng tộc hơn là chính trị, đã làm quá nửa triệu người phải tị nạn.

Và dĩ nhiên trong khi đó cuộc nội chiến tại Bosnia Herzegovina vẫn tiếp tục. Các quan sát viên còn báo động một thảm kịch Bosnia mới cho mùa đông này.

Tất cả các quốc gia kể trên đều có chung nhau một đặc tính: đó là những nước đã chịu đựng trong một thời gian rất lâu những chế độ độc tài - độc tài cộng sản hay độc tài quân phiệt - và vừa mới bắt đầu thử nghiệm dân chủ. Đặc tính này lập tức được các chế độ độc tài khai thác để lý luận rằng dân chủ đưa đến hỗn loạn.

Trong các chế độ độc tài này, Hà Nội tỏ ra lý sự nhất. Bài diễn văn ngày 6-10-1993 của phó thủ tướng Phan Văn Khải đọc trước đại hội đồng Liên Hiệp Quốc là một thí dụ. Nhân danh chính quyền Hà Nội, ông Khải, một người vẫn được tiếng là cởi mở hơn các lãnh tụ cộng sản Việt Nam khác, ngang nhiên tuyên bố Hà Nội đặt ưu tiên hàng đầu cho ổn định và chỉ coi dân chủ và nhân quyền là những vấn đề hoàn toàn nội bộ của các quốc gia. Nói

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng

4. Chính trị quốc tế:

Một bản hiến pháp mới cho nước Nga

Huỳnh Hùng

5. Có thể có một thứ chủ nghĩa xã hội phi mácxít?

Lữ Phương

8. Trao đổi với người Việt ở nước ngoài

Lê Dã Dương

10. Tường thuật:

Ngày Đoàn Viết Hoạt

Quản Mỹ Lan

12. Thư của Đoàn Viết Hoạt

13. Vì danh dự và tương lai của đất nước

Nguyễn Gia Kiểng

15. Trọng lượng "thật" của một quốc gia

Bùi Tín

16. Vài bài học rút tỉa từ Hiệp định Washington

Diệp Tường Bảo

18. Mạn đàm: Người dự ước

Trần Thanh Hiệp

20. PTTNDT&XDDC tổ chức hội thảo tại Sài Gòn

Võ Xuân Minh

21. Kiên trì trong hẻm cụt

Nhóm sinh viên Sao Mai

22. Điểm sách

Văn Chung

22. Thời sự - Tin tức

26. Độc giả viết

28. Sổ tay: Thống kê

Phù Du

một cách khác, theo Hà Nội, mức độ dân chủ và nhân quyền hoàn toàn thuộc quyền quyết định của những người đang cầm quyền.

Trong thời gian gần đây, đảng cộng sản Việt Nam mở một đợt học tập nội bộ qui mô để nhắm phản bác các nguyện vọng dân chủ hóa. Lập luận của đảng cộng sản có thể tóm gọn trong sáu chữ: "Đông Âu và Liên Xô cũ". Dựa vào tình hình tại các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ, đảng cộng sản tung ra lập luận "dân chủ nguy hiểm vì sẽ đưa đến hỗn loạn". Nhưng tình vi hơn nhiều chế độ độc tài khác, đảng cộng sản Việt Nam không khiêu khích thế giới bằng cách bác bỏ dứt khoát dân chủ mà lại nói rằng dân chủ tuy hay thực nhưng nếu thực hiện ngay sẽ đưa đến hỗn loạn, cần phải thực hiện từng bước, qua nhiều giai đoạn. Nhưng những bước nào, những giai đoạn nào thì họ không bàn đến, và tuyệt nhiên họ không đưa ra một mốc thời gian nào cả. Sự gian trá quá rõ rệt. Mặc dù vậy, ngôn ngữ của Hà Nội cũng đã trấn an được phần nào dư luận thế giới và thụ động hóa được một số người Việt Nam.

Tình trạng này đòi hỏi đối lập dân chủ Việt Nam phải có một lập luận thật minh bạch. Phải chăng dân chủ đã là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp, gần hay xa, của những cuộc khủng hoảng vừa xảy ra?

Trước hết nên tách riêng hai trường hợp Haiti và Burundi. Tại hai nước này không phải dân chủ, mà chính sự bất chấp dân chủ, đã đưa đến bạo loạn. Tại Haiti, chế độ dân cử của tổng thống Aristide mặc dầu có mắc phải một số sai lầm trong những bước đầu chấp chững nhưng cũng đã điều hành đất nước một cách khả quan; một số tiến bộ cũng đã được ghi nhận. Tình trạng hỗn loạn đã chỉ xảy ra khi đám kiêu binh - từng lộng hành trong gần 40 năm - lật đổ ông để thiết lập lại chế độ quân phiệt. Tại Burundi, chính quyền dân cử của cố tổng thống Ndayaye đang quản trị đất nước một cách hợp lý thì bị đám tàn dư của chế độ độc tài đã bị đào thải âm mưu đảo chánh. Các thiệt hại đã rất nặng nề nhưng phe phản loạn đã thất bại. Trong cả hai nước này nguyên nhân của hỗn loạn là các thế lực chống dân chủ.

Tại Việt Nam, một khi dân chủ đã được thiết lập thì lực lượng nào, ngoài đảng cộng sản, còn muốn tái lập độc tài? Hay là đảng cộng sản lo ngại chính mình?

Algeria là trường hợp minh họa cho khó khăn của việc thiết lập dân chủ tại một nước Hồi Giáo. Các giá trị của Hồi Giáo mâu thuẫn với các giá trị tự do dân chủ, cho nên dân chủ chỉ có thể thực hiện được với sự triệt thoái của Hồi Giáo khỏi một số xác quyết, đặc biệt là sự đồng hóa chính quyền và thần quyền, và đây là điểm mà các phần tử Hồi Giáo toàn nguyên không thể chấp nhận. Cuộc đụng độ giữa Hồi Giáo và dân chủ còn hứa hẹn nhiều gay cấn và có lẽ sẽ là một trong những nét đậm của ít nhất nửa đầu thế kỷ sắp tới. Các nước Hồi Giáo chắc chắn sẽ là những nước cuối cùng đạt tới dân chủ. Mặc dầu đã có lúc dân chủ lộ dạng tại Algeria nhưng phải nhấn mạnh rằng vấn đề dân chủ chưa bao giờ được đặt ra ở đó một cách nghiêm túc. Mặt Trận Giải Phóng Quốc Gia (FLN) sau khi giành được độc lập từ tay người Pháp đã lợi dụng cả tính

nhất nguyên của Hồi Giáo lẫn bản chất chuyên chính của chủ nghĩa Mác Lênin để thiết lập một trong những chế độ độc tài khắc nghiệt và huênh hoang nhất. Chỉ đến lúc, sau 30 năm cầm quyền và đã phá sản hoàn toàn, đứng trước nguy cơ sụp đổ chắc chắn, FLN mới chấp nhận thử nghiệm dân chủ như một chiêu bài tự cứu. Nhưng lúc đó ý thức dân chủ hầu như vắng mặt. Sự sụp đổ của FLN đã chỉ mở ra khoảng đất trống cho lực lượng Hồi Giáo toàn nguyên, Algeria đã lập tức triệt thoái về một chế độ độc tài quân phiệt. Dân chủ không có mặt tại Algeria và vì thế không thể là nguyên nhân của cuộc nội chiến đẫm máu đang xảy ra. Cuộc nội chiến Algeria chỉ là sự đụng độ giữa hai lực lượng chuyên chính, chuyên chính của quân đội và chuyên chính Hồi Giáo. Algeria đã rơi vào hỗn loạn vì không có dân chủ và thiếu tinh thần đa nguyên. Điều đáng nói khi nhìn vào tình trạng Algeria là nước ta đã may mắn không có một quốc giáo. Về bản chất, Việt Nam là một quốc gia thế quyền và vì thế bớt đi một trở ngại lớn cho việc thiết lập dân chủ.

Trở lại Đông Âu và Liên Xô cũ, mà đảng cộng sản Việt Nam đang viện dẫn để lấy làm chứng cứ rằng dân chủ đưa đến hỗn loạn.

Nhận xét đầu tiên là tại các nước này những người cộng sản, nhờ biết thích nghi với trào lưu dân chủ hóa, đã tồn tại được, và hơn thế nữa đã tồn tại được một cách mạnh mẽ. Trong 15 nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ chỉ có hai nước Estonia và Latvia (Lettonie) là chính quyền nằm trong tay những lực lượng không xuất phát từ đảng cộng sản. Hai nước này cũng là hai nước nhỏ nhất và ngay trong nội bộ các đảng cầm quyền, sự hiện diện của các cựu đảng viên cộng sản ly khai cũng rất đông đảo. Trong 13 nước còn lại, kể cả tại Nga, chính quyền vẫn còn nằm trong tay những người cộng sản cũ, hay ở trong tay các đảng cộng sản đã đổi tên. Không nên quên chính Boris Yeltsin cũng là một thành viên Bộ Chính Trị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô trước đây.

Tại các nước Đông Âu, không kể Đông Đức đã sát nhập với Tây Đức trong tinh thần hòa giải dân tộc, hiện chỉ còn Hungary và Tiệp Khắc do phe đối lập với đảng cộng sản trước đây cầm quyền. Nhưng mọi cuộc thăm dò dư luận đều cho thấy đảng cộng sản Hungary, nay đã đổi tên là đảng Xã Hội, có tất cả mọi hy vọng để đạt thắng lợi trong cuộc bầu cử tự do năm tới.

Tuyệt đối không có việc bách hại các đảng viên cộng sản. Luận điệu hù dọa của đảng cộng sản Việt Nam, theo đó tương lai những người cộng sản sẽ bị đe dọa nếu chấp nhận dân chủ hóa hoàn toàn trái với sự thực và chỉ là một con ngáo ộp hoang tưởng được dựng lên để phục vụ cho tham vọng duy trì độc quyền của một thiểu số lãnh đạo.

Đã có bạo loạn tại một vài nơi thuộc Liên Xô cũ. Nhưng ở đây nguyên nhân bạo loạn không phải do sinh hoạt dân chủ mà là hậu quả của chính sách ngang ngược trước đây của đảng cộng sản Liên Xô. Các vùng đất với sắc tộc, lịch sử và tín ngưỡng hoàn toàn khác nhau được sát nhập một cách cưỡng bách thành những nước cộng hòa, những vùng quốc gia, những tỉnh tự trị hoàn toàn

không dựa trên một thực tại nào ngoài một nét mực khoanh hống hách của những chúa tể điện Kremlin. Trên thực tế chẳng làm gì có những nước cộng hòa, chẳng làm gì có những vùng quốc gia, mà cũng chẳng làm gì có các tỉnh tự trị. Tất cả chỉ là những pháp nhân giả tạo. Mọi quyền hành và quyết định đều thuộc đảng cộng sản Liên Xô. Đến khi đảng cộng sản Liên Xô sụp đổ, những pháp nhân giả tạo này bỗng nhiên bị bắt buộc biến thành thực, và vì không có thực chất, chúng không đáng đáng nổi vai trò. Các nguyện vọng độc lập và ly khai bị dồn nén từ lâu được cơ hội bùng lên. Đáng lẽ bạo loạn còn dữ dội hơn nữa, phải mừng rằng nó đã chỉ xảy ra ở một vài nơi. Bạo loạn ở các nơi này không liên hệ gì tới dân chủ cả. Ngoài trách nhiệm của đảng cộng sản Liên Xô chỉ có thể kể một nguyên nhân khác là sự thiếu tinh thần đa nguyên để có thể chấp nhận mọi khác biệt và giải quyết trong tinh thần sống chung hòa bình những vấn đề do lịch sử để lại.

Cần lưu ý mâu thuẫn lỗ mãng trong lý luận của đảng cộng sản Việt Nam. Một mặt họ la hoảng rằng nếu cho tự do sinh hoạt đảng phái sẽ có bất ổn vì sẽ có hàng trăm chính đảng, một mặt họ lại viện dẫn tình hình ở Đông Âu và Liên Xô cũ. *Thực tế là tại các nước này sinh hoạt chính đảng yếu ớt một cách đáng ngạc nhiên.* Người ta không hề thấy xuất hiện các chính đảng mới. Ở một số nước không chính đảng nào xuất hiện, ở các nước còn lại thường chỉ xuất hiện một hay hai tập hợp chính trị trước mặt đảng cộng sản cũ mang tên mới. Chỉ có một ngoại lệ là Ba Lan, nơi có khá nhiều đảng, nhưng Ba Lan lại chính là quốc gia thành công nhất về mặt kinh tế xã hội trong số các nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ.

Như vậy lập luận "dân chủ đưa đến hỗn loạn" của đảng cộng sản Việt Nam hoàn toàn ngớ ngẩn. Và khi lập luận này lại viện dẫn tình hình Đông Âu và Liên Xô *nơi không những không có lạm phát chính đảng mà còn có kiểm soát chính đảng* thì nó quả là một xúc phạm đối với trí tuệ.

Điều chắc chắn là các nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ đang gặp khó khăn về mặt kinh tế. Nhưng ở đây cần lưu ý hai điểm.

Một là nên tương đối hóa cái gọi là sự suy sụp về kinh tế của các nước này. Sự suy thoái về kinh tế chỉ ở một mức độ vừa phải. Riêng Ba Lan không những không suy thoái mà còn tăng trưởng, dù là tăng trưởng ít. Và lại suy thoái là hiện tượng chung của phần lớn thế giới hiện nay. Cuộc chuyển hóa nào cũng khó khăn và có thể nói các nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ đã chỉ phải trả giá tương đối nhẹ. Đừng quên rằng khi chế độ cộng sản được thiết lập đã có trên 10 triệu người chết đói tại Liên Xô và gần 50 triệu người chết đói tại Trung Quốc. Thế giới có khuynh hướng phóng đại sự suy thoái kinh tế tại Đông Âu và Liên Xô cũ vì nhìn thấy sự nghèo khổ tại các nước này. Nhưng tình trạng nghèo khổ vẫn có từ trước, chỉ có điều khác là trước đây nó được che đậy, bây giờ nó được phơi bày.

Hai là các nước này có một địa lý rất đặc biệt. Phần lớn là những nước lục địa hàn đới, thiếu của mở ra đại dương, lại phải chịu một khí hậu lục địa vô cùng khắc nghiệt. Con người đã được

thiên nhiên nhào nặn để sống cô lập và co cụm trong lòng các cộng đồng địa phương, sắc tộc, tôn giáo. Sự giao lưu và buôn bán không đáng kể trong suốt dòng lịch sử của các nước này và không nằm trong tập quán của con người ở đây. Do đó chuyển hóa về kinh tế thị trường là cả một vấn đề gay go. Ngay cả sinh hoạt dân chủ cũng khó khởi sắc, bởi vì căn bản của dân chủ là quan hệ giữa người và người, trong đó quan hệ chính là buôn bán.

Điều kiện địa lý này hoàn toàn khác với Việt Nam. Nước ta là một nước bờ biển, quen tiếp xúc với thế giới bên ngoài, đã chung sống nhiều với người Phương Tây và cũng khá quen với hoạt động kinh doanh. Miền Nam Việt Nam đã sống khá lâu dưới một chế độ dân chủ, dù là dân chủ què quặt. Chúng ta không có những khó khăn của các dân tộc thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ. Hơn nữa vấn đề nan giải nhất của các nước này là chuyển hóa từ kinh tế tập trung và hoạch định sang kinh tế thị trường, vấn đề này chúng ta không có, kinh tế thị trường từ lâu đã là một thực tại trên nước ta dù chỉ mới được chính thức hóa mới đây. Vấn đề còn lại là lành mạnh hóa hoạt động kinh tế, và vấn đề này không thể giải quyết được với một đảng cầm quyền vừa độc tài vừa tham nhũng.

Tóm lại, chỉ cần nhìn hơi sát sự thực một chút cũng đủ thấy "luận cứ Đông Âu và Liên Xô" của đảng cộng sản Việt Nam hoàn toàn không có nền tảng. Đó lại là chỗ dựa lý luận duy nhất của đảng cộng sản. Phải kết luận rằng đảng cộng sản Việt Nam không còn lý luận nào nghe được.

Nhưng không phải chỉ có thế. Lập luận của đảng cộng sản Việt Nam còn đáng phẫn nộ vì sự gian trá không che đậy của nó. Nếu quả thật dân tộc Việt Nam chưa đủ chuẩn bị để tiếp nhận dân chủ thì việc phải làm ngay là bắt đầu thảo luận về dân chủ để tập quen dần chúng với sinh hoạt dân chủ, tại sao lại cấm nói đến dân chủ? Tại sao lại bỏ tù Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đỗ Văn Thạc? Tại sao lại khai trừ và sa thải Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu? Như vậy đến bao giờ Việt Nam mới đủ chuẩn bị?

Đảng cộng sản cũng thừa biết những lập luận của họ hoàn toàn thiếu nghiêm chỉnh, nên họ tránh né mọi cuộc tranh cãi. Lập luận thực sự của họ là súng đạn và các nhà tù. Đó là một thách thức ngang ngược đối với nhân dân Việt Nam.

Lịch sử của mọi cuộc đổi đời tại mọi quốc gia vẫn là sự tranh chấp giữa những người có lý và những người đang có quyền, và cuối cùng lẽ phải bao giờ cũng thắng. Đảng cộng sản xuất phát từ tranh đấu cam go không lẽ không hiểu như vậy, nhưng họ hy vọng bạo lực sẽ giúp họ tồn tại thêm một thời gian nữa, càng lâu càng hay. Họ quên rằng nhịp độ biến chuyển của thế giới đang gia tăng vận tốc. Những gì trước đây có thể đứng vững vài thập niên ngày nay có thể bị xóa bỏ trong một hai năm.

Đảng cộng sản đang cố sức chạy trốn một hạn kỳ chắc chắn phải tới. Đó là một thái độ tự sát vì hạn kỳ này có thể chụp bắt được họ một cách nhanh chóng. Và một khi thay đổi ập tới, nó thường rất phù phàng với những kẻ đã dồn hết sức để chống lại nó.

Thông Luận

Một bản hiến pháp mới cho nước Nga

Biến cố đẫm máu vừa xảy ra trước Quốc Hội Nga ngày 3 và 4-10-1993 là một thắng lợi của Boris Eltsine và cũng là cái giá bằng máu mà Eltsine phải trả cho những sai lầm chính trị của mình.

Ngày 25-9-1993, Eltsine ra sắc lệnh giải tán Quốc Hội với tham vọng cáo chung chế độ hai quyền lực tương tranh, giữa hành pháp do Eltsine lãnh đạo và lập pháp dưới quyền của chủ tịch Quốc Hội Rouslan Khasboulatov với sự đồng lõa của phó tổng thống Routscoi. Hiến pháp không ban cho tổng thống quyền này. Eltsine biện minh cho hành động bằng những lý lẽ quốc gia. Phó tổng thống Routscoi và Quốc Hội truất phế chức tổng thống của Eltsine và bầu Routscoi làm tổng thống.

Quân đội dưới lệnh của Boris Eltsine bao vây và tấn công trụ sở Quốc Hội nơi mà Routscoi, Khasboulatov và một số dân biểu chống đối dùng làm đại bản doanh.

Trước hết không thể khẳng định là biến cố trên do tàn dư của đảng cộng sản thời Liên Bang Xô Viết giục dấy hoặc chỉ đạo. Số tàn dư này chỉ là một nhóm thiểu số trong Quốc Hội, khoảng 350 trên 1.000 dân biểu đã được bầu bằng phổ thông đầu phiếu vào năm 1990, do sáng kiến của Gorbachev đã dân chủ hóa cuộc bầu Quốc Hội bằng cách cho phép ứng cử viên đa thành phần, không nhất thiết do đảng cộng sản độc quyền đưa ra. Chính Quốc Hội này đã bầu Eltsine làm chủ tịch. Chính Quốc Hội này đã hoàn toàn ủng hộ Eltsine trong vai trò lãnh đạo cuộc chống đảo chánh đỏ năm 1991, Routscoi và Khasboulatov đã đóng vai trò quan trọng không kém gì Eltsine trong cuộc chống đảo chánh này và là những người ủng hộ Eltsine tích cực nhất. Chính Quốc Hội này cũng đã ban cho Eltsine những quyền hạn đặc biệt vào tháng 10-1991.

Cùng không thể nào khẳng định rằng biến cố trên do những thất bại trong cuộc chuyển mình từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường cũng như những chính sách kinh tế thiếu sáng suốt hoặc lòng chùng của cựu thủ tướng Egor Gaidar và các cố vấn Harvard của ông ta. Những khó khăn và thất bại kinh tế đã xảy ra, dân chúng, nhất là những người già cả, về hưu, thất nghiệp v.v... đã gặp những khó khăn vật chất đáng kể trong đời sống hằng ngày. Nhưng không vì thế mà những lời kêu gọi biểu tình, nổi dậy của Routscoi và Khasboulatov để ủng hộ "phe ta" đã được quần chúng hưởng ứng. Quần chúng Moscou vẫn không xem vị chủ tịch Quốc Hội, người gốc thétchène (chứ không phải là dân Nga chính thống), cũng như vị tướng có bộ râu Staline (Routscoi) là những người có uy tín, có bản lãnh và có khả năng quản trị đất nước như é-kíp của Eltsine.

Lý do chính của biến cố đẫm máu trên là sự vắng bóng một bản Hiến pháp hợp thời hợp cảnh, cho phép đời sống chính trị có chiều hợp rõ ràng và dân chủ. Khi Eltsine nhậm chức, sau khi đã được bầu theo phổ thông đầu phiếu vào năm 1991, ông ta đã phải thề trên hai văn bản hoàn toàn chống đối lẫn nhau: bản Hiến pháp

cũ của cựu "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết Liên Bang Nga" và bản "Tuyên Ngôn Chủ Quyền của Nga". Từ ngày đó, hàng trăm tu chính án đã ra đời để sửa đổi Hiến pháp cũng như sự ra đời của "Hiến chương Liên Bang". Các sửa đổi này chỉ có mục đích giải quyết một số tranh chấp chính trị cục bộ, không có cái nhìn toàn bộ để đưa ra một luật cơ bản có hệ thống, hợp thời và hợp lý.

Từ đó đẻ ra các cơ chế quyền lực lũng củng và tranh chấp lẫn nhau. Quyền hành pháp nằm trong tay tổng thống, chính phủ và các Hội đồng an ninh, Hội đồng quốc trưởng các cộng hòa (18 cộng hòa tự trị thuộc Liên Bang Xô Viết cũ), Hội đồng các nhà lãnh đạo hành chánh (các vùng hoặc lãnh địa thuộc Liên Bang Nga). Các cơ quan này được thành lập sau ngày đảo chánh tháng 8-1991. Quyền lập pháp nằm trong một cơ cấu ba tầng: Quốc Hội, Xô Viết Tối Cao và Chủ Tịch Đoàn.

Những tranh chấp giữa hai đầu con quái vật này đã kéo dài từ 1991. Hành pháp không thể nào dồn hết tinh thần, thì giờ và năng lực vào các chính sách kinh tế. Lập pháp thì không làm luật mà lại đi tranh chấp quyền hành với hành pháp, nhiều khi đi đến những tranh chấp hoàn toàn cá nhân.

Cuối cùng hai bên đã đi đến một thỏa hiệp. Đó là cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức ngày 25-4-1993 với sự tham dự của 106 triệu cử tri để trả lời bốn câu hỏi:

- có tín nhiệm tổng thống Liên Bang Nga Boris Eltsine không?
- có chấp thuận chính sách xã hội và kinh tế của tổng thống và chính phủ Nga không?
- có mong muốn một cuộc bầu cử tổng thống trước thời hạn không?
- có mong muốn một cuộc bầu cử Quốc Hội trước thời hạn không?

Kết quả của hai câu hỏi đầu được tính trên tổng số cử tri đi bầu và hai câu hỏi sau trên tổng số cử tri ghi tên.

Kết quả là 58% cử tri đi bầu đã trả lời "có" về câu hỏi thứ nhất, 53% về câu hỏi thứ hai, 33% cử tri ghi tên đã trả lời "có" về câu hỏi thứ ba và 41% về câu hỏi thứ tư.

Như vậy Eltsine được xem như là đã thắng cuộc trưng cầu dân ý trên mặt uy tín cá nhân cũng như các chính sách đã đưa ra, nhưng thất bại trong tham vọng giải tán Quốc Hội để có triển vọng đưa ra một bản Hiến pháp mới.

Cuộc trưng cầu dân ý này đã giải quyết những vấn đề cá nhân của Eltsine, nhưng không giải quyết các vấn đề của nước Nga. Biến cố đẫm máu đầu tháng 10-1993 là hậu quả của sự thành công một nửa này của Boris Eltsine.

Trước kia, Gorbachev đã phạm một lỗi lầm là đã không khai trừ đảng cộng sản Liên Bang Xô Viết ra khỏi Nhà Nước và ban hành dân chủ đa nguyên.

Lỗi lầm của Boris Eltsine, ngày hôm nay, là đã không lợi dụng "trạng thái ân sủng" (état de grâce) khi được bầu làm tổng thống với một số phiếu lớn để dẹp bỏ Hiến pháp cũ và ban hành một Hiến pháp mới. Nhưng có lẽ Eltsine và é-kíp của ông ta đã không có thì giờ chuẩn bị dự án Hiến pháp vì phải chạy theo các biến cố.

Đối lập Việt Nam cần phải làm công việc đó ngay bây giờ để khỏi đi vào vết xe đổ của Boris Eltsine.

Huỳnh Hùng

Có thể có một thứ chủ nghĩa xã hội phi mácxít?

Lữ Phương

Lữ Phương

LTS. Lữ Phương tốt nghiệp ban Triết Đại Học Sư Phạm Sài Gòn trong những năm 60. Ông viết lý luận phê bình văn học cho nguyệt san Tin Văn, một bộ phận trí vận của đảng cộng sản Việt Nam. Năm 1968, Lữ Phương vào bưng, sau đó làm Thứ trưởng Bộ Văn Hóa của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời. Năm 1975, ông trở về với chuyên môn, và từ năm 1979 đã có ý thức đặt vấn đề trên báo Tin Sáng.

Tháng 7-1993 vừa qua, Lữ Phương đã viết bài "Đàm thoại về chủ nghĩa xã hội mácxít" dài 16 trang đánh máy chia làm năm phần với các tiêu đề:

- I. Khoa học và cách mạng
- II. Triết học và cách mạng
- III. Vấn đề "đổi mới" chủ nghĩa xã hội
- IV. Trường hợp Việt Nam
- V. Có thể có một thứ chủ nghĩa xã hội phi mácxít?

Trong khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo, chúng tôi xin chỉ đăng toàn văn phần thứ V của bài viết. Chúng tôi hy vọng được sự đóng góp của độc giả về những ý kiến của một trí thức đang sống tại Sài Gòn.

Để độc giả tiện theo dõi, chúng tôi cố gắng trình bày sau đây đại ý của bốn phần đầu.

Hai phần I và II của bài viết nặng về lý thuyết. Lữ Phương phân tích và dẫn chứng để biện minh cho kết luận của ông: "Chủ nghĩa xã hội mácxít không phải là khoa học" và "nó cũng chẳng khác gì các thứ chủ nghĩa xã hội khác, tất cả đều chỉ là kết quả của một số tiền đề lý luận nào đó về đạo đức, lý tưởng mang tính triết học thời".

Trong phần III, Lữ Phương trình bày những "đổi mới" trong các nước xã hội chủ nghĩa và kết luận về trường hợp nước Nga: "Những xáo trộn hiện nay của nước Nga chỉ là cái giá mà người ta phải trả cho 'cải tổ', nhưng cũng là cái giá mà người ta phải trả cho sự chọn lựa hoang tưởng của mình về những phần hoang tưởng của chủ nghĩa xã hội mácxít trong suốt một thời gian dài đến kinh khiếp!".

Phần IV được dùng để đặt vấn đề chọn lựa chủ nghĩa xã hội của Nguyễn Ái Quốc, "không biết gì về chủ nghĩa xã hội mà vẫn cứ chọn lựa vì nhận thấy những người theo chủ nghĩa Lênin đã ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc". Mục đích của Lữ Phương là bác bỏ lập luận bảo thủ "điều mà cụ Hồ đã 'chọn lựa' rồi, ta phải trung thành".

Và từ đó, như một hệ luận tự nhiên, Lữ Phương đặt câu hỏi:

V. Có thể có một thứ chủ nghĩa xã hội phi mácxít?

* Như vậy chúng ta phải kết luận rằng chủ nghĩa xã hội mácxít là bất khả thi và do đó phải từ bỏ hoàn toàn?

Dứt khoát là như vậy. Vì thế bất cứ mưu toan nào hy vọng "đổi mới" thứ "chủ nghĩa xã hội" ấy, dù bằng cách của Lênin hay bất cứ cái gì đó lấy cảm hứng từ Lênin, dựa vào chuyên chính vô sản

để làm kinh tế thị trường hoặc không làm kinh tế thị trường đều chỉ đưa ra được những thứ lý luận chấp vá để hiện thực hóa cái huyền tưởng của Mác. Sự khập khiễng về lý luận ấy cũng dứt khoát không thể biện minh được cho sự tồn tại độc quyền và chuyên chính của đảng cộng sản nhân danh cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động: đó chỉ là một ý thức hệ lập ra để che giấu cho sự chuyên chính đơn thuần của một thiểu số cầm quyền (như bất cứ nền chuyên chính nào khác) thống trị lại đa số dân cư: không phải chỉ đối với bọn đế quốc, tư sản phản động mà còn đối với cả nhân dân lao động, trong đó có cả giai cấp vô sản và những đảng viên bình thường nữa. Hoàn toàn không có gì gọi được là khoa học, cho nên con đường gọi là "cách mạng vô sản" của Mác rút lại chỉ là một thứ ý chí luận mang tính tự biện triết học, vì thế đem cái gọi là thiện chí "vì nước vì dân" ra để bày tỏ tám lòng của đảng, việc đó cũng chẳng giải quyết được gì - thiện chí nhưng huyền tưởng và lại cho phép dùng bạo lực để thực hiện thì cũng chỉ đưa người ta đến... địa ngục thôi. Chính vì không bao giờ dám nghĩ đến điều đó bằng một tinh thần tự nhận thức nghiêm chỉnh, cho nên những người cộng sản cứ loay hoay, mò mẫm thí nghiệm làm hao tổn không biết bao thì giờ, công sức, mồ hôi và xương máu của bao thế hệ. Sự sụp đổ của Đông Âu và Liên Xô, sự lùi bước quá xa của những xã hội chủ nghĩa còn lại, muốn nói gì thì nói, đã chứng tỏ tính bất khả thi không gì biện minh được của thứ chủ nghĩa xã hội mácxít thực hiện bằng chuyên chính và bạo lực. Sự sụp đổ mang tính lịch sử đó cũng gọi cho mọi người bài học: cuộc cách mạng xã hội của những người lao khổ, khốn cùng vùng lên tước đoạt những người giàu có không hề đồng nghĩa với việc những người lao khổ, khốn cùng ấy tự tạo ra được cho mình khả năng xây dựng nên một xã hội giàu có, văn minh và nhân đạo.

*** Nếu từ bỏ chủ nghĩa xã hội thì, nói như những người cộng sản, chúng ta phải quay lịch sử về với chủ nghĩa tư bản ?**

Xin được nói lại rằng chủ nghĩa xã hội không phải là sự sáng tạo riêng của Mác; cũng xin nói thêm rằng từ bỏ chủ nghĩa xã hội mácxít cũng không có nghĩa là từ bỏ những giá trị nhân đạo hiển nhiên trong chủ nghĩa Mác (ý hướng bảo vệ người lao động, nhân bản hóa các hoạt động kinh tế, chính trị, chống lại mọi hình thức tha hóa con người...). Vấn đề đặt ra ở đây là trong khi tiếp thu những giá trị tích cực ấy thì phải đưa chúng vào con đường lớn mà nhân loại đã đi trong suốt mấy trăm năm qua - và con đường ấy không có gì khác hơn là thị trường và dân chủ. Và nếu hiểu thị trường và dân chủ là chủ nghĩa tư bản thì cũng có thể cho rằng từ bỏ chủ nghĩa xã hội mácxít cũng tất yếu trở về với thứ "chủ nghĩa tư bản" ấy. Nhưng đó không phải là thứ chủ nghĩa tư bản "lỗi thời" mà Mác đã phê phán: thực chất của thứ chủ nghĩa tư bản bị phê phán đó chính là cái cơ chế thị trường mù quáng, hỗn loạn, hút máu mủ người lao động để tự tăng trưởng như cái máy vô tri - rất khác với thứ cơ chế thị trường hiện đại, đã bị chính sự tác động của chủ nghĩa Mác, của những quá trình tranh đấu của công nhân làm cho văn minh hơn, đỡ mù quáng và tàn khốc hơn, và do đó vẫn chưa hoàn toàn bị lịch sử phủ định trong việc giữ được cho xã hội cái động lực thúc đẩy phát triển. Sự kiện các nước quê hương của chủ nghĩa tư bản không "giấy chết" như những người cộng sản mong mỏi, cộng thêm sự kiện các nước chưa phát triển gần đây, bằng con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, đã đưa dân tộc họ "cất cánh" và bay được đường bay của thế giới hiện đại đã chứng minh cho điều đó. Ngược hẳn với những nước có chế độ tự cho là tiên tiến hơn chủ nghĩa tư bản không biết bao lần - là những nước đem chủ nghĩa xã hội mácxít ra thực hiện - ở đó lại không có phát triển kinh tế lẫn không có dân chủ cho người dân, ở đó giai cấp công nhân và những người lao động, những người trí thức, vẫn chỉ là những kẻ thừa hành phục vụ cho những ông chủ mới, mị dân thì nhiều nhưng giáo quyết cũng không kém. Tôi cho rằng đem một thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đối lập với thứ chủ nghĩa tư bản hoang dại là một thứ lập luận hoàn toàn mang tính chất tuyên truyền thô sơ, do đó chẳng hề có chút sức thuyết phục nào. Vấn đề hiện nay là phải trên cơ sở những cái bình thường mà nhân loại đã đạt được để đặt ra vấn đề xây dựng một mô hình chủ nghĩa xã hội khả thi hơn chứ không phải đưa các khái niệm "tư bản chủ nghĩa" và "xã hội chủ nghĩa" lên côi trêu tượng để cãi nhau về sự "tiến bộ" lẫn "lạc hậu" cũng trêu như vậy.

*** Tại sao không bỏ luôn mấy chữ "xã hội chủ nghĩa" ấy đi - khỏi cần chủ nghĩa gì cả, miễn nhân dân được giàu có, tự do: rất nhiều người hiện nay đã nghĩ như vậy !**

Hoàn toàn có lý để người ta nghĩ như vậy - nếu "chủ nghĩa xã hội" vẫn được hiểu là một cái gì quá đẹp đẽ, quá xa vời. Trong trường hợp đó, có lẽ chẳng nên nói đến chủ nghĩa xã hội làm gì mà chỉ nên cố gắng làm cho được những cái mà nhân loại bình thường đã làm thôi, nhất là trong điều kiện một nước chậm phát triển không có nhiều thời gian và vốn liếng để chúng ta thí nghiệm đi thí nghiệm lại những mô hình lý tưởng nào đó một cách phiêu lưu; trái lại chúng ta nên dựa vào những giá trị đã được thời gian thử thách, những kinh nghiệm của sự thành công, căn cứ vào

đó huy động tiềm lực dân tộc đi nhanh vào con đường hiện đại hóa là quá tốt đẹp rồi. Lý lẽ ấy rõ rệt là không phủ nhận được; nhưng vấn đề cũng không đơn giản là như thế: phát triển không đơn thuần là sự tăng thêm số lượng của cái vật chất mà còn là vấn đề phẩm chất cuộc sống, vấn đề con người nữa. Dù muốn hay không, để có được một trình độ phát triển vật chất nào đó, câu hỏi sau đây cũng phải đặt ra: với một sự chuẩn bị tinh thần nào chúng ta đạt được trình độ ấy và để đạt được trình độ ấy chúng ta phải trả giá bao nhiêu cho nhân phẩm con người? Câu hỏi ấy mặc nhiên đặt ra cho sự phát triển kinh tế cái khía cạnh văn hóa của nó và cái chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang nói đến không có ý nghĩa gì khác hơn là những lời giải đáp mang tính văn hóa cho phát triển kinh tế và xã hội. Nó là những lời giải đáp đem thêm vào và cho tốt hơn những cái bình thường có thật chứ không phải nhân danh những cái sẽ có, mịt mù, để hy sinh những cái đang có. Nó không tính bằng những giấc mơ mà bằng những con số cho bài toán của đời sống: là sự tăng thêm hằng năm số đó-la bình quân trên đầu người trừ đi dần dần những người thất nghiệp, những trẻ bụi đời, những khu rừng bị phá... và cùng trừ đi cả cảnh tượng những nhà văn, nhà báo bị bịt mồm bịt miệng, bị răn đe và đưa đi tù vì tranh đấu cho tự do. Một thứ chủ nghĩa xã hội như vậy, tại sao chúng ta lại chống lại nó!

*** Có thể gọi đó là một thứ chủ nghĩa xã hội - dân chủ được không ?**

Gọi tên gì cũng được, nhưng theo một nhà xã hội học người Pháp (*), có lẽ nên gọi đó là một thứ chủ nghĩa xã hội không học thuyết (socialisme sans doctrine): nó không muốn lệ thuộc vào bất cứ hệ thống tư tưởng nào đi ngược lại cuộc sống con người, bởi vì nó là một thứ chủ nghĩa xã hội muốn giải phóng con người trong thực tế chứ không phải trong ý tưởng.

*** Liệu một thứ chủ nghĩa xã hội như vậy có mang tính "khả thi" trong điều kiện hiện nay hay không ?**

Câu hỏi này đưa chúng ta trở lại thực trạng cực kỳ phức tạp của đất nước. Mọi người đều cảm nhận hoặc nhìn thấy - rõ ràng đến đau đớn - sự phá sản không gì chống đỡ được của cái hệ thống giá trị do chủ nghĩa Mác-Lênin đem đến cho đời sống trong suốt bao nhiêu năm qua. Nhưng tìm ra cho được một giải pháp tích cực để thay thế cho những cái lỗi thời trì trệ thì lại rất khó, và giả sử như tìm ra được rồi thì từ lĩnh vực lý thuyết tìm cách bước sang thực hành lại cũng không dễ dàng. Có một điều cần ghi nhận trước tiên: có lẽ vì trải qua quá nhiều xáo trộn, những người Việt Nam hiện nay dường như đã bớt lạc quan về những cái gọi là "cách mạng" - dù bất cứ thứ cách mạng nào. Lật đổ được một chính quyền tàn ác quả là một "ngày hội", khi tình thế đã đến thì không muốn, cách mạng cũng sẽ đến. Nhưng cuộc sống lại không phải lúc nào cũng là ngày hội mà là sự cằn lao, âm thầm khó khăn; không cuộc cách mạng nào xong rồi mà có ngay nhung và lụa. Người ta hiểu rất rõ cái lỗ trống do cơ chế chuyển quyền tạo ra là lớn lao như thế nào: đảo lộn rồi sẽ lấy gì thay thế nếu không muốn đưa xã hội vào những rối ren triền miên? Câu hỏi đặt dễ dàng nhưng tìm cho được câu trả lời thỏa đáng thì lại không thể vội vàng được. Tuy thế, nếu chấp nhận con đường "đổi mới" do "nhà nước xã hội chủ nghĩa" tiến hành như hiện nay, gọi là tạo

ra "ổn định để phát triển" thì sự ổn định ấy cũng chẳng vững vàng gì: sử dụng các tiêu chuẩn của chủ nghĩa xã hội sơ khai và huyền tưởng (chuyên chính vô sản, xóa bỏ giai cấp...) để gọi là "điều tiết" những mặt tiêu cực của chủ nghĩa tư bản man rợ đang bùng ra mạnh mẽ sau đổi mới thì hai thực thể ấy sẽ cấu kết với nhau, cộng hưởng với nhau để làm cho tình trạng phát triển hoang dại tăng lên, tạo ra cho xã hội những mâu thuẫn trước sau cùng sẽ bùng ra theo một chiều hướng không bình thường. Trong khi đó thì đối với những người cộng sản sáng suốt, nhìn rõ được mọi thứ, việc tìm ra một con đường cải cách phù hợp với tình hình mới, vừa bảo đảm được phát triển kinh tế, vừa dân chủ hóa được đời sống chính trị và văn hóa, cũng chưa gặp được những điều kiện thuận lợi để hình thành được một phương hướng đổi mới thỏa đáng hơn đường lối quan phương hiện nay.

*** Chấp nhận tất cả những giới hạn hiện có, đưa quyền lợi dân tộc lên chỗ cao nhất làm điểm tựa, chúng ta hãy thử hình dung ra một kịch bản tốt nhất có thể có cho đất nước!**

Hướng suy nghĩ của tôi về vấn đề này là: tự mình, đảng cộng sản Việt Nam phải đưa chủ trương "đổi mới" hiện nay lên một chất lượng cao hơn nữa mà điểm cốt tử là dứt khoát phải từ bỏ chuyên chính vô sản, từ bỏ dùng chủ nghĩa Lenin để thực hiện chủ nghĩa xã hội mácxít, từng bước chuyển sang con đường chủ nghĩa xã hội phi mácxít thực hiện bằng định chế dân chủ đa nguyên. Nói một cách cụ thể, đảng cộng sản phải chuẩn bị hóa thân thành một đảng chủ nghĩa xã hội phi mácxít (mang danh gì cũng được), biến thành một thực thể dân chủ thì mới có thể tiếp tục làm được hai việc đồng thời với nhau: giữ được sự ổn định liên tục để phát triển kinh tế và nhân danh được một chủ nghĩa xã hội khả thi để điều tiết được cơ chế thị trường theo những định hướng phù hợp với bản thân nó. Đứng trước sự phá sản quá hiển nhiên của chủ nghĩa xã hội mácxít, xét về mặt lý luận, tôi không thấy có cách nào hay hơn để vừa thừa kế vừa thay thế cái cũ tốt hơn là cách vừa nói.

*** Còn đứng về mặt thực hiện?**

Về mặt này, mọi sự vội vã là không thích hợp. Giả thử như về mặt lý luận mọi thứ đã chuẩn bị xong, tôi cho rằng cách hay nhất là vạch ra cho được một kế hoạch chủ động để trong khi vẫn cứ tiếp tục thực hiện đường lối "đổi mới" hiện nay, tích cực tạo ra những điều kiện thuận lợi để chuyển toàn bộ hoạt động của đảng và nhà nước sang một chiều hướng mới hoàn toàn mà sau đây là một số cải cách quan trọng:

- Tiến hành phi quốc doanh hóa toàn bộ đời sống kinh tế và chỉ giữ lại trong tay nhà nước những khu vực nào mà tư nhân chưa đảm nhận nổi, mục đích là để khuyến khích sự ra đời lớn mạnh dần của từng lớp doanh nhân bản địa có khả năng đảm nhận việc làm chủ đất nước về mặt kinh tế, không để lệ thuộc nước ngoài.

- Luật pháp hóa toàn bộ các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa: không để bất cứ thực thể pháp nhân nào sống trên luật pháp - bắt đầu trước tiên là đảng cộng sản. Không làm gương đi vào luật pháp để tạo ra sự ổn định được bảo vệ bằng ý chí chung thì sự "ổn định" áp đặt do chuyên chính cũng không thể vững bền - nó tạo ra một kháng thể ngược lại, nhưng cũng đồng tính chất - trả thù, ngạo mạn, độc đoán...

Thông Luận 65 - Tháng 11.93

- Thực hiện quyền tồn tại độc lập, pháp định của tất cả các lực lượng quần chúng hiện có đối với nhà nước, sau đó có thể cho ra đời dần dần những tổ chức chính trị, có xu hướng cấp tiến ôn hòa, tiến dần đến chỗ hình thành một chế độ dân chủ đa nguyên, điều hợp bởi nhà nước pháp quyền, giải quyết những bất đồng giữa các thành viên của xã hội bằng con đường thương lượng hòa bình.

- Trong một phạm vi giới hạn (các đoàn thể xã hội, các cơ quan nghiên cứu, các đại học...) nói rộng quyền tự do tư tưởng, tự do phát biểu, chấp nhận sự đối thoại, cọ xát giữa những xu hướng tư tưởng khác nhau (đặc biệt trong lĩnh vực triết học, văn nghệ) để qua đó dần dần dân chủ hóa đời sống tinh thần của xã hội. Chủ trương này rất quan trọng để tạo ra sức bật cho từng lớp trí thức sáng tạo ra những giá trị mới làm phong phú sinh hoạt văn hóa.

- Bằng những chương trình đào tạo khẩn trương (nhà nước và toàn xã hội) xây dựng nên một đội ngũ chuyên viên trẻ tiếp thu được những kiến thức mới nhất trong mọi lĩnh vực của đời sống hiện đại (đặc biệt trong quản lý kinh tế, luật pháp, chính trị...) để họ thay dần lớp cán bộ già nua xuất thân trong kháng chiến, không đủ năng lực điều hành nhà nước dân chủ.

Tất cả những cải cách trên đây đều nhằm vào mục đích chuẩn bị cho sự ra đời những phần tử ưu tú của một xã hội công dân mới, lành mạnh, thực tế, năng động dựa vào đó hình thành một giai tầng lãnh đạo mới để đưa đất nước nhanh chóng vào con đường hiện đại hóa và dân chủ hóa. Khi đã có được một lực lượng xã hội tích cực để lấp dần cái chỗ trống do chế độ chuyên quyền tạo ra thì lúc bấy giờ việc hóa thân của đảng cộng sản cũng sẽ được đặt ra một cách tự nhiên trong điều kiện đất nước đã thoát khỏi tình thế chông chênh cực kỳ nguy hiểm như hiện nay.

*** Cũng có thể gọi đó là một "thời kỳ quá độ".**

Quá độ từ xã hội chưa phát triển sang phát triển mà cũng quá độ từ xã hội chuyên chính sang dân chủ. Tôi cho rằng nếu chấp nhận cuộc chơi mới này một cách tỉnh táo, khôn ngoan, đảng cộng sản, do có được nhiều thuận lợi về lịch sử lẫn hiện tại, sẽ có nhiều cơ may để tiếp tục giữ được vị trí lãnh đạo của mình đối với đất nước trong một thời gian nữa. Tất nhiên vai trò ấy cũng không chấm dứt với sự giải thể tất yếu của đảng cộng sản: tuy đã chuyển mình sang thể chế khác, vai trò có khác đi nhưng uy tín và sức mạnh vẫn không thay đổi.

*** Những người cộng sản Việt Nam liệu có chấp nhận nổi một "kịch bản" như vậy không?**

Chấp nhận hay không là tùy vào trình độ trí tuệ và bản lĩnh của họ. Trong khi đó thì mọi việc trong đời sống dường như không còn nghi ngờ gì nữa: thế giới đang đi về con đường dân chủ và đất nước chúng ta cũng không có cách chọn lựa nào khác, vấn đề đặt ra là bằng cách nào mà thôi - đổ vỡ hay hòa bình. Theo chỗ tôi biết thì hiện nay, với tư cách là những cá nhân, rất nhiều người cộng sản cũng đã nhận ra điều đó.

Tháng 7 năm 1993

Lữ Phương

(*) Raymond Aron: L'opium des intellectuels, Gallimard, 1968, tr. 134

Trao đổi với người Việt ở nước ngoài

Lê Dã Dương

LTS. Bài này nói lên cách nhìn và những đề nghị của một trí thức trong nước về một vấn đề vẫn được nêu ra tại hải ngoại từ mười mấy năm nay. Lê Dã Dương là một thân hữu Thông Luận tại Sài Gòn.

Mới đây, trong một buổi nói chuyện giữa một trí thức cấp tiến trong nước và một Việt kiều mới về nước, có câu đối thoại sau đây:

- Các bạn ở ngoài hãy làm cái gì đi. Chúng tôi trong nước hiện nay coi như bất lực rồi.

- Thế mà ngược lại, ở ngoài chúng tôi lại đang mong chờ các bạn trong nước. Chúng tôi không làm được gì nhiều đâu.

Câu đối thoại trên tuy không phải thể hiện một cách đầy đủ và đúng đắn tình hình nhưng có thể đã phản ánh một tâm trạng khá phổ biến của trí thức trong và ngoài nước.

Những người yêu nước cấp tiến trong và ngoài nước đều có mong muốn chung là góp phần xây dựng, phát triển đất nước, xóa bỏ sự độc tài của đảng cộng sản đang cầm quyền ở Việt Nam. Dù ít nhiều, bằng cách này hay cách khác, họ cũng đã làm được một số việc theo khả năng và hoàn cảnh của mình.

Những người trong nước đã làm gì?

Họ phát biểu ý kiến phê phán trong các cuộc họp, trên báo chí hoặc qua các kiến nghị. Mức độ và nội dung của những ý kiến này tùy thời gian và tình hình. Có khi đảng và nhà nước kêu gọi nhân dân đóng góp ý kiến cho một dự thảo luật, dự thảo nghị quyết hay một vấn đề kinh tế, xã hội nào đó. Khi thấy mức độ những ý kiến này có thể gây nguy hiểm, lập tức đảng và nhà nước siết lại. Do đó, báo chí chỉ được cởi mở, "thoáng" trong từng thời gian vì tất cả báo chí, dù thuộc cơ quan đoàn thể nào đều là của đảng và nhà nước, được quản lý chặt chẽ thông qua việc sử dụng và kiểm chế các ban biên tập do đảng và nhà nước bổ nhiệm.

Mặt khác, việc tiếp thu những ý kiến này hay không lại hoàn toàn tùy thuộc vào đảng và nhà nước. Cái gì có lợi, có thể chấp nhận theo đường lối và chủ trương của mình thì được sử dụng, ngược lại những gì dù đúng cho đất nước, cho dân tộc nhưng không lợi cho chế độ, đảng và nhà nước đều gạt ra ngoài. Dần dần, những người trí thức yêu nước, cấp tiến thấy rõ việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng hoàn toàn chỉ là chuyện dân chủ hình thức, giả hiệu vì đảng và nhà nước cộng sản là những kẻ độc quyền chân lý. Do đó họ không còn tin tưởng gì vào việc nói cho đảng và nhà nước nghe nên họ không nói nữa hoặc vẫn nói nhưng cốt cho quần chúng nghe, xem như một cách phê phán, vạch mặt trái của chế độ trước công luận.

Khi không có điều kiện phát biểu trên báo chí, họ trao đổi trong từng nhóm nhỏ hoặc chuyển tay cho nhau các bài viết, các tài liệu tiến bộ. Việc này thoát ra ngoài sự kiểm soát của đảng và nhà nước, từng bước giúp họ nâng cao, thống nhất nhận thức về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội.

Một sự kiện đáng chú ý là các tác phẩm văn học nghệ thuật,

đặc biệt là văn học và điện ảnh trong những năm 1987-1988 có một tác động khá sâu rộng. Sáng tác đăng trên tạp chí Văn Nghệ của trung ương, các tạp chí văn nghệ miền Trung như Sông Hương, Đất Quảng, Nha Trang, Langbian, sau đó là Cửa Việt, ở Nam bộ như Đối Thoại của Cửu Long... tạo ra một sự phấn khích đặc biệt trong người đọc. Những tác phẩm văn thơ của Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Quang Lập, Trần Huy Quang, Bùi Minh Quốc, Trần Vàng Sao, Xuân Sách, Trần Duy Phiên..., những bộ phim của Trần Văn Thủy, Đặng Nhật Minh... được người đọc, người xem hoan nghênh nhưng đảng và nhà nước rất khó chịu. Tổng bí thư đảng và nhiều người lãnh đạo cấp cao ở trung ương, các cơ quan tuyên huấn, văn hóa thông tin đã công khai phê phán và chỉ đạo ngăn cấm các tác phẩm này.

Ở một mức độ cao hơn, một số người như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Mộng Giao, Nguyễn Đan Quế, chủ trương các hoạt động và tổ chức đấu tranh chính trị trực diện. Những hoạt động này sớm bị dập tắt vì bộ máy đàn áp của đảng và nhà nước rất tinh vi và nhạy bén trước vấn đề được coi là sinh tử của chế độ. Những người đó đã phải trả giá đắt bằng những án kỷ luật, những án tử nặng nề hoặc bị giam cầm không cần xét xử.

Ngoài ra cũng cần nói đến những người chỉ làm công tác chuyên môn trong các ngành khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế... Họ ngại đụng chạm đến những vấn đề chính trị và tâm niệm rằng làm tốt chuyên môn cũng là một cách góp phần xây dựng đất nước.

Cũng cần phải nói đến cả một số cán bộ, đảng viên ở trong tổ chức của chế độ, tuy bị lôi cuốn theo guồng máy nhưng vẫn có ý thức phản tỉnh và vẫn cố làm một cái gì trong phạm vi khả năng của mình để tình hình đỡ xấu hơn.

Chung quanh thái độ đối với đảng và nhà nước, trước đây có lúc đã hình thành hai xu hướng. Một xu hướng cho rằng nếu không lật đổ được chế độ cộng sản thì cố góp phần sửa đổi, xây dựng nó tốt hơn. Xu hướng kia cho rằng hãy để, thậm chí khuyến khích, tạo điều kiện cho nó trở nên cực kỳ thối nát và tự nó sẽ sụp đổ.

Hoàn cảnh những người trí thức yêu nước, cấp tiến trong nước quả không dễ dàng. Họ chỉ có mỗi một thuận lợi là ở tại chỗ nên hiểu rõ tình hình, ngoài ra họ có rất nhiều khó khăn, bất lợi. Họ sống trong một chế độ độc tài đảng trị, bị kèm kẹp và có thể gặp những hiểm nguy trực tiếp đe dọa tự do và sinh mạng của mình. Về kinh tế, họ lao đao trong vấn đề kiếm sống, nhất là đối với những người mà khả năng chuyên môn không được sử dụng. Mặt khác, họ khó có thể tổ chức, lực lượng phân tán, không có chỗ dựa để hoạt động, chưa kể tâm trạng bất lực, sợ hãi trước bộ máy đàn áp và những biện pháp truy bức thô bạo của đảng và nhà nước.

Theo dõi đài, báo nước ngoài, người trong nước cũng biết những người Việt yêu nước ở nước ngoài đã cố gắng làm một số công việc hướng về quê hương.

Nhiều cuộc gặp gỡ, hội thảo của Việt kiều ở một nước hay nhiều nước đã được tổ chức để thảo luận các vấn đề chính trị và chuyên môn liên quan đến hiện tình và tương lai đất nước. Nhiều tổ chức đoàn thể chính trị, tôn giáo, từ thiện dần dần hình thành để tập hợp người cùng một xu hướng. Các hoạt động báo chí, văn học nghệ thuật cũng được đẩy mạnh ở một số nước. Khi có dịp và có vấn đề, hình thức biểu tình hay kiến nghị với nhà cầm quyền các cường quốc để yêu cầu gây sức ép đối với đảng và nhà nước Việt Nam đã được thực hiện. Một số người cũng đã về Việt Nam

đầu tư sản xuất, kinh doanh hoặc làm công tác từ thiện trong mấy năm gần đây. Cũng cần phải nói thêm một số tổ chức chủ trương xâm nhập hoạt động vũ trang lật đổ nhưng đã thất bại.

Hoàn cảnh của người Việt ở nước ngoài thuận lợi là có nhiều tự do trong hoạt động của mình, có khả năng tài chính và trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến. Mặt khác, họ ở xa nên không nắm rõ tình hình đất nước. Tác động vào tình hình trong nước rất hạn chế. **Lực lượng người Việt ở nước ngoài cũng bị phân tán vì quan điểm chính trị không thống nhất.** (Gần đây chúng tôi nghe nói đến việc hình thành hai xu hướng: chống cộng cực đoan và hòa giải hòa hợp dân tộc). Không nói đến hoạt động kinh tế hay từ thiện, những người có dịp về nước muốn hoạt động lại rất dè dặt vì sợ hiểm nguy, chưa có chỗ dựa của người trong nước nên hầu như chưa hoạt động được gì có hiệu quả.

Ở đây chúng tôi cũng muốn nói đến một vài suy nghĩ và tâm trạng của người trong nước đối với hoạt động của người Việt nước ngoài:

1. Trong thời đại ngày nay, tình hình các nước trên thế giới tác động lẫn nhau rất rõ rệt. Việc kiến nghị với chính phủ các cường quốc gây sức ép với đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam là cần thiết và có tác dụng nhất định. Tuy nhiên trong việc này có một cái gì đáng cay khi ta không tự giải quyết được vấn đề của mình mà phải đi nhờ vả người ngoài. Vả lại các nước quan hệ với Việt Nam tuy có thiện ý trong việc gây sức ép về vấn đề nhân quyền và đường lối chính trị nhưng lợi ích kinh tế của nước họ vẫn là chủ yếu. Họ không thể hy sinh lợi ích kinh tế của đất nước họ vì hạnh phúc cho người Việt Nam. Vả lại, việc can thiệp vào nội bộ một nước khác không phải dễ dàng. Mỹ phải liên minh nhiều nước mới đánh bại được Iraq nhưng cũng không thể lật đổ Saddam Hussein. Liên Hiệp Quốc vào Kampuchea không khống chế nổi Khmer đỏ chỉ có một nhóm quân.

2. Nhiều cuộc hội thảo đã được tổ chức để bàn bạc về các biện pháp dân chủ hóa đất nước, thể chế chính trị tương lai trong thời kỳ hậu cộng sản. Điều này cũng cần thiết nhưng điều cần thiết hơn cả, trước mắt, tiên quyết hơn cả, có tính cách tiền đề là làm thế nào để chuyển sang thời kỳ hậu cộng sản. Nếu những người cộng sản vẫn còn nắm chính quyền thì mọi giải pháp đề ra chỉ là ảo tưởng. Vả lại, khi đến thời kỳ đó, tất yếu sẽ có nhiều lực lượng xuất hiện, nhiều cương lĩnh được đưa ra. Mọi đường lối, chủ trương phải được thử thách trong thực tế, được nhân dân và các lực lượng chính trị thống nhất chấp nhận. Do đó, hiện nay, việc đưa ra một đường lối, thể chế có tính cách hoàn chỉnh là quá sớm và không thực tế. Như vậy phải chăng cần tập trung trí tuệ, công sức và tâm huyết cho việc tạo ra bước ngoặt thay vì chỉ đặt câu hỏi hay chỉ coi nó như một giả thiết để bàn về những gì sẽ xảy ra sau giả thiết?

3. Nếu chỉ ở nước ngoài mà hồ hào, người trong nước nhất định sẽ có nhiều nghi ngại tùy theo cách nhìn ở từng góc độ:

Các "chính khách salon" ở nước ngoài chỉ tốn nước bọt, không trực tiếp đương đầu với những hiểm nguy như người trong nước, nhưng khi thời cơ đến họ lại về nước giành ghế, ăn trên ngồi trốc? Ở nước ngoài tha hồ ăn nói, tha hồ hồ hào nhưng trong nước ai nghe, ai thực hiện, ai chấp nhận hy sinh trong khi vấn đề chỉ được giải quyết ở trong nước? Người Việt ở nước ngoài đã sống sung sướng, nếu không thực sự vì tấm lòng với đất nước thì khi hoạt động chính trị chắc chỉ làm tình báo, tay sai cho ngoại quốc? Những người chống cộng cực đoan nếu được về nước hoạt động hay cầm quyền có gây chia rẽ, trả thù, đưa đến nội chiến?...

Những nghi ngại này có thể đúng hay không đúng nhưng đó là một thực tế mà những người ở nước ngoài không thể không quan tâm đến trong hoạt động của mình.

4. Hoạt động vũ trang lật đổ nhất định thất bại. Dù theo quan điểm nào, không ai có thể phủ nhận, đảng cộng sản cùng với nhân dân Việt Nam đã đánh bại thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và chính quyền miền Nam. Với sức mạnh của bộ máy đàn áp hiện nay, sử dụng bạo lực nhất định sẽ bị dè bẹp. Mặt khác, sau bao đau khổ vì chiến tranh, phần lớn nhân dân Việt Nam rất sợ bạo loạn.

*

Trong tình hình như thế, phải chăng người trong nước và ngoài nước nên cùng nhau suy nghĩ, trao đổi để tìm ra cho được giải pháp đúng đắn nhất?

Khi đảng cộng sản đang cầm quyền, có hai trở ngại lớn chưa thể vượt qua ngay:

- Không có tự do về chính trị, trong đó bao gồm các quyền tự do căn bản mà quan trọng nhất là tự do báo chí và tự do lập hội.

- Bộ máy đàn áp khổng lồ sẵn sàng dè bẹp mọi hoạt động bị coi là "vi phạm an ninh quốc gia, chống chế độ xã hội chủ nghĩa".

Tuy nhiên, tình hình vẫn có thuận lợi rất lớn mà quan trọng nhất là hai vấn đề:

- Đảng và nhà nước bắt buộc phải mở cửa về kinh tế, chấp nhận kinh tế thị trường, quan hệ với các nước phương Tây và khu vực khác chế độ chính trị. Điều này dẫn theo một loạt hệ quả làm xói mòn bản chất của chế độ, làm biến đổi mạnh mẽ chế độ ngay từ những vấn đề cơ bản nhất.

- Do mở cửa về kinh tế, dù muốn dù không cũng phải cởi mở dần từng bước về chính trị, thay đổi dần các luật lệ, không kiểm soát được mối quan hệ giao lưu trong và ngoài nước, bị quốc tế gây sức ép, đặc biệt trong vấn đề nhân quyền.

Trong tình hình đó, phải chăng chúng ta có thể suy nghĩ về một giải pháp mà sau đây là một số đề nghị với người Việt ở nước ngoài:

1. Tăng cường mối quan hệ, giao lưu giữa người trong và ngoài nước để bổ sung cho nhau, thống nhất quan điểm, tiến tới hình thành và thống nhất lực lượng, tổ chức khi có điều kiện.

2. Người Việt ở nước ngoài nên tận dụng chính sách mở cửa về kinh tế của chính quyền Việt Nam để về nước đầu tư, vừa sản xuất, kinh doanh có lợi cho việc xây dựng và phát triển đất nước vừa có mặt tại chỗ để nắm tình hình, chia sẻ với anh em trong nước, tự mình tham gia vào các hoạt động khi cần thiết.

3. Cùng với anh em trong nước đấu tranh cho dân chủ và tự do chính trị từng bước bằng những hình thức hợp pháp và bán hợp pháp theo sự cho phép của tình hình. Thực tế cho thấy đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đã từng bước nhượng bộ các đòi hỏi về dân chủ, nhân quyền của dư luận trong và ngoài nước tuy vẫn có những bản án nghiêm khắc dành cho một số người đấu tranh cho dân chủ.

4. Trước mắt, có thể hỗ trợ về tài chánh, kỹ thuật cho người trong nước hoạt động sản xuất, kinh doanh, chuyên môn, dịch vụ hoặc các lãnh vực khác làm cơ sở, chỗ dựa cho các hoạt động chung đa dạng sau này.

Hơn bao giờ hết, đất nước cần sự chung sức chung lòng để góp phần xây dựng và phát triển đất nước, trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, với phương thức đấu tranh khôn khéo và bất bạo động.

Lê Dã Dương

Ngày Đoàn Viết Hoạt

Quản Mỹ Lan tường thuật

Ngày chủ nhật 3-10-1993, tại Massy phía nam Paris, các hội Viet Nam Fraternité, Viet Nam Libertés, Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam và Trung Tâm Nhân Quyền Việt Nam đã tổ chức một ngày họp mặt quan trọng mang tên: **"Ngày Đoàn Viết Hoạt, vì tự do, dân chủ và nhân quyền"**.

Ngày Đoàn Viết Hoạt bắt đầu từ 14 giờ với phần mở đầu là gặp gỡ giữa quan khách và ban tổ chức cũng như xem triển lãm qua hình ảnh, bài vở về những tù nhân chính trị Việt Nam. Người ta thấy hình ảnh của những người vì lương tâm đã đứng ra nói lên ước vọng của người dân Việt. Những người ấy đã hoặc đang ở trong tù, hay nếu không ở trong nhà tù vật chất thì cũng trong một nơi tâm hồn bị giam cầm. Với những hình ảnh đó, những lời phát biểu gang thép của những người được rất nhiều người biết đến như các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, linh mục Chân Tín, giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, các tăng sĩ như Hòa thượng Thích Huyền Quang, Đại đức Trí Siêu, Tuệ Sĩ, v.v... chủ đích của ban tổ chức là để những người tham dự định giá được những người đối lập Việt Nam đang ở đâu trong một bối cảnh đất nước mà sinh hoạt đạo đức, văn hóa, xã hội đang trên đà phá sản như hiện nay. Mục đích là với một đất nước như thế, chúng ta cần có một thể chế chính trị lấy tự do, dân chủ và nhân quyền làm nền tảng.

Tất cả những ước vọng đó được thể hiện trong các bài tham luận của bảy diễn giả đã kéo dài từ 16 đến 19 giờ bằng hai ngôn ngữ Việt Pháp với phần văn nghệ xen kẽ rất có ý nghĩa.

Sau phần chào mừng quan khách và giới thiệu chương trình của ông Trần Thanh Hiệp, vị khách đầu tiên lên diễn đàn là ông Nguyễn Văn Ái, cựu giám đốc các viện Pasteur tại Việt Nam, đồng thời là cựu chủ tịch Pax Romana Việt Nam trước năm 1975.

Nội dung bài phát biểu của ông Ái gồm hai phần. Phần đầu nhằm lên án chính quyền hiện tại về dân chủ và nhân quyền. Ông cho rằng chế độ cộng sản là một tai họa nặng nề nhất cho dân tộc kể từ ngày lập quốc đến nay. Vì dù cho mang so sánh với những thiên tai như bão lụt, hạn hán, động đất cũng chỉ giết hại được một số người trong một thời điểm nào đó. Nhưng chủ nghĩa cộng sản thì làm hại đến toàn bộ dân tộc và kéo dài nhiều thế hệ vì đất nước được điều hành bởi những người chưa trưởng thành về nhân tính. Chế độ ấy nhằm tiêu diệt tận gốc rễ tất cả những gì là tinh hoa, là chất xám của đất nước; những thành phần trí thức không kể tôn giáo nào, điển hình là các ông Đoàn Viết Hoạt trí thức Phật giáo, Nguyễn Đan Quế trí thức Khổng giáo, Đoàn Thanh Liêm trí thức Công giáo, v.v...

Trong phần hai, đối với người Việt hải ngoại thì theo ông Ái,

chúng ta không thể thờ ơ trước tình trạng ấy như lời Đức Giáo Hoàng đã phát biểu khi gặp gỡ cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ mới đây. Chúng ta hành động vì có những người can đảm dám hy sinh cuộc sống yên vui của mình và của cả gia đình mình để nói lên nỗi khát khao tự do dân chủ và nhân quyền cho mọi người. Chính những tiếng nói của lương tâm ấy, tính can trường ấy bắt buộc ta không được quên họ vì chính họ là những người đứng ở tuyến đầu để tránh cho quốc gia hiểm họa trở thành một dân tộc yếu hèn, chỉ biết cúi đầu. Chúng ta ở ngoài chế độ, thật là bất nhân và xấu hổ nếu chúng ta không có những hành động xứng đáng với những hy sinh cao thượng của những người tù lương tâm đang chịu những cực hình trong nước.

Bài tham luận thứ hai là của ông Huỳnh Hùng, chủ tịch Câu Lạc Bộ Nghiên Cứu Việt Nam, thành viên Ủy Ban Thích Huyền Quang, nói tiếng nói của một Phật tử. Ông Hùng đã đề cập những hành động phi dân chủ của nhà cầm quyền đối với các tăng sĩ, trí thức Phật giáo. Những hành vi bạo ngược của chính quyền đã chà đạp nhân quyền một cách trắng trợn như những gì đã xảy ra ở Huế, Bà Rịa, Quảng Ngãi, v.v... Thái độ của chính quyền cộng sản Việt Nam đối với Hòa thượng Thích Huyền Quang - người đại diện chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất - như đối với quân thù cần tiêu diệt. Cơ quan Phật giáo "quốc doanh" (Giáo hội Phật giáo Việt Nam) chỉ làm trò cười cho những Phật tử chân chính. Ông Hùng cũng đưa ra luận cứ cho rằng quyền lực của đảng cộng sản Việt Nam là một sản phẩm có được do cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai khối tư bản (Hoa Kỳ) và cộng sản (Liên Xô). Nay chiến tranh lạnh đã chấm dứt, đảng cộng sản Việt Nam phải trả lại cho nhân dân Việt Nam chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc.

Tiếp theo chương trình là Hoàng thân Mangkra Souvanna-phouma. Trong bài phát biểu ngắn gọn, ông đã nói lên rất đanh thép sự ủng hộ nhiệt tình của đảng Dân Tộc Lào Bảo Vệ Nhân Quyền đối với các lực lượng dân chủ Việt Nam trong việc đòi hỏi thực thi tự do dân chủ. Và ông cũng kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả lại tự do cho tất cả những tù nhân chính trị. Ông nói khi còn một người bộ đội cộng sản là không có tự do dân chủ và nhân quyền.

Ông Từ Trì, một luật sư, nói: "Bất cứ nơi nào có đàn áp nhân quyền là có mặt Tổ Chức Nhân Quyền Việt Nam". Ông cũng nhắc lại việc tham dự Hội nghị về Nhân Quyền thế giới tại Vienne, Áo Quốc, mới đây.

Ông Aung Co, chủ tịch Ủy ban Aung San Suu Kyi Libertés, cho hay bà Aung San Suu Kyi hiện đang bị quản thúc tại gia và bà nhất định ở lại trên đất Miến một khi nhân dân Miến Điện chưa có tự do dân chủ dù cho chính phủ nước này sẵn sàng để bà ra đi.

Sau đó là lời phát biểu của ông Zigmé Dorzi, chủ tịch cộng đồng người Tây Tạng tại Pháp. Ông Dorzi cũng chia sẻ và cảm thông với những người Việt Nam yêu nước đang mắc nạn. Ông nói nước Tây Tạng ngày nay bị người Trung Hoa hoàn toàn thôn tính, trong hoàn cảnh ấy người Tây Tạng càng có lý do sát cánh

cùng nhân dân Việt Nam và nhất là giáo hội Phật giáo Việt Nam để đấu tranh cho nhân quyền.

Ông Nguyễn Hữu Tấn Đức, đại diện báo Tin Nhà, và nhà xuất bản Tin tại Paris, trong bài diễn văn công phu, đã nhấn mạnh đến những hình thức chà đạp nhân quyền một cách thô bạo của chính quyền cộng sản Việt Nam đối với người dân nói chung và giới công giáo nói riêng. Điển hình là trên giấy chứng minh nhân dân, thay vì chỉ ghi tên họ ngày sinh, địa chỉ,... tại Việt Nam người ta phải ghi rõ thêm theo tôn giáo nào và người gốc dân tộc nào... những điều mà trong một nước tự do dân chủ không ai có thể chấp nhận được.

Ngoài ra ông Đức còn nhấn mạnh đến những khó khăn của giáo hội Công giáo Việt Nam đã và đang gặp phải như vụ phong thánh năm 1988, cái chết của Đức Cha Nguyễn Kim Điền, Giám mục địa phận Huế, vụ dòng Dòng Công, vụ linh mục Chân Tín và giáo sư Nguyễn Ngọc Lan,... Hành động đàn áp tôn giáo vi phạm nhân quyền một cách trắng trợn nhất là đối với những người Mường thiểu số ở các vùng thượng du miền Bắc như Lai Châu, Lào Cai, Sơn La,... Họ phải nộp phạt bằng gạo, thịt, rượu cho chính quyền địa phương, tuy thế vẫn có nơi cả làng bị đuổi đi, bị đe dọa mạng sống chỉ vì họ theo đạo Công giáo và đòi hỏi một cuộc sống tự do. Vẫn theo lời ông Đức, vụ can thiệp thô bạo mới đây nhất của nhà cầm quyền là vụ Đức Giám mục Huỳnh Văn Nghi, địa phận Phan Thiết, khi được tòa thánh Vatican bổ nhiệm làm Giám quản Tông tòa địa phận TPHCM. (xin xem chi tiết trong phần tin tức).

Trong bài phát biểu bằng Pháp ngữ, ông Nguyễn Gia Kiểng, chủ tịch hội Viet Nam Libertés và thành viên nhóm Thông Luận, nhấn mạnh đến hàng vạn gia đình tan nát, hàng vạn cuộc đời gãy đổ của những tù nhân chính trị. Ông Kiểng trích lời Alexis de Tocqueville nói rằng các chế độ độc tài không cần dân chúng yêu họ mà chỉ cần dân chúng đừng yêu nhau. Họ chỉ mong nhân dân chia rẽ để trở thành thụ động và bất lực, vì thế họ đàn áp thẳng tay những người kêu gọi dân chủ, hòa giải và hòa hợp dân tộc. Ông Kiểng phân tích những lý luận của nhà cầm quyền cộng sản:

1. Dân chủ dẫn đến hỗn loạn. Nhưng những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, được đào tạo từ những trường khủng bố và với một trình độ văn hóa thấp kém, có tư cách gì để đưa ra một lý thuyết chánh trị độc đáo như vậy?

2. Dân chủ không có lợi cho phát triển kinh tế. Nhưng nhà kinh tế nào xác nhận như vậy? Thực tế đã chứng minh độc tài độc đảng chỉ đi đôi với nghèo đói và kém mở mang.

3. Đảng cộng sản Việt Nam chối bỏ nhân quyền nhân danh chủ quyền quốc gia. Nhưng chủ quyền quốc gia ở đâu khi người dân không có tiếng nói trong các chọn lựa chánh trị cũng như trong việc chỉ định người lãnh đạo. Chủ quyền quốc gia chỉ được nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hiểu một cách bệnh hoạn là quyền của các tập đoàn độc tài muốn làm gì thì làm với nhân dân trong nước.

4. Gần đây đảng cộng sản Việt Nam đưa ra một lý luận kỳ quái

là hãy cứ để họ tiếp tục chính sách hiện nay vì họ đã chấp nhận kinh tế thị trường, sau đó dân chủ tự nhiên sẽ tới. Đây là một lập luận gian trá, một thứ thuốc ngủ. Vì với những phỏ sản của nó như tham nhũng, buôn lậu, hối mại quyền thế, chế độ độc tài sẽ giết chết kinh tế thị trường. Cái mà những chế độ độc tài gọi là kinh tế thị trường thực ra chỉ là một thứ tư bản man dại, không nhân tính, dành độc quyền cho một thiểu số và chà đạp mọi thành phần khác.

Ông Kiểng kết luận chỉ có dân chủ thực sự mới bảo đảm một chính thể lương thiện, công bằng, và mới bảo đảm được phát triển kinh tế lành mạnh vì dân chủ là phong cách làm việc duy nhất cho phép đặt các vấn đề một cách đúng đắn và chọn người trách nhiệm một cách đúng đắn.

Chấp nhận chế độ độc tài, chấp nhận sự cai trị của một tập đoàn đã hoàn toàn thất bại trên tất cả mọi lãnh vực, chúng ta sẽ phải hổ nhục trước cái nhìn của thế giới và sẽ không còn đủ hành diện để nhìn mặt nhau và gọi tên đất nước mình.

May thay chúng ta có được những người anh em dám mang đời mình đánh đổi lấy dân chủ cho đất nước. Đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm về sự gian ác của họ, nhưng chính chúng ta cũng chịu trách nhiệm về sự im lặng của mình. Những người tù chính trị đã trả giá đắt cho sự im lặng và thụ động của đồng bào họ.

Bài phát biểu đã được hội trường vỗ tay tán thưởng nhiều lần.

Trong phần phát biểu bằng tiếng Việt, ông Kiểng báo động là với chế độ này, một ngày kia Việt Nam sẽ trở thành một vùng đất của những khách sạn, vũ trường mà trong đó chủ nhân và khách chơi là người ngoại quốc, còn bồi bàn, vũ nữ, gái mãi dâm là Việt Nam. Ông Kiểng nhấn mạnh rằng chúng ta phải cảnh giác vì nếu sự chán ghét chính quyền kéo dài quá lâu, nó có thể biến thành sự thất vọng đối với chính đất nước, và hiện nay đang có một hiện tượng giải thể quốc gia về mặt tinh thần: giấc mơ của rất nhiều người Việt Nam lúc này chỉ giản dị là được rời khỏi Việt Nam và làm công dân một xứ khác.

Bài phát biểu đã làm mọi người xúc động và tạo sự cảm thông sâu sắc trong cử tọa.

Sau đó, ông Vũ Thiện Hân đã thay mặt ban tổ chức đọc thư của giáo sư Đoàn Viết Hoạt viết cho buổi họp mặt. Ông Diệp Tường Bảo đọc bản dịch sang tiếng Pháp. Trong thư, ông Hoạt nhấn tới mọi người Việt Nam yêu chuộng tự do hãy hành động theo tiếng gọi của non sông và mệnh lệnh của lương tâm. Nhân nghĩa sẽ thắng hung tàn, dù trong nhất thời bạo lực có tỏ ra áp đảo, chúng ta cũng không vì thế mà nao núng. Không có sự dằn dặt nào làm nhụt chí những người nguyện đấu tranh cho dân chủ tự do và nhân quyền.

Buổi họp mặt đã chấm dứt vào lúc 19 giờ 15 cùng ngày, nhưng sau đó một số đồng người còn nán lại để trao đổi và bàn luận thêm.

Quản Mỹ Lan

Thư của Đoàn Viết Hoạt

Chúng tôi rất cảm động và phấn khởi được biết cộng đồng người Việt hải ngoại đã tích cực vận động bên vực anh em chúng tôi trong những ngày vừa qua. Chính nhờ những cố gắng ấy mà lương tâm dân tộc và thế giới đã được báo động về số phận khó khăn của những người dân chủ trong nước. Không gì quý hơn cho các tù nhân lương tâm chúng tôi là được biết rằng mình không bị bỏ quên trong cuộc tranh đấu gian lao này. Các áp lực quốc tế bên vực dân chủ và nhân quyền đã giúp đỡ anh em chúng tôi rất nhiều. Xin các bạn gửi lời cảm ơn của chúng tôi đến các chính phủ, các tổ chức nhân quyền quốc tế đã bên vực chúng tôi nhân danh những giá trị phổ cập của loài người.

Cá nhân của mỗi người trong chúng tôi, nhất là cá nhân tôi, chẳng có gì đáng kể. Tôi hiểu rằng anh chị em đã tranh đấu trước hết vì nhân quyền và dân chủ. Đó là niềm vui lớn cho chúng tôi bởi vì không có gì quý báu hơn được có những người cùng chia sẻ lý tưởng mà chúng tôi đã đem chính đời mình để thực hiện.

Tổ quốc ta đang trải qua một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng. Chủ nghĩa cộng sản đang cáo chung nhưng tương lai đất nước vẫn còn mờ mịt. Với sự hình thành của một nền kinh tế tư bản man dại, tuy một số tiến bộ ngoài mặt đã thấy được, nhưng trong chiều sâu đất nước đang tổn hại trầm trọng về vật chất cũng như tinh thần. Giáo dục, văn hóa, y tế đều phá sản. Xã hội bị phân hóa, các giá trị đạo đức bị băng hoại. Chênh lệch giàu nghèo lộ liễu như chưa bao giờ thấy và vẫn còn đang gia tăng mau chóng. Buồn lậu, tham nhũng đã ngự trị trên đất nước ta như một nếp sống. Chủ quyền kinh tế đang mất dần vào tay người ngoại quốc và chẳng bao lâu với đà này chủ quyền quốc gia cũng chỉ còn là hình thức. Sự phồn vinh giả tạo hiện nay đã chỉ phục vụ cho quyền lợi ngắn hạn của một thiểu số, và vì chỉ dựa trên một nền tảng bệnh hoạn nên sẽ khựng lại sau khi đã gây nội thương trầm trọng cho đất nước.

Tình trạng này không thể tiếp tục.

Muốn cứu nước phải khôi phục được tâm lý lạc quan và tinh thần trách nhiệm trong toàn dân. Chỉ có dân chủ thực sự mới khôi phục được lòng tin và tinh thần trách nhiệm của toàn dân, cho nên dân chủ là lối thoát duy nhất cho đất nước.

Cho đến nay những tiếng nói báo động không được lắng nghe mà còn bị bóp nghẹt. Những bản án chính trị thô bạo đối với nhiều người, trong đó có anh em chúng tôi, đã chứng tỏ rằng chính quyền này chỉ có một quan tâm duy nhất là duy trì độc quyền chính trị. Một liên minh giữa đảng cộng sản và giới tài phiệt trục lợi đang hình thành. Nếu cuộc vận động dân chủ không đủ mạnh để liên minh này thành công thì tương lai đất

nước sẽ vô cùng đen tối. Trong lịch sử của mọi quốc gia đều có những giai đoạn nghiêm trọng đòi hỏi sự dũng cảm và sáng suốt của mọi người, trước hết là những người trí thức. Chúng ta đang ở giai đoạn đó.

Đất nước ta do xương máu, mồ hôi và nước mắt của ông cha tạo ra và để lại cho con cháu cùng xây dựng và cùng gìn giữ, chúng ta không thể để cho một phe nhóm nào chiếm đoạt làm của riêng. Dù phải hy sinh đến đâu chân lý này không thể nào dời đổi.

Trong suốt dòng lịch sử hơn bốn ngàn năm của nước ta, biết bao anh hùng liệt sĩ đã đem đời mình để bảo vệ bờ cõi và chủ quyền dân tộc. Ngày hôm nay vấn đề của chúng ta là dân chủ hóa. Cho nên chúng ta cũng phải chấp nhận mọi cố gắng và mọi hy sinh để đất nước có dân chủ. Ý thức được sự cần thiết tuyệt đối của dân chủ và cũng ý thức được hiểm họa độc tài đang đe dọa đất nước, chúng tôi đã hành động theo tiếng gọi của non sông và theo mệnh lệnh của lương tâm. Không có sự dầy dụa nào có thể làm chúng tôi nhụt chí. Nhất là khi chúng tôi biết chắc chắn rằng chúng tôi không đơn độc.

Nếu trong nhất thời bạo lực có tỏ ra áp đảo, chúng ta cũng không thể vì thế mà nao núng. Mặt khác, chúng ta cũng không vì phải chịu đựng sự hung bạo mà rời bỏ tinh thần hòa giải và bao dung và đường lối đấu tranh ôn hòa bất bạo động. Trong tất cả mọi tình huống, chúng ta đừng bao giờ quên rằng cuộc đấu tranh của chúng ta là cuộc đấu tranh cho lẽ phải, cho lòng thương yêu và cho hòa bình. Lý tưởng cao đẹp ấy phải được theo đuổi bằng những phương thức và những tình cảm xứng đáng với nó. Nhân nghĩa sẽ thắng hung tàn. Không kềm kẹp nào thắng nổi khát vọng chính đáng của cả một dân tộc 72 triệu người. Nanh vuốt của độc tài thực ra không đáng sợ lắm. Nếu chúng ta chưa thành công thì cũng chỉ vì cuộc vận động dân chủ chưa đến được một cách đầy đủ với mọi người. Đó là việc mà chúng ta phải tiếp tục làm với tất cả kiên trì.

Đồng thuận về dân chủ đa nguyên đã có. Thắng lợi của dân chủ đa nguyên sẽ rất gần nếu chúng ta giữ vững được lòng tin và vượt được lên trên những trở ngại để đoàn kết trong một cuộc vận động dân chủ có phối hợp.

Xin gửi các bạn lời chào chí hữu trong mục tiêu hướng tới một nước Việt Nam dân chủ và bao dung.

Trại giam Hàm Tân, ngày 01-09-1993

Đoàn Viết Hoạt

Vì danh dự và tương lai của đất nước

(Phát biểu của Nguyễn Gia Kiểng, nhân danh nhóm Thông Luận trong ngày Đoàn Viết Hoạt 3-10-1993 tại Paris)

Thưa quý vị,
Thưa các bạn,

Vào giờ này, khi chúng ta họp mặt ở đây, hàng chục ngàn tù nhân chính trị đang mòn mỏi trong các nhà tù tại quốc nội.

Đoàn Viết Hoạt đã ở tù 15 năm và sẽ còn ngồi tù thêm 12 năm nữa nếu chế độ này vẫn tiếp tục, mặc dầu anh đang bệnh nặng và tính mạng đang bị đe dọa. Nguyễn Đan Quế đã ở tù 13 năm và vẫn còn 17 năm tù nữa mới mãn hạn. Anh Quế đang đau nặng không được săn sóc, hơn thế nữa từ ngày 4-9 anh còn bị biệt giam trong một trại kỷ luật. Trong thời gian bị đi cải tạo, tôi đã từng bị đem vào trại kỷ luật trong 16 tháng để có thể nói với quý vị và các bạn điều kiện giam cầm như thế nào. Các tù nhân bị biệt giam trong một phòng rất nhỏ và rất nóng, chỉ được hai chén cơm với muối và chân còn bị xiềng. Chỉ sau một thời gian ngắn sự cọ sát với sắt gây ra lở loét, tội nhân phải cử động rất nhẹ nhàng, từng mi-li-mét một để tránh đụng vào sắt, nhưng cũng không sao tránh khỏi đụng chạm, nhất là trong giấc ngủ. Mỗi lần sắt cọ vào vết thương là một sự đau đớn ghê gớm, có khi đến ngất lịm.

Các tù nhân chính trị có tội gì mà bị hành hạ đến thế? Họ chỉ có tội đã dám đòi đảng cộng sản từ bỏ độc quyền chính trị và chấp nhận dân chủ. Họ không kêu gọi bạo lực, cũng không kêu gọi nổi dậy. Họ cũng không chủ trương tiêu diệt đảng cộng sản. Trái lại họ kêu gọi hòa giải và bao dung. Họ chỉ đòi đất nước phải có dân chủ, phải có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người.

Đảng cộng sản nhân danh gì để giam cầm và đầy dọa họ?

Phải chăng đảng cộng sản nhân danh thành tích của mình? Nhưng thành tích nào, ngoại trừ những cuộc chiến tàn phá đất nước, làm thiệt mạng hàng triệu đồng bào? Ngoại trừ một nước Việt Nam tụt xuống hàng một trong những nước nghèo đói và lạc hậu nhất thế giới? Thành tích gần đây của đảng cộng sản chỉ là đã đem dân đi bán sức lao động tại Liên Xô và Đông Âu, đã bán cho người ngoại quốc những phần đất có giá trị kinh tế cao nhất. Thành tích sắp tới của họ sẽ chỉ là biến Việt Nam thành đất nước của những khách sạn và vũ trường trong đó chủ nhân là người ngoại quốc còn bồi bàn, vũ nữ, gái mãi dâm là người Việt.

Phải chăng họ nhân danh sự ưu việt của chủ nghĩa Mác-

Lenin? Chắc chắn là không, vì chủ nghĩa này đã bị cả thế giới từ bỏ, kể cả nước Nga đã khai sinh ra nó. Trên thực tế, ngoài sự tôn vinh cho có lệ trên miệng lưỡi, chính đảng cộng sản Việt Nam cũng đã từ bỏ chủ nghĩa này để chạy theo một thứ tư bản man đại nhất.

Hay là họ nhân danh khả năng và thiện chí của các đảng viên cộng sản? Cũng không phải, vì chính đảng cộng sản đã nhiều lần công khai nhìn nhận đại bộ phận đảng viên của họ là dốt nát, tham nhũng, buôn lậu, thoái hóa, mất phẩm chất.

Không, đảng cộng sản không thể nhân danh bất cứ gì để đòi độc quyền lãnh đạo đất nước và để đối xử một cách độc ác đối với những người đòi dân chủ. Chế độ độc tài này là một chế độ độc tài cực kỳ vô lý. Nó chỉ nhân danh bạo lực và lòng tham mà thôi. Chế độ này là một sự thách đố đối với nhân dân Việt Nam và với thế giới tiến bộ.

Đảng cộng sản đã chỉ dám có thái độ xác xược đó bởi vì họ tin rằng nhân dân Việt Nam đã kiệt quệ và khiếp nhược không dám đứng lên chống lại họ.

Chúng ta có thể chấp nhận được thái độ miệt thị này không?

Giữa lúc mà mọi quốc gia đang tiến mạnh về dân chủ, tình thần bất khuất của dân tộc ta đâu rồi mà chúng ta cứ đành cam chịu để một tập đoàn tồi dở, gian trá, đã thất bại trên mọi phương diện và trong mọi lãnh vực, lộng hành như vậy? Trước mắt thế giới chúng ta là hạng người gì? Chúng ta có còn là một dân tộc dũng cảm nữa hay không? Hay chúng ta đã ngã gục và bị khuất phục rồi?

Đó là những câu hỏi chất vấn lương tâm và danh dự của chúng ta.

Nhưng, thưa quý vị và các anh chị em, không phải chỉ có thế. Sự thực còn trầm trọng hơn nhiều.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà nhiều khái niệm từ trước tới nay vẫn được coi là bất di bất dịch đang bị đặt thành vấn đề, kể cả khái niệm quốc gia dân tộc. Ngay trước mắt chúng ta, nhiều quốc gia đã hoặc đang tan vỡ vì đã mất đồng thuận dân tộc và không còn lý do tồn tại. Nam Tư, Tiệp khắc, Georgia, Ethiopia, Liberia, Somalia, Angola, Afghanistan... để chỉ kể một vài thí dụ. Ở vào thời đại này, một quốc gia muốn tồn tại được

cần có những thành tựu và những niềm tự hào. Chúng ta có những thành tựu nào và những lý do nào để tự hào?

Dưới chế độ này, đất nước Việt Nam trong nhiều năm qua đã chỉ đem lại cho người Việt Nam bất mãn và tủi hổ. Kẻ phải chịu trách nhiệm dĩ nhiên là chính quyền cộng sản. Nhưng chúng ta phải cảnh giác vì sự chán ghét chính quyền nếu kéo dài quá lâu có thể biến thành sự thất vọng với chính đất nước. Hiện tượng này đã bắt đầu. Hiện nay giấc mơ của rất nhiều người Việt Nam chỉ giản dị là được rời khỏi Việt Nam và làm công dân của một nước khác. Chúng ta đang chứng kiến một sự giải thể quốc gia về mặt tinh thần. Nếu đà này tiếp tục thì chính sự tồn vong của đất nước cũng bị đe dọa.

Sự hổ nhục kéo dài có thể làm chết một quốc gia. Nếu chúng ta không có phản ứng, cứ để cho một nhóm người chiếm đoạt đất nước làm của riêng, muốn làm gì thì làm, đối xử với người dân như đối xử với nô lệ, muốn bỏ tù ai cũng được, thì sẽ có một ngày sự hổ nhục sẽ giết chết đất nước trong nội tâm chúng ta bởi vì chúng ta không còn thể diện nào dưới con mắt của thế giới nữa; chúng ta cũng không còn đủ tự hào để gọi tên đất nước mình và nhìn nhau trong mắt.

Rất may cho chúng ta, chúng ta đã có những con người sáng suốt và quả cảm đã nhìn thấy được rằng dân chủ là lối thoát duy nhất cho đất nước và đã đứng dậy tranh đấu cho dân chủ.

Họ đã hiểu rằng không có dân chủ thì không thể có luật pháp, không thể có hòa bình trong xã hội, không thể có tiến bộ, mà cũng không thể có kinh tế thị trường. Tóm lại không có tương lai cho đất nước.

Họ đã hiểu rằng chỉ có dân chủ mới bảo đảm được một luật chơi đúng đắn, cho phép đặt các vấn đề một cách đúng đắn, tìm giải pháp một cách đúng đắn và chọn người trách nhiệm một cách đúng đắn; chỉ có dân chủ mới hòa giải được người Việt Nam với đất nước mình, mới đem lại được sự lạc quan, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước cho mọi người, mới đem lại được sức bật cho đất nước.

Họ đã đem chính đời mình tranh đấu để đất nước được hồi sinh.

Các dân tộc lớn trong những thời điểm quan trọng luôn luôn có được những con người dũng cảm. Những tù nhân chính trị Việt Nam chính là bằng chứng rằng dân tộc Việt Nam vẫn là một dân tộc lớn và cái vốn liếng bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước vẫn còn. Họ là niềm tự hào của chúng ta.

Họ đang bị bách hại, gia đình lâm vào hoàn cảnh bi đát. Đó là tội của đảng cộng sản, nhưng tất cả chúng ta đều có trách nhiệm. Có trách nhiệm vì đã thờ ơ với vận mệnh đất nước hay đã thụ động, có trách nhiệm vì đã quá thận trọng, đã sợ, đã coi quá trọng một vài quyền lợi nhỏ nhặt. Có trách nhiệm vì đã im lặng trước sự hung bạo. Hay có trách nhiệm vì đã làm không đủ.

Các tù nhân chính trị đã và đang phải trả giá đắt cho sự thụ

động của đa số; bởi vì tập đoàn độc tài này thực ra không mạnh. Đảng cộng sản đã rất kiệt quệ và chao đảo. Họ đã sụp đổ hoàn toàn về mặt ý thức hệ, hàng ngũ của họ rất mục nát và chia rẽ. Ngay trong nội bộ của họ cũng không thiếu những phần tử sáng suốt không chấp nhận đường lối thiển cận của Đảng. Họ không có sức lực và ý chí để đương đầu với một cuộc vận động dân chủ qui mô. Sẽ không có một Thiên An Môn Việt Nam. Nếu hàng ngàn người đứng dậy cùng một lúc họ sẽ không có chọn lựa nào khác hơn là nhượng bộ.

Chúng ta không có lý do gì để tuyệt vọng. Cuộc vận động dân chủ đang tiến những bước rất vững chắc. Nguyên vọng dân chủ của toàn dân càng ngày càng được biểu lộ một cách rõ rệt và mạnh mẽ. Những con người từ những quá khứ chính trị xung đột đã tìm lại với nhau để cùng bắt tay nhau tranh đấu cho dân chủ. Càng ngày càng có thêm những người dám thách thức đảng cộng sản. Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế tuy ở tù nhưng các chí hữu của họ ở trong và ngoài nước càng ngày càng đông và càng ngày thêm kinh nghiệm và quyết tâm, gương dũng cảm của họ vẫn là một kích thích lớn với mọi người. Các anh em tù nhân chính trị tuy bị giam cầm nhưng họ vẫn là lương tâm và ngọn lửa của cuộc đấu tranh vì dân chủ.

Chính nhờ sự hy sinh của các anh em tù nhân chính trị mà lương tâm dân tộc đã được đánh thức và cuộc đấu tranh vì dân chủ đã được phát động. Họ đã làm công hiến đầu tiên cho thắng lợi chắc chắn sẽ tới của dân chủ.

Thưa quý vị và các bạn,

Hôm nay chúng ta gặp nhau ở đây là để gởi về đất nước tấm lòng của những đứa con từ phương xa, để bày tỏ sự phẫn nộ của chúng ta đối với chính sách thô bạo của đảng cộng sản, và cũng để nói lên tình cảm của chúng ta đối với những người anh em đang mắc nạn vì chính nghĩa.

Ngày hợp mặt hôm nay là một hành động yểm trợ đối với những người đã hy sinh để mở đường cho đất nước tiến về dân chủ. Chúng ta sẽ vận động dư luận thế giới, các chính phủ, các tổ chức nhân quyền, các lực lượng dân chủ để bênh vực họ và để giải nạn cho họ. Nhưng trước hết và quan trọng hơn cả, chúng ta cần động viên chính chúng ta bênh vực cho họ và tiếp nối cuộc tranh đấu dũng cảm của họ.

Ngày hôm nay cũng là một cột mốc đánh dấu một giai đoạn mới trong cuộc vận động dân chủ, giai đoạn vận động dân chủ có phối hợp giữa trong và ngoài nước, có kết hợp giữa những người Việt Nam từ những quá khứ chính trị khác nhau đã hòa giải với nhau, đã nhận lại nhau là anh em bình đẳng để cùng bắt tay nhau trong cuộc hành trình tiến tới một nước Việt Nam dân chủ và bao dung, có chỗ đứng xứng đáng và tiếng nói ngang nhau cho tất cả mọi người.

Đó là nguyện ước của mọi người Việt Nam. Đó là điều mà đảng sau những cánh cửa của các nhà tù anh chị em tù nhân chính trị đang mong đợi. □

Trọng lượng "thật" của một quốc gia

Bùi Tín

Monte Carlo, tối 23-9-1993. Giới truyền thông thế giới hướng cả về thủ đô Monaco, như nín thở đón chờ kết quả cuộc bỏ phiếu cuối cùng quyết định nước nào sẽ được đăng cai đại hội thể thao Olympic quốc tế năm 2000. Cuộc đua nước rút xem chừng rất căng thẳng, sít sao.

Giấc mơ... mộng của Bắc Kinh

Ông Đặng Tiểu Bình và bộ hạ rắp tâm giành cho Trung Quốc cái vinh dự cực lớn mở màn thế kỷ 21 cho nền thể thao quốc tế. Cái lý của bộ máy cầm quyền và bộ máy tuyên truyền của Bắc Kinh xem ra khá vững. Trung Quốc có nghĩa là 1 tỷ 200 triệu dân, có nghĩa là một phần tư nhân loại! Một trọng lượng ăn đứt mọi quốc gia ứng cử viên khác. Số dân nước Anh chỉ bằng 1/20 số dân Trung Quốc. Còn nước Úc chỉ 16 triệu dân, chừng 1/80 của Trung Quốc, bằng số dân của một huyện cỡ nhỏ của tỉnh Quảng Đông! Đại diện Trung Quốc trong Ủy ban Olympic gần cổ phần bua: Châu Á đến nay mới được đăng cai có hai lần, ở Tokyo (Nhật Bản) và Seoul (Nam Triều Tiên), nay đến một nước Châu Á là hợp đạo lý! Còn thêm ý kiến rằng: các nước thế giới thứ ba mới được đăng cai có hai lần: ở Mexico và ở Seoul, nay đến lượt nước lớn nhất trong thế giới thứ ba là công bằng!

Tơ lụa Hàng Châu, rượu Mao Đài, phong bì đựng các ngân khoản lớn được biểu, tặng các vị trong IOC (Ủy ban Olympic quốc tế). Hối lộ là một lối sống của Trung Quốc thời mở cửa. Họ còn "câu" các vị bỏ phiếu bằng danh vọng hào. Những ngày cuối, các đại biểu Trung Quốc thừa lệnh chính phủ họ, tuyên bố rằng: tên tất cả các vị bỏ phiếu cho Trung Quốc thắng lợi cùng với tên các vận động viên dự Olympic Beijing sẽ được khắc trên Vạn Lý Trường Thành để lưu truyền hậu thế! Chà! hấp dẫn quá!

Mua chuộc, tán tỉnh đi cùng với đe dọa. Đe rằng không bỏ phiếu cho Bắc Kinh, IOC sẽ mất hết tín nhiệm, mất hết danh dự; cả Châu Á, thế giới thứ ba sẽ lên án IOC là thiên vị, không công bằng. Dọa rằng nếu Bắc Kinh bị gạt một cách vô lý thì Trung Quốc buộc lòng vì danh dự (!) của mình sẽ không tham dự Olympic Atlanta 1996. Ghê chưa! Chưa gì họ đã cào mặt ăn vạ!

Biết là bị vướng do bộ mặt chà đạp nhân quyền quá bẽ bét, Bắc Kinh liền đi trước nước cờ tàu: thả chiến sĩ dân chủ trú danh Ngụy Kinh Sinh trước thời hạn vài tháng.

Họ chắc mẩm thắng lợi. Cả ba vòng bỏ phiếu đầu, Bắc Kinh đều dẫn đầu! Như chạy thi, Bắc Kinh dẫn đầu liền ba vòng, chỉ còn vòng cuối, hy vọng tràn trề. Trưởng đoàn Trung Quốc đã nhắm sẵn những lời trình trọng "can xiê" (cảm tạ) quan khách.

Họ đã chuẩn bị sẵn đoàn thể dục nghệ thuật thiếu nhi trình diễn màn múa với những con gấu Panda sinh động, đi cùng pháo bông và hàng tạ hoa giấy ngay trong hội trường lớn của Monte Carlo. Ở Bắc Kinh, Thiên An Môn được chuẩn bị kỹ: đèn pha, pháo bông, hàng chục vạn dân sẽ đổ ra liên hoan, nhảy múa từ 3 giờ sáng cho đến cả ngày 24. Trước hình lớn ông Mao có hình ông Đặng và những con gấu Panda đứng trên năm vòng tròn màu sắc, biểu tượng đã được các họa sĩ Trung Quốc dày công sáng tạo cho Thế vận hội Bắc Kinh 2000!

Như sét đánh ngang tai!

Vòng bỏ phiếu thứ ba, Bắc Kinh vẫn dẫn đầu. Được 40 phiếu, Bắc Kinh bỏ sau Sydney 37 phiếu và Manchester 11 phiếu. Giới quan chức thể thao quốc tế cho rằng dù cho Sydney có ngang phiếu với Bắc Kinh thì Bắc Kinh vẫn thắng, vì lúc ấy quyền quyết định sẽ ở chủ tịch IOC là ông Samaranch, ông này không che giấu thái độ ủng hộ Trung Quốc trong cuộc đua này.

21 giờ 30 tối 23-9, khi ông Samaranch công bố kết quả, mọi người đều hồi hộp. Ngay từ câu đầu, mọi người những tưởng Bắc Kinh đã thắng khi ông cảm ơn các thành phố ứng cử viên và kể tên Bắc Kinh trước hết. Đến câu thứ hai, ông tuyên bố: thành phố giành được vinh dự lớn là... Sydney!

Đối với các quan chức Trung Quốc, thật là tiếng sét đánh ngang tai! Thế là kẻ cười, người mếu; kẻ nhảy múa, người đứng ừ rử. Truyền hình tại chỗ đưa cảnh đại biểu Trung Quốc mặt ngét ra, tay cầm cờ Trung Quốc thông xuống, đứng như trời trồng. Sydney nổ ra liên hoan nhảy múa. Thiên An Môn đèn tắt, cấm dân đến, im lìm trong bóng đêm. Các quan chức Trung Quốc chỉ như muốn độn thổ. Cay đắng và uất ức!

Tỷ số là 45/43. Sát nút. Vậy là ở lần bỏ phiếu cuối, 11 lá phiếu dành cho Manchester (Anh) trong lần bỏ phiếu thứ ba thì đã có 8 lá phiếu dồn cho Sydney và chỉ có 3 lá bỏ cho Bắc Kinh.

Nhà cầm quyền Trung Quốc mang nặng tư tưởng nước lớn, chủ quan và kiêu ngạo, đã tưởng nắm chắc phần thắng lợi. Họ tính rằng nếu Bắc Kinh trúng cử thì thể chính trị của Trung Quốc sẽ lên như điều gặp gió. Chế độ độc đoán ở Trung Quốc sẽ được xoa một lớp son phấn sắc sỡ. Bản án vi phạm nhân quyền sẽ bị che lấp và lãng quên. Bắc Kinh sẽ thu thêm được vốn đầu tư quốc tế qui mô lớn. Khách sạn, sân vận động, đường sá, giao thông... sẽ được xây cất với hàng chục-triệu khách du lịch đổ vào mỗi năm. Chế độ độc đảng, độc đoán và tham nhũng sẽ mặc sức tung hoành, bóp nghẹt phong trào dân chủ đang âm ỉ; hàng triệu người bị giam giữ tù đầy sẽ tiếp tục bị bóc lột, bị khai thác đến cùng cực để củng cố cho một chế độ tàn bạo đã bị lịch sử kết án. Họ hy vọng rằng được cả thế giới thể thao ban phước lành ở Monte Carlo, chế độ của ông Đặng sẽ có thể thọ cho đến thế kỷ sau, để họ vẫn có thể đề đầu cười cổ hơn một tỷ sinh mạng bất hạnh của thế giới...

Các đại biểu Trung Quốc ở Monaco, khi bị chất vấn về chính sách chà đạp nhân quyền của họ, đã ngang nhiên tuyên bố: thể thao là thể thao, chính trị là chính trị, xin chớ làm lẫn và xáo trộn!

Họ không dám nói thật rằng lăm le dòm ngó vị trí được đăng cai Thế vận hội 2000, dở đủ ngôn để hòng đạt yêu cầu ấy, chế độ Bắc Kinh đã có một toan tính chính trị cực kỳ to lớn và thâm độc.

Họ xây mộng quá cao, và bị ngã rất đau.

Vì sao ư ?

Cay đắng và cay cú, các vị cầm quyền ở Trung Nam Hải Bắc Kinh nổi đóa. Nghĩa là căm uất phá bình! Họ ra lệnh nổ bom nguyên tử và họ cố tìm ra nguyên nhân của thất bại.

Họ rất cay đối với 40 dân biểu Hoa Kỳ đã lên tiếng ngăn chặn việc bỏ phiếu cho Bắc Kinh, dính lủi độc đoán, thủ phạm vi phạm nhân quyền. Họ chửi bới công chúa Anne, con gái đầu của nữ hoàng Anh, đại diện nước Anh trong IOC đã bỏ phiếu cho Sydney, lại còn kêu gọi ai đã bỏ phiếu cho Manchester hãy dón phiếu cho Sydney trong vòng cuối.

Thật ra, Sydney xứng cử rất xứng đáng. Nước Úc là nước nhân dân tham gia rèn luyện thân thể đông đảo vào bậc nhất! Là nước các thiết bị thể thao từ cơ sở lên đến thành phố và thủ đô là đầy đủ nhất. Là nước quan tâm bảo vệ môi trường sống có hiệu quả nhất. Sydney còn nổi tiếng là thành phố hiện đại, hài hòa, với nhân dân cởi mở, mến khách, đón tiếp khách du lịch bốn phương chu đáo, chân tình... Lại còn là thành phố an toàn, trong sạch... Tất cả các mặt trên đều vượt xa Bắc Kinh.

Thất bại đau của Bắc Kinh còn ở chỗ: cả thế giới và giới thể thao quốc tế muốn cảnh cáo giới cầm quyền Trung Quốc về cái tội độc đoán, phản dân chủ, đàn áp công dân. Họ đã phải trả giá cho tội ác. Lễ công bằng đã thắng. Tất cả các lực lượng dân chủ đều cảm thấy nhẹ nhõm và phấn chấn.

Rõ ràng trong thời đại mới, giá trị trọng lượng của một quốc gia được nhận định không phải nó rộng lớn hay đông dân, không phải nó giàu hay nghèo, phát triển hay kém phát triển, mà trước hết ở điểm mấu chốt là *quốc gia ấy có tự do, có quyền công dân đầy đủ hay không?*

Một tỷ hai trăm triệu dân không có tự do bắc lên bàn cân vẫn cứ nhẹ tênh, không bằng 16 triệu dân có dân chủ và tự do, hài hòa và trong sáng. Chúng ta mong rằng sang thế kỷ 21, Trung Quốc trở nên dân chủ thật sự sẽ được đăng cai Thế vận hội 2004.

Những người lãnh đạo bảo thủ và độc đoán ở Hà Nội chắc hẳn cũng từng mong cho Bắc Kinh giành thắng lợi; họ đã tỷ từng phen này sẽ được thể cùng ông anh lớn nên thắng cánh những ai lớn tiếng đòi dân chủ, đòi quyền tự do của công dân. Họ cũng bị tung hứng! Lại thêm một đề tài để tháng 11 tới, trong cuộc thăm viếng Bắc Kinh, người đứng đầu nhà nước không có dân chủ ở Việt Nam có dịp nói với ông Đặng rằng: "Xin cho phép chúng tôi được chia sẻ nỗi buồn thất bại tạm thời của các đồng chí ở Monte Carlo mấy tháng trước!".

Bùi Tín

(Paris, tháng 10-1993)

Vài bài học rút tỉa từ Hiệp Định Washington

Diệp Tường Bảo

LTS. Diệp Tường Bảo, 29 tuổi, sinh viên tiến sĩ vật lý học, là một thành viên Thông Luận.

Ngày 13 tháng 9 năm 1993, lần đầu tiên sau 45 năm xung đột, các nhà lãnh đạo Palestine và Israel(*) chấp nhận bắt tay nhau một cách chính thức. Trong các bài diễn văn của ông Rabin thủ tướng Israel, ông Clinton tổng thống Hoa kỳ và ông Arafat chủ tịch Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO), có rất nhiều lời trích từ các kinh thánh của Do Thái giáo (Torah), Thiên Chúa giáo và Hồi giáo (Coran). Tuy nhiên, sau những lời trử tình tôn giáo này, hiệp định Washington là phần chốt của một cuộc chiến dài và không thương xót, trong đó mỗi phe đều tin mình có lẽ phải và hơn nữa có cả thượng đế với mình. Trong trận chiến này tất cả các đòn thù đều được sử dụng, và người ta thấy dễ ra những chiến lược mới toanh như khủng bố nói rộng trên phạm vi toàn cầu hay vũ khí dầu hỏa. Cuộc tranh chấp này rất phong phú về phương diện chính trị. Chúng ta, đối lập Việt Nam, rút tỉa được những bài học gì?

1. Sự phá sản của chiến lược "phải có tất cả mới chịu chơi"

Cuộc chiến tranh Israel-Palestine khởi ra từ năm 1948 sau khi nước Anh quyết định bỏ quyền được ủy thác quản trị đất Palestine. Trước nguy cơ xung đột giữa dân tộc Ả rập và Do thái (*), Liên Hiệp Quốc quyết chia đất Palestine thành hai quốc gia, Palestine và Israel. Dân tộc Do thái nhanh chóng chấp nhận kế hoạch này. Ngay hôm sau ngày tuyên ngôn lập quốc Israel, các nước Ả Rập họp lại tấn công. Từ tư cách nạn nhân này và sau vụ diệt chủng bởi Đức Quốc xã, Israel đã có được sự giúp đỡ của nhiều đồng minh và đặc biệt của đồng minh chính là Hoa kỳ. Trong bốn mươi lăm năm, dù sau mỗi trận chiến, Israel đều bành trướng thêm, họ vẫn có hình ảnh là một dân tộc phải tranh đấu để sinh tồn. Về phần Palestine, sự việc biến chuyển ngược lại: bị lưu đày, được đón tiếp rồi bị tàn sát, được giúp đỡ rồi bị đánh đuổi bởi những đồng minh của mình. Kết cuộc, người Palestine phải chấp nhận chỉ được quyền tự trị trên một mảnh đất mà diện tích chỉ khoảng nửa quốc gia mà Liên Hiệp Quốc đã dành cho họ. Nhưng vào năm 1948, ước vọng của những người lãnh đạo Palestine là "đuổi người Do thái xuống biển" và cương lĩnh của PLO nêu lên "sự tiêu diệt thực thể Sion chủ nghĩa"(*).

Đối với đối lập Việt Nam, hoàn cảnh tương tự những gì đã xảy ra cho người Israel và Palestine năm 1948. Trước sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản và chế độ độc tài vẫn tồn tại, chúng ta có thể có hai lựa chọn : như người Do thái chúng ta tạm chấp nhận những thắng lợi chiến thuật lẩn sân từ từ - có mặt trên địa bàn kinh tế và xã hội, đón nhận những người rời hàng ngũ đối phương - để dần dần đi tới chiến thắng cuối cùng. Chúng ta cũng có thể như người

Palestine, không chấp nhận gì cả nếu chúng ta không có tất cả nghĩa là từ chối có mặt trên địa bàn kinh tế, quay lưng với những nhu cầu nhân đạo của dân chúng, xua đuổi những người không cùng quá khứ với mình...tới lúc nào có chánh quyền hợp với lý tưởng của mình.

2. Vai trò hỗ tương của thành phần cực đoan và thành phần ôn hòa

Trong suốt bốn mươi lăm năm xung đột, hận thù giữa dân Israel và Palestine ghê gớm đến độ mọi sự gặp gỡ với kẻ địch có thể đưa tới tử hình (phe Palestine) hay ở tù (phe Israel). Vậy động cơ gì đã đưa cuộc thương thuyết trong thời gian một năm đi tới việc ký kết kế hoạch "Gaza and Jericho first", một chuyện không thể tưởng tượng trong gần nửa thế kỷ? Thật ra trong thời gian trước đó, nước Israel càng ngày càng mạnh hơn về mặt quân sự và Palestine thì yếu dần (họ bị tàn sát ở Jordania, thua trận ở Lebannon, bị bỏ rơi sau cuộc chiến vùng Vịnh bởi những đồng minh xưa nay cung cấp tiền như Saudi Arabia, Kuwait), đặt câu hỏi này là tự hỏi cái gì đã làm cho những nhà lãnh đạo Israel chịu đi nói chuyện với tổ chức PLO. Lý do là sự nổi lên của những tổ chức cực đoan như Hamas hoặc Islamic Jihad. Những tổ chức này cạnh tranh và thỉnh thoảng trở thành đối phương của PLO trên những lãnh thổ chiếm bởi Israel (mảnh đất Gaza và Cisjordan). Những tổ chức này lớn lên nhờ sự bất mãn của người Palestine sống dưới sự thống trị của Israel, trong lúc đó thì PLO bị đẩy đi xa (từ khi bị đuổi khỏi Lebannon, PLO không còn trụ được trong một nước có biên giới với đất Palestine). Những tổ chức này chủ trương đánh Israel tới cùng, đồng thời họ lấy lại những chủ đề cực đoan mà PLO dần dần từ bỏ (năm 1989, Yasser Arafat thừa nhận quyền của Israel được sống trong biên giới ổn vùng và từ bỏ chiến thuật khủng bố, không lâu sau đó ông ta tuyên bố cương lĩnh PLO hết hiệu lực). Israel chịu điều đình với PLO năm 1993 để khỏi phải nói chuyện với Hamas hay Islamic Jihad vài năm sau.

Nếu quan sát những phong trào giải phóng quốc gia trên thế giới, chúng ta thường nhận thấy sự đi song song của những thành phần ôn hòa và những thành phần cực đoan. Ở Bắc Ái Nhĩ Lan, tổ chức chánh trị Sinn Fein có đó để thương thuyết và lãnh nhận những nhượng bộ của chánh phủ Anh dưới áp lực của tổ chức khủng bố IRA (Irish Republican Army). Ở Lituania, phong trào độc lập cứng rắn Sajudis trên con đường đi tới chánh quyền, đã dựa vào những thành quả xây dựng trên những cuộc đối thoại đầu tiên giữa những nhà cộng sản cải cách Lituania với chánh quyền trung ương Liên Xô. Gần đây thế giới hoan nghênh sự hòa giải giữa chủng tộc đen và trắng được tượng trưng bởi sự cộng tác của ông Mandela, chủ tịch ANC (African National Congress) và ông de Klerk, thủ tướng Nam Phi, để tạo bình đẳng trong xã hội. Nhưng chúng ta không nên quên rằng trước khi trở thành một tổ chức ôn hòa, ANC đã chủ trương tranh đấu bạo động và hiện nay vẫn có đồng minh như tổ chức Umkhonto se Sizwe là một quân đội giải phóng bí mật. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng chánh phủ trắng Nam Phi chịu bỏ Apartheid (chính sách kỳ thị chủng tộc) thật ra chỉ vì họ không còn cách nào khác để giữ an ninh. Ở Thái Lan chánh phủ quân phiệt Bangkok chỉ trao quyền cho đảng đối

lập dân sự sau khi sinh viên xuống đường nổi loạn và gây đổ máu.

Đối lập Việt Nam có rất nhiều tổ chức với tư tưởng, đường lối, chiến thuật, chiến lược khác nhau. Tùy theo chúng ta mà sự khác biệt đó là ưu điểm hay khuyết điểm trong việc tranh đấu cho một nước Việt nam dân chủ. Nếu chúng ta muốn sự khác biệt của những đảng đối lập làm chúng ta mạnh hơn thay vì yếu hơn, chúng ta phải luôn luôn nhớ kẻ thù là độc tài chứ không phải là tổ chức nào đó tranh đấu cho dân chủ, chủ trương hòa giải hòa hợp. Mặt khác, những thành phần đối lập ôn hòa cũng không nên chê cười khi có những tổ chức chủ trương đấu tranh cứng rắn, quyền luyến với biểu tượng (thí dụ cờ vàng ba sọc đỏ). Tóm lại, thành phần đối lập ôn hòa không nên cực đoan trong sự ôn hòa của mình, vì sự hòa giải, tha thứ phải được coi là một chiến lược, một lối thoát cho những người độc tài, chứ không phải là một giáo lý.

3. Cách nào vận dụng đồng minh của mình

Nếu hiệp ước Washington quả thật đưa Cận đông tới hòa bình, thì Israel đại thắng một cuộc chiến trong đó họ phải đối phó với một liên kết 30 lần đông hơn và cả trăm lần giàu hơn. Một giải thích cho điều kỳ diệu này là Israel không bao giờ cho đồng minh của mình một vai trò lớn hơn việc cung cấp viện trợ. Israel luôn luôn đánh những trận chiến với binh lính và người chỉ huy của họ, và từ cái giá đó họ đổi lại được một nền độc lập không bao giờ chối cãi bởi những đồng minh. Trên mặt vũ khí, người Do thái cũng không chỉ thỏa mãn với những gì được cung cấp, mà luôn luôn có ý định hoàn thiện và tự sản xuất. Như thế, chỉ trong 45 năm mà Israel thành lập được một nền kỹ nghệ quân sự tới tấp, sản xuất được phản lực cơ Kfir, chiến xa Merkadal, súng Uzi nổi tiếng trên thế giới.

Từ thời Trịnh Nguyễn, dân tộc chúng ta có thói quen vọng ngoại để giải quyết tranh chấp trong nước. Luôn luôn, chúng ta có ảo tưởng sử dụng ngoại quốc để đi tới mục tiêu của mình, luôn luôn chúng ta bị sử dụng rồi sau đó bị bỏ rơi hay bỏ rơi. Sử gia nào bây giờ dám khẳng định Bắc Việt đã sử dụng Trung Quốc, Liên Xô hay Việt Nam Cộng Hòa đã sử dụng Hoa Kỳ? Hay Việt Nam đã chỉ là con cờ của cuộc tranh chấp giữa những cường quốc đó? Một dân tộc trong đó 95% còn là nông dân, đi giết nhau vì chủ nghĩa thợ thuyền hay chủ nghĩa tư bản, thật là lố bịch!

Nói như vậy có nghĩa là chúng ta phải cố thủ trong sự cô lập vinh quang trên đường tranh đấu cho dân chủ Việt Nam hay sao? Dĩ nhiên là không, với điều kiện chúng ta không để người khác đánh thay mình, hoặc hơn nữa chỉ huy mình.

Gần đây, ông Young, một thành viên người Mỹ của Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, tự đề ra một kế hoạch dân chủ hóa Việt Nam rồi gởi cho chánh quyền Hà Nội. Kế hoạch đó sắp đặt tương lai Việt Nam trong bốn năm tới : như tổ chức nào (ngoài đảng cộng sản) sẽ được chấp nhận, bầu cử sẽ ra sao, chánh phủ tới gồm có ai v.v... Tôi tự hỏi một người ngoại quốc, mặc dù có liên hệ với Việt Nam cách mấy, lấy tư cách nào để định hướng đất nước chúng ta như thế? Tại sao chúng ta không thể làm nổi chuyện đó giữa chúng ta với nhau? Tôi ngạc nhiên hơn khi được biết có tổ chức quốc gia coi đó là chuyện đương nhiên và lại cho rằng một người Mỹ thì có uy tín hơn để làm việc đó. Tôi có cảm

Người dự ước

Trần Thanh Hiệp

Người Pháp có câu nói "*Nul n'est prophète en son pays*". Dịch nghĩa đen tiếng Pháp sang tiếng Việt thì câu này có thể hiểu là "*Chẳng ai được coi là người tiên tri trong xứ mình*". Nhưng dịch như vậy, có vẻ Tây quá! Chắc vì thế nên các tự điển Pháp-Việt đều dịch là "*Bụt chùa nhà không thiêng*", nghe vừa xuôi vừa dễ hiểu. Được đăng nọ, mất đăng kia. Người Việt hiểu được dễ dàng câu tiếng Pháp qua câu dịch ra tiếng Việt này nhưng lại không nắm được nghĩa đen của chữ "*prophète*" và do đó không đi sâu được vào nội dung câu tiếng Pháp.

Thật vậy, "*prophète*" không có nghĩa là "*bụt*" mặc dầu "*bụt*" có sức biết trước (tiên tri) của một "*prophète*". Các tự điển Pháp-Hán, Pháp-Việt dịch "*prophète*" là "*dự bốc giả*", "*dự ngôn gia*", "*nhà tiên tri*". Người ta nhớ rằng vào những năm bốn mươi, có người dịch chữ "*prophète*" là "*người dự ước*". Dịch bằng cụm từ này dễ bị coi như dịch sai vì theo các tự điển Hán-Pháp, Việt-Pháp "*dự ước*" đồng nghĩa với "*tạm ước*" (*convention préliminaire*) chẳng dính dáng gì tới nghĩa chữ "*prophète*". Tuy nhiên nếu không dùng chữ "*ước*" theo nghĩa kết ước mà dùng theo nghĩa ước tính, ước đoán thì "*dự ước*" chẳng những có thể dùng để dịch chữ "*prophète*" mà còn dịch tốt hơn các chữ *dự bốc*, *dự ngôn*, *tiên tri*. (xin nhớ lại chuyện gây thần, sách *ước* của thánh Tản Viên).

Vài bài học rút tĩa từ ...

tưởng họ không thấy có vấn đề giữa mục đích dân chủ với những định hướng dân chủ một lần nữa đến từ ngoại quốc.

Nghiên cứu sự xung đột giữa Israel-Palestine cho phép chúng ta rút tĩa ba bài học.

Thứ nhất : Lợi dụng tất cả kẻ hở của địch thủ là một chiến lược "có thể ăn tiền". Dĩ nhiên chúng ta phải có ý thức làm cho những kẻ hở đó lớn lên chứ không nên thỏa mãn với những gì đã có.

Thứ nhì : Chúng ta cần có một hòa thuận tối thiểu nếu chúng ta muốn sự khác biệt giữa chúng ta làm cho chúng ta mạnh hơn, thay vì là một trở ngại trên con đường tranh đấu.

Sau hết, chúng ta phải không bao giờ để kẻ khác tranh đấu và nhất là chỉ huy thay chúng ta. Chúng ta phải chịu trả giá đó nếu chúng ta muốn những đồng minh đối xử với chúng ta đúng như một đồng minh, nghĩa là với sự tương kính.

Diệp Tường Bảo

(*) Chúng ta dành từ ngữ Do thái cho dân tộc hay tôn giáo. Từ ngữ Israel định nghĩa quốc gia hay quốc tịch. Chủ nghĩa Sion là chủ nghĩa chủ trương phục hồi và xây dựng một quốc gia Do Thái.

Bốc bao hàm nghĩa bói toán, ngôn nêu lên hình ảnh người nói, nhà tiên tri chỉ là người biết trước, không rõ vì sao lại biết được như vậy. Trái lại chữ "*prophète*" của Pháp có gốc hy lap *prophetés* với ngụ ý là người giải dịch, người truyền đạt lời của một vị thần (*interprète d'un dieu*). Mối liên hệ mật thiết với thần như thế không tìm thấy trong các chữ *dự bốc*, *dự ngôn* cũng như trong hai chữ *tiên tri*. Ngoài ra, chữ *prophète* còn có một nghĩa mạnh mẽ mà mấy chữ kia không có, nghĩa thiên về vật thể, về người - như lịch sử do thái, lịch sử hồi giáo đã cho thấy. Với những người do thái, hồi giáo, chữ *prophète* không chỉ làm liên tưởng đến tài biết trước mà đặc biệt đến những con người khác thường, xuất chúng nhưng nhập thế, gây sôi nổi trong đời sống như Abraham, Moïse, Samuel, Mahomet v.v... không xu hướng xuất thế như Trạng Trình, gió thoảng mây bay (Bạch Vân cư sĩ).

Với dân tộc Việt Nam, khía cạnh nổi bật không phải là phần vật thể, người *tiên tri* mà là phần tinh thần, tài *tiên tri*, và lịch sử Việt Nam đã ghi lại cho hậu thế một nhà tiên tri lỗi lạc, Trạng Trình mà ảnh hưởng hiện thời vẫn còn ngự trị trên rất nhiều người Việt Nam. Sám Trạng Trình vẫn còn được truyền tụng trong quần chúng ở trong cũng như ở ngoài nước. Mọi người dường như đang chờ đợi tương lai - nhất là về mặt chính trị - qua những lời sám truyền, với một mức độ tin cậy rất cao tuy chẳng dựa vào cơ sở nào khác ngoài tài biết trước được truyền tụng của cụ Trạng Trình !

Nhớ lại hồi cuối những năm ba mươi, khi cuộc chiến tranh Nhật-Hoa bùng nổ, người Việt Nam đã nói nhiều về bốn câu sám Trạng (xin hiểu là Trạng Trình) sau đây :

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh

Can qua xứ xứ khởi đao binh

Mã đề dương cước anh hùng tận

Thân Dậu niên lai kiến thái bình

Lời sám này có vẻ như đã liệu trước sự sụp đổ của phe Trục và cuộc thắng của phe Đồng Minh. Và quả thật đến năm Ất Dậu (1945) thì có đình chiến. Nhưng riêng đối với người Việt Nam thì cuộc đình chiến này lại là bước mở đầu cho những xung đột (*can qua*, *đao binh*) đẫm máu mới (*mười phần chết bảy còn ba ...Hồ bình bát vạn nhập Trường An v.v...*). Và khi cuộc chiến kéo quá dài, một thời bỗng thấy nói tới ngày "*Hồ khô, Đồng cạn*" (Hồ chết, Đồng hết quyền) sẽ là ngày có hòa bình (*Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về*). Nhưng sự thật truyền đạt trong lời sám chưa - hay chưa chắc và chẳng có gì chắc - là sự thật trong thực tế !

Một người Mỹ, giáo sư luật học Stephen Young, cách đây mấy năm trong một cuộc nói chuyện bằng tiếng Việt tại Paris đã mượn lời sám Trạng để đoán trước thời cuộc Việt Nam. Ông nhắc lại hai câu "*Mã đề dương cước anh hùng tận, Thân Dậu niên lai*

kiến thái bình" và khẳng định rằng ánh sáng đã nhìn thấy ở đầu con đường hầm nội chiến quốc cộng tại Việt Nam. Đến năm Mậu, Việt Nam sẽ có hòa bình. Giáo sư Stephen Young liền được cử tọa hoan hô nhiệt liệt. Năm ngoái, trở lại Paris và cũng trong một buổi nói chuyện công khai bằng tiếng Việt với người Việt Nam, luật gia Mỹ này không nhắc lại sấm Trạng nữa nhưng đã nhận định rằng cộng sản Việt Nam đã biến chất. Theo ông bây giờ "tiền" (nghĩa là đô-la) có thể lật ngược được tình thế ở Việt Nam và ông kêu gọi người Việt tị nạn nên đổi cách tranh đấu theo hướng đó. Khác với lần trước, tiếng vỗ tay hoan hô ông không còn đồng thanh nữa. Một vài người lên tiếng chỉ trích ông muốn "bắt tay" với cộng sản nhưng các phản ứng này xem ra không làm ông bận tâm vì ông không chú ý lắm đến những luồng dư luận không xuất phát từ hành động mà chỉ phản ánh những thái độ tượng trưng, ai cũng lấy được một cách dễ dàng.

Tháng sáu năm nay, giáo sư Stephen Young công bố một tài liệu mà ông là tác giả trong đó được vẽ ra một thứ "lộ đồ" (road map) cho cộng sản Việt Nam cùng đi với đối lập công khai ở trong nước (tổ chức do ông Nguyễn Đình Huy cầm đầu) để từ 1992 đến 1997, qua tuyển cử tự do, sửa đổi hiến pháp cộng sản và bầu cử quốc hội mới. Từ nay đến đó, đảng cộng sản Việt Nam phải từng bước giải thể và chấm dứt chuyên chính vô sản một cách hòa bình...

Ông Stephen Young là một trong những người Mỹ nói sành tiếng Việt, có liên hệ trực tiếp với người Việt và hoạt động tích cực cho việc dân chủ hóa nước Việt, tất nhiên vì quyền lợi, theo cách nhìn, cách hiểu vấn đề của Mỹ (ông cùng hoạt động lâu năm với giáo sư Nguyễn Ngọc Huy nhưng điều này không có nghĩa là ông theo hoàn toàn đường lối của đảng của giáo sư Huy). Ông nghiên cứu nhiều về văn hóa Việt Nam nhưng khi trích dẫn sấm Trạng Trình, ông không phải là người tin ở lời sấm, nhất là ông lại là người nước Mỹ, một nước đi trước về môn tương-lai-học, một nước rất phát triển về những loại khoa học có rất nhiều khả năng tiên tri mà không cần phải dựa vào thần thánh như những "prophètes"! Như vậy ta nên hiểu rằng ông đã chỉ mượn lời sấm để báo trước một lộ đồ mà mấy năm sau ông mới nói rõ hơn, nói cụ thể hơn.

Ông Stephen Young có phải là một nhà tiên tri về thời cuộc Việt Nam hay không, điều này muốn hiểu cách nào cũng được. Nhưng phải hiểu cách nào và làm sao mà hiểu được? Nếu năm Thân là năm Nhâm Thân và năm Mậu là năm Quý Dậu thì năm nay đã phải có hòa bình rồi. Nếu phải đúng Giáp Thân, Ất Dậu, thì phải chờ đến những năm 2004, 2005 lận! Không may, nước Việt Nam từ lâu rồi - từ sau Trạng Trình, cách đây ba thế kỷ - thiếu những bậc "tiên tri" những nhà dự ước, những *prophètes*.

Vậy mà ngày nay, nói chung, người Việt Nam thường tự cho mình có tài tiên tri mặc dầu biết rõ là mình chẳng có chỗ dựa thần thánh nào mà cũng không có kiến thức khoa học tiên tri nào cả! Tai họa lớn cho đất nước chính là ở chỗ đó. Những người cộng sản Việt Nam, từ trên xuống dưới, đã tiên tri cho đất nước những điều mà họ không hề biết trước, hay không hề biết ngay chính lúc họ nói. Nhưng họ vẫn dương dương tự đắc, độc quyền chân lý, cứ làm trước đã rồi biết sau. Và họ tự quyền bắt cả nước "tiến

thắng, tiến mau, tiến mạnh..." lên xã hội chủ nghĩa bằng chiến tranh, khủng bố và độc tài toàn trị. Sau khi làm mới biết là sai - tiến lên xã hội chủ nghĩa là đi tới diệt vong - thì đã muộn, cả nước phải trả giá quá đắt cho sai lầm ấy. Về phần những người chống cộng, đã không tiên tri được việc mình bị mất nước, họ cũng lại không tiên tri được cả việc phải làm thế nào để lấy lại nước. Gần mười tám năm đã trôi qua, ở hải ngoại này, người chống cộng nào đã đưa ra được một lời tiên tri "nghe được" - nghĩa là nghe không chướng tai, nghe lọt tai - về một sự nghiệp chiến thắng độc tài cộng sản để đòi lại quyền quản trị quốc gia cho đồng bào hầu dân chủ hóa đất nước? Hay chỉ biết cộp nhặt những khuôn sáo, bắt chước lối nói mĩa mai khinh bạc để mạ lỵ lẫn nhau và ra oai một cách vô trách nhiệm?

Phó thác số phận trên bảy mươi triệu dân cho người Mỹ, cho một nhóm người Việt được người Mỹ nâng đỡ với sự đồng tình ngoài mặt của cộng sản, hậu quả ra sao tưởng không cần phải đợi Trạng Trình sống lại mới ước tính được!

Vấn đề đặt ra trước mắt không còn là "nói" chống nữa mà là phải "làm" sao để giành lại chính quyền nơi tay cộng sản. Đó là vấn đề hành động không phải là vấn đề bàn luận văn vở, hay mượn lời tiên tri của người xưa, nhân danh đủ thứ để xưng hùng xưng bá rồi ngồi đợi "bất chiến tự nhiên thành".

Nhân nói đến tiên tri, dự ước, có một bài học đáng để người Việt Nam tiếp nhận: Phật sống Đạt Lai Lạt Ma, người có đủ phẩm quyền để tự nhận là một "prophète". Là một vị Phật sống - không phải tự phong mà được suy tôn vì chính ông là hiện thân có kiểm chứng của Phật - ông chỉ tự coi mình là một người thường "từ đầu đến chân" và đã không chịu nói những điều dự ước, chỉ nói những điều mình suy nghĩ bằng tâm trí của một bậc chân tu khổ hạnh. Nói cả về phần đạo lẫn phần đời. Nói thẳng, nói rõ, nói đi nói lại, nói bộc trực theo tiếng gọi của hạnh từ bi mà không sợ bị địch tấn công, bị bạn chụp mũ, bị dân truất quyền. Có trong tay đủ quyền sinh quyền sát của một vị chúa tể cả đạo lẫn đời, Đạt Lai Lạt Ma lại chỉ cổ xúy dân chủ bất bạo động, tình thương, lòng trắc ẩn, quyết tâm gạt bỏ hận thù, tiến bước trên đường bỏ tất cả khổ, cứu nạn dân Tây Tạng, đem công trình suy tư năm tiếng đồng hồ mỗi ngày của mình để thuyết phục cả bạn lẫn thù.

Phật ở tại tâm, không ở nơi nào khác trong ba ngàn thế giới của vũ trụ vạn hữu. Xưa Trần Thái Tôn không muốn bị ép làm vua, bỏ cung điện, vương quyền lẫn lợi lên núi Yên Tử vào chùa Phù Vân xin tu học tìm đạo, được vị Đại sư trụ trì nhắc cho rằng Phật ở tại tâm không phải ở nơi tu hành, thờ cúng.

Khi tâm sáng tỏ thì sự hiểu biết cũng sáng tỏ, trông xa nhìn rõ, nghĩa là khác với người thường và từ đó có cái nhìn của những bậc tiên tri.

Nước Việt Nam thiếu những bậc tiên tri, những nhà dự ước có lẽ bởi vì nhiều người Việt Nam tự cho mình đã thấu hiểu đủ mọi việc - trừ việc chưa thấu hiểu chính mình mà không biết hay có biết nhưng không dám thú nhận! Nếu những người ấy dám có can đảm bỏ công một ngày suy tư về mình năm tiếng đồng hồ như Đạt Lai Lạt Ma, không chừng Việt Nam sẽ là nước vô địch về tiên tri. □

Trần Thanh Hiệp

Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ tổ chức hội thảo tại Sài Gòn

LTS: Võ Xuân Minh là thành viên nhóm Thông Luận.

Có rất nhiều triển vọng là cuộc hội thảo quốc tế do Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&DXDC) sẽ diễn ra như dự định tại Sài Gòn vào ngày 27-11-1993.

Theo chương trình nghị sự sẽ có nhiều nhân vật Mỹ phát biểu, ông Vankerhoven, chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Một Nước Việt Nam Tự Do cũng là một diễn giả. Ông Vũ Mão, phó chủ tịch Quốc Hội của chính quyền cộng sản cũng được ghi tên với đề tài "Vai trò của Quốc Hội trong sự phát triển của quốc gia". Cuộc hội thảo lấy tên là Hội Thảo Quốc Tế Phát Triển Việt Nam, nhưng những người tổ chức khẳng định đây là một cuộc hội thảo chính trị.

PTTNDT&XDDC được thành lập cách đây một năm và làm lễ ra mắt tại hải ngoại ngày 18-11-1992 tại trụ sở Hạ Viện Mỹ. Trong buổi lễ này, giáo sư Stephen Young xuất hiện như là nhân vật đạo diễn tất cả.

Ba người lãnh đạo chính thức của Phong Trào là các ông Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Ngọc Tân (tức Phạm Thái) và Phạm Tường hiện ở Sài Gòn. Cả ba ông đều thuộc đảng Tân Đại Việt của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy và đều trải qua một thời gian giam cầm rất lâu trong các trại giam của chế độ cộng sản. PTTNDT&XDDC nhờ sự vận động của một số nhân vật Hoa Kỳ, đặc biệt là giáo sư Stephen Young, đã được nhà cầm quyền cộng sản làm ngơ cho phép hoạt động. Tuy vậy cho tới nay, sau hơn một năm hiện hữu, họ cũng chưa có hoạt động nào được biết tới ngoại trừ việc tổ chức cuộc hội thảo này.

Về lập trường chính trị, cương lĩnh của PTTNDT&XDDC chủ trương vận động để thiết lập dân chủ đa nguyên bằng đường lối bất bạo động trong tinh thần *hòa hợp dân tộc*. Tại hải ngoại, những người chống đối cũng như những người ủng hộ Phong Trào thường hay nói và viết một cách lười biếng là Phong Trào chủ trương "hòa hợp hòa giải" mặc dầu hòa hợp và hòa giải là hai ý niệm khác nhau. Hòa giải đòi hỏi hàn gắn lại những đổ vỡ, tái lập lại công lý đối với mọi người với hậu quả là phải thay đổi thể đứng của mỗi người trong khi hòa hợp chỉ là sự bắt tay hợp tác trong thân thiện mà không nhất thiết phải thay đổi tình trạng hiện hữu. Chính vì thế mà các cấp lãnh đạo cộng sản, đặc biệt là ông Võ Văn Kiệt trong bài diễn văn đọc trước Hội nghị Việt kiều hồi tháng 2-1993 vừa qua, đã chỉ kêu gọi hòa hợp dân tộc mà thôi. Lập trường *hòa hợp dân tộc* của PTTNDT&XDDC không phải là hậu quả của một sự vô ý trong cách hành văn.

Nhưng đầu sao, không thể phủ nhận các vị lãnh đạo PTTNDT&XDDC là những người thực sự chủ trương dân chủ đa nguyên. Lại càng quá đáng nếu lên án họ là cò mồi cho chính quyền cộng sản. Những vị ấy đã trả giá đắt cho tự do và dân chủ.

Nếu họ chọn lựa một lập trường có vẻ hơi "nước dưới" đối với chính quyền cộng sản như vậy có lẽ chỉ vì họ đánh giá thực lực của đối lập dân chủ quá yếu, và nếu quả như vậy thì họ cũng không làm lẫn bao nhiêu.

Cuộc hội thảo này nếu được diễn ra như dự định sẽ là một biến cố rất mới trong sinh hoạt chính trị Việt Nam vì đây là lần đầu tiên một tổ chức đối lập, dù là đối lập khả ái, được phép tổ chức một hội nghị quốc tế. Nó sẽ mở ra một giai đoạn mới và tạo ra một sinh khí mới cho sinh hoạt chính trị Việt Nam với những hậu quả tốt cho cuộc vận động dân chủ. Trong nhất thời, nó sẽ lập tức lộ bịch hóa việc giam giữ những người đối lập ôn hòa như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Thanh Liêm, Đỗ Văn Thạc... Vì xét cho cùng, lập trường của PTTNDT&XDDC chỉ là sự lập lại gần như nguyên vẹn những gì mà các ông này, nhất là ông Hoạt, đã phát biểu.

Cuộc hội thảo được dự trù này cũng đã gây sôi nổi trong cộng đồng người Việt hải ngoại vì một lý do khác. Giáo sư Stephen Young, một người Mỹ xuất sắc và hiểu biết rất nhiều về Việt Nam, người được coi như vừa là sáng lập vừa là linh hồn của PTTNDT&XDDC, trước đây không lâu đã đưa ra một kế hoạch thiết lập dân chủ cho Việt Nam gồm sáu giai đoạn. Ông Young cho hay là ông đã bàn với những người lãnh đạo PTTNDT&XDDC về kế hoạch này và cũng đã tranh thủ được sự ủng hộ của nhiều nhân vật Mỹ và Nhật, kế hoạch của ông cũng không gặp sự phản đối của ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Việc thành lập PTTNDT&XDDC cũng như cuộc hội nghị sắp tới nằm trong các giai đoạn của kế hoạch Young. Điều này đã làm cho nhiều người nghĩ rằng kế hoạch đã được Hà Nội chấp nhận và đang tiến hành như dự trù. Thực ra chỉ có ông Young tiến hành như dự trù những gì mà ông chủ động được, còn đảng cộng sản Việt Nam không hề thực hiện những gì mà kế hoạch Young muốn họ làm ngoài việc không cấm cản PTTNDT&XDDC.

Điều gây ra nhiều phản ứng giận dữ đối với ông Young và PTTNDT&XDDC là kế hoạch Young dự trù từ đây đến năm 1997 chỉ có đảng cộng sản và PTTNDT&XDDC được độc quyền hoạt động chính trị. Chỉ tới năm 1997, sau cuộc bầu cử quốc hội trong đó đảng cộng sản chắc chắn được đa số và PTTNDT&XDDC được chia một phần mới có tự do chính đảng. Như thế đảng cộng sản được bảo đảm nắm được chính quyền cho tới năm 2002. Đây là điều có lẽ chính đảng cộng sản cũng không dám mơ ước.

Các tổ chức chính trị ở hải ngoại bác bỏ kế hoạch Young là điều dễ hiểu vì trên thực tế kế hoạch Young là đề nghị ăn chia với đảng cộng sản để gạt bỏ các tổ chức chính trị khác trong một thời gian khá dài.

Tuy nhiên, người ta sẽ lầm nếu thù ghét giáo sư Young. Ông là một người yêu nước Việt Nam và muốn dân chủ cho Việt Nam và đã hành động theo những gì mà ông nghĩ là có thể làm được để Việt Nam có dân chủ. Còn việc sống còn hay bị đào thải của các tổ chức chính trị khác là vấn đề của mỗi tổ chức chứ không phải là vấn đề của ông. Điều phải ghi nhận là ông Young, một người Mỹ, còn tỏ ra quan tâm tới tương lai đất nước Việt Nam hơn rất nhiều người Việt. Dù không đồng ý, và có lý do chính đáng để không đồng ý, cũng phải ghi nhận thịnh tình này.

Võ Xuân Minh

Kiên trì trong hẻm cụt

Sau khi Mỹ tuyên bố không cản trở Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cứu xét vấn đề hỗ trợ cho Việt Nam, một niềm mong đợi đầy lạc quan đã xuất hiện ở Hà Nội. Trong tuyên bố của các nhân vật lãnh đạo, những lời lẽ nhắc nhở tới sự bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Mỹ đã mang nhiều tính khẳng định hơn.

Tuy nhiên, để chuẩn bị đón nhận niềm mong đợi áp ủ từ nhiều năm là thoát khỏi cảnh cô lập, chính quyền Hà Nội đã đưa ra hàng loạt nỗ lực rất khó thích nghi với thực tế. Trước hết, Quốc Hội gấp rút hoàn thành một việc đang gây ra nhiều tranh cãi từ mấy năm trước: đó là biểu quyết thông qua luật xuất bản với quy định phủ nhận dứt khoát tư cách pháp nhân của công dân trong ngành hoạt động này. Hai tiếng "công dân" ghi trong luật xuất bản đã được định nghĩa rõ là chỉ bao gồm các cơ cấu chính quyền, các tổ chức đoàn thể... có chức năng tham gia hoạt động xuất bản. Bên cạnh quy định trên là sự nhấn mạnh rằng "trong hoạt động xuất bản, sách báo cần thể hiện tác dụng tích cực xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa" - mà ai cũng hiểu hai tiếng Tổ Quốc ở đây đã từ lâu vẫn chỉ giữ vai trò một phương tiện chuyên chở! Tóm lại, với luật xuất bản vừa được Quốc Hội thông qua, chính quyền Hà Nội đã thêm một lần vận dụng pháp luật để củng cố thêm nữa sự cấm cản mọi tiếng nói không nằm trong cái dòng đồng ca tán tụng xã hội chủ nghĩa.

Trên thực tế, cho tới cuối tháng 8-1993, các tòa án của chế độ cũng đã nhậm nhiệm với nhiều phiên xử các "nhóm chống đối phá hoại". Bằng lập luận và bằng phán quyết, các phiên tòa này đã thể hiện cụ thể thái độ dứt khoát không chấp nhận bất kỳ một sự đối lập nào đối với chế độ.

Như vậy, song song với việc bịt miệng nhân dân bằng đạo luật xuất bản, chính quyền Hà Nội đang ráo riết xiềng xích nhân dân bằng các công cụ pháp đình.

Nhưng, cả hai nỗ lực trên có vẻ vẫn chưa đủ để đem lại sự an tâm cho các nhân vật lãnh đạo chế độ. Suốt mấy tháng qua, kể từ sau vụ tự thiêu của một tu sĩ Phật giáo tại chùa Thiên Mụ, một loạt nỗ lực đặc biệt khác còn đang được theo đuổi. Đó là sự dồn ép các tôn giáo, cụ thể là Phật giáo, phải nói và làm sao cho phù hợp với đường hướng của chế độ. Chùa chiền và các cơ sở Phật giáo trên khắp nước vẫn đang tiếp diễn một loại hình sinh hoạt mới, trong đó những người tu hành ngồi lại để lớn tiếng đả kích đồng đạo của mình rồi yêu cầu nhà nước trừng trị nghiêm khắc các đồng đạo đó. Kể đã bỏ mình vì Đạo pháp và những người

muốn giữ Đạo pháp không trở thành một công cụ cho giới cầm quyền bị biến hình thành những thú côn đồ, đạo tặc. Tất nhiên, ai cũng hiểu các nhà tu hành đang phải tham dự loại hình sinh hoạt kia không hề được nói lên tiếng nói thực từ đáy tim của họ. Những mảnh khõe ràng buộc cộng thêm với áp lực đe dọa của một bạo quyền buộc họ phải thốt ra những lời lẽ như vậy. Và hơn ai hết, những con người đang bị khuất phục này cũng hiểu rằng họ đang làm cái việc mở đường để đưa một số đồng đạo của họ vào cảnh ngộ đọa đày. Loại hình sinh hoạt này thực ra chỉ là một loại hình được lập lại từ thời Cải Cách Ruộng Đất, cố tạo ra những dư luận gian dối để mượn dân chúng làm tấm bình phong lãnh nhận trách nhiệm thay cho chính quyền về các hành vi đàn áp kẻ không tán trợ mình.

Thành ra, để chuẩn bị chào đón ngày được hòa nhập vào đời sống dân chủ của thế giới, người ta đang nỗ lực tìm mọi biện pháp tiêu diệt tận gốc rễ mọi mầm mống của tinh thần dân chủ trên đất nước này.

Với lý do loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, người ta đã tước đoạt quyền tự do ngôn luận của dân chúng, kể cả cái quyền tối thiểu là được tham dự vào hoạt động xuất bản.

Với lý do bảo đảm an ninh xã hội, người ta đã thẳng tay cấm đoán và đàn áp mọi cá nhân cũng như tập thể dân chúng không chấp nhận đi theo con đường mòn của riêng giới cầm quyền.

Với lý do thể hiện nguyện vọng dân chúng, người ta đã buộc dân chúng từ bỏ mọi nguyện vọng chính đáng nhất của bản thân để đồng loạt nói lên những lời dối trá nhưng cần thiết cho một mưu đồ nào đó của giới cầm quyền.

Mức cởi mở trong không khí sinh hoạt chung của Việt Nam vào khoảng giữa thập niên 80 đang lần lần bị thu hẹp lại. Dấu hiệu ngột ngạt khởi sự xuất hiện. Có thể nói vào những năm cuối thập niên 80, Việt Nam đã chớm nhìn thấy le lói phía trước một vài tia sáng nhỏ. Những tia sáng này hiện nay không còn nữa. Đường như việc đi trên những con đường rộng thênh thang chan hòa ánh sáng khó thể thích nghi ngay với những người đã luồn lỏi gần trọn đời trong các ngõ hẹp tối tăm. Ánh sáng vốn rất cần cho cuộc sống, nhưng với riêng những người này, ánh sáng lại luôn luôn mang tính chất một mối đe dọa. Không thể đặt mình trong thế bị đe dọa nên cách hay nhất đối với họ là lại chui vào hẻm tối. Nhưng, sự chọn lựa này của họ sẽ đưa tới hậu quả nào? Điều trước tiên mà người ta có thể nghĩ tới ngay là niềm mơ ước được thoát khỏi cảnh cô lập của họ liệu có thành hiện thực hay không? Lời lẽ và thái độ tương đối êm dịu của Hoa Kỳ chưa bao giờ hứa hẹn một bảo đảm là sẽ không còn áp lực dân chủ hóa. Vấn đề chủ yếu là trên đất nước này phải xuất hiện những yếu tố tối thiểu cho thấy quyền con người sẽ được tôn trọng. Cách nhìn và hành vi của giới cầm quyền Hà Nội hiện nay có vẻ đang đưa toàn bộ đất nước vào một con hẻm cụt. Và, mọi người có thể hoàn toàn không ngạc nhiên khi lệnh cấm vận của Mỹ được kéo dài.

Nhóm Sinh Viên Sao Mai (Sài Gòn)

Điểm sách

Bùi Tín ra sách mới

Tiếp theo Hoa Xuyên Tuyết đã bán hết, trong đó Bùi Tín đã làm ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam nổi giận ra lệnh cho các kỹ giả nhà nước mật sát ông bằng đủ mọi danh từ thậm tệ, Bùi Tín lại cho ra mắt một cuốn sách mới: *Cắt Cánh*.

Tên cuốn sách tự nó đã là một sự khiêu chiến. Bùi Tín muốn nhạo báng những khẩu hiệu hoa mỹ mà đảng cộng sản từng tung ra, như "Chấp cánh cho cả nước", "Cắt cánh bay lên". Bùi Tín lên án đảng cộng sản đã *cắt cánh* không cho dân tộc Việt Nam vỗ cánh bay về tương lai.

Cắt cánh là một bút ký chính trị, gần giống nhưng không phải là một hồi ký vì tác giả còn đề cập đến cả một số vấn đề thời sự với nhận định của mình. Cắt cánh mô tả lớp người danh phận trong đảng mà đại đa số đang biến thành tư bản đỏ. Cắt cánh cũng đề ra một phương án hành động cho thắng lợi của dân chủ đa nguyên trong trật tự, để đất nước có thể mọc cánh và cất cánh. Cắt cánh đầy những mẩu chuyện lý thú mà tác giả đã chứng kiến trong quá trình gần nửa thế kỷ phục vụ cho đảng cộng sản, những giai thoại về Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu, Văn Tiến Dũng, Võ Nguyên Giáp... hay cả những khuôn mặt ít nổi tiếng hơn như Nguyễn Đình Thi, Trần Bạch Đằng. Cắt cánh cũng mở lại hồ sơ vụ Nhân Văn, Giai Phẩm, và cũng không bỏ qua trường hợp Nguyễn Chí Thiện, Võ Đại Tôn, nói chung tất cả những gì Bùi Tín được biết. Nhiều chuyện tích nhưng cũng khá nhiều phân tích. Tác giả làm sống lại vụ Tết Mậu Thân, vụ tàn sát tại Huế. Nhiều trang được dành cho lực lượng dân chủ ở trong và ngoài nước.

Tất cả được viết với một ngòi bút tàn nhẫn một cách đồng đều cho mọi người kể cả bản thân tác giả. Bùi Tín đề tựa Cắt Cánh bằng những dòng chữ "thân tặng thế hệ trẻ trong cả nước, với niềm ân hận của một người thuộc thế hệ đi trước, thành tích ít tội lỗi nhiều".

Chưa biết độc giả sẽ dành cho Cắt Cánh sự tiếp đón nào, nhưng chắc chắn lần này Bùi Tín sẽ lại được chính quyền Hà Nội dàn chào một cách xứng đáng. Nhưng Bùi Tín bất chấp, ông không còn gì để mất cả. Trái lại, ông bày tỏ với bạn bè là ông rất hân hoan được đứng vào hàng ngũ dân chủ đa nguyên mà ông tin chắc rằng sẽ thắng. Ở tuổi 64, Bùi Tín vẫn lạc quan tin rằng ông sẽ còn cơ hội để đóng góp tích cực cho đất nước.

Áo lụa Hà Đông

Michel Tauriac đã phải vất vả lắm mới tới được Việt Nam. Hai năm chạt vật. Và phải nhờ sự can thiệp đặc biệt của Jacques Chirac, Tauriac mới được cấp chiếu khán.

Nhưng Tauriac không gặp được những người ông muốn gặp. Không gặp được Đoàn Viết Hoạt vì Bộ Ngoại Giao nói điều đó thuộc thẩm quyền của Bộ Nội Vụ, còn ở Bộ Nội Vụ người ta trả lời "không biết ông ấy ở trại nào". Tauriac trả lời biết ông Hoạt ở trại Hàm Tân Z30D-K2 thì người ta gạt phăng đi: "Chúng tôi còn không biết thì ông làm sao biết được". Tauriac ngạc nhiên thì người ta nói: "Có nhiều tù nhân chính trị quá, làm sao chúng tôi biết hết được". Tauriac cũng không gặp được tướng Võ Nguyên Giáp, "đại tướng Giáp rất bận, không thể tiếp ông được". Người ta trả lời một cách mau mắn và không cần hỏi ý kiến ông

THỜI SỰ... TIỀN

Hai lãnh tụ Nam Phi được giải Nobel Hòa Bình

Ngày 15-10-1993, tổng thống Nam Phi De Klerk và lãnh tụ da đen Mandela đã được giải Nobel Hòa Bình vì đã góp phần tích cực vào công trình dẹp bỏ kỳ thị (apartheid) và cùng nhau đưa ra phương thức hòa đàm để đi đến những cuộc bầu cử đa chủng vào năm 1994 tại Nam Phi. Nhắc lại, hai lãnh tụ Nam Phi khác là Albert Luthuli, một cựu lãnh tụ của Đảng Quốc Gia Nam Phi (ANC) đã được lãnh giải Nobel Hòa Bình năm 1991, và Desmond Tutu, giám mục Anh giáo đã được giải này năm 1984.

Sự trao giải Nobel Hòa Bình cho hai lãnh tụ này có một ý nghĩa vô cùng cao đẹp. Trên thế giới, nhiều cuộc chém giết đã xảy ra một cách man rợ, tuy rằng họ cùng một dân tộc hoặc thuộc nhiều dân tộc khác nhau nhưng cũng đã chia sẻ cùng một đoạn đường lịch sử hoặc sống chung với nhau hòa thuận trên cùng một mảnh đất. Trái lại Nam Phi, vào trước năm 1990, là lãnh thổ của

tướng hồi hưu đang ngồi chơi xơi nước. Tauriac chỉ gặp lại được con gà quen thuộc đang kiếm ăn trên đường Tự Do, nay đã đổi tên là Đồng Khởi.

Và Tauriac cũng không tìm lại được tà áo lụa Hà Đông, đề tài của cuốn tiểu thuyết TUNIQUE DE SOIE mà ông vừa xuất bản.

TUNIQUE DE SOIE là chuyện tình giữa một kỹ giả Pháp và một cô gái Việt Nam tên Ngọc, mà Tauriac dịch là JADE. JADE cũng là tên của một cuốn tiểu thuyết trước đây của Tauriac.

Chiếc trục thẳng cuối cùng đã cắt chàng đi để lại JADE vì yếu đuối không chen lấn nổi trong cuộc chạy trốn điên loạn ngày 30-4-1975. Từ đó hình ảnh chiếc áo lụa trở thành một ám ảnh. JADE chiếm hết tâm hồn chàng. Cuối cùng sự thương nhớ tập trung vào Ánh Tuyết, em của JADE và giống JADE như hệt, trong khi JADE vẫn tìm mọi phương cách để trốn khỏi Việt Nam. JADE sống bơ vơ trong kinh hoàng dưới một chế độ chụp bắt lấy năng như một cây ăn thịt người. Chàng kỹ giả bội tình vì chung thủy! Nhưng phải chăng yêu một người giống người yêu của mình là dấu hiệu của sự chung thủy? Có thể mới là tiểu thuyết.

Nếu Tauriac muốn, ông có thể là một chuyên viên thượng thặng về vấn đề Việt Nam. Nhưng Tauriac chỉ muốn là người bạn của Việt Nam, một đất nước mà ông biết rất sâu đậm và yêu một cách thiết tha.

Để viết TUNIQUE DE SOIE, Tauriac đã dành tất cả thì giờ để học về địa lý, phong tục và lịch sử Việt Nam. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, Tauriac còn làm một việc mà ông chưa hề làm khi sống ở Việt Nam: ông học tiếng Việt. Những danh từ và những tên người trong TUNIQUE DE SOIE hoàn toàn không có lỗi chính tả. Ngay đầu cuốn sách, Tauriac trích hai câu thơ của Nguyễn Sa: "Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát, bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông".

Nhưng giá trị thực sự của cuốn TUNIQUE DE SOIE vẫn là nó là một cuốn tiểu thuyết hay. TUNIQUE DE SOIE có một cốt truyện hấp dẫn và được viết bằng một tiếng Pháp điêu luyện làm người đọc phải nín hơi thở.

Tất cả mọi người yêu đất nước Việt Nam không thể không đọc cuốn tiểu thuyết xuất sắc này.

Văn Chung

THỜI SỰ... TÔI TỨC... THỜI SỰ...

hận thù và chém giết giữa hai dân tộc hoàn toàn khác biệt về màu da, về văn hóa, tín ngưỡng v.v... Tại sao là thời điểm 1990? Vì đó là thời điểm mà De Klerk được bầu làm tổng thống Nam Phi, đã can đảm lấy một đường lối cởi mở, đi ngược hẳn lại đường lối kỳ thị sắc máu cố hữu của các chính phủ da trắng tại Nam Phi. Một tháng sau ngày nhậm chức, De Klerk đã ra lệnh thả tám lãnh tụ ANC và chín ngày sau đó, lãnh tụ da đen Mandela được phóng thích.

Từ ngày được ra tù, Mandela đã chống lại đường lối quá khích của cánh chủ trương dùng vũ lực của ANC và chủ trương đấu tranh bằng bất bạo động và bằng đàm phán với chính quyền da trắng.

Kết quả là những cơ chế bầu cử đa chủng, nghĩa là dân da đen chiếm đa số tại Nam Phi, có quyền đi bầu và giá trị lá phiếu đen cũng ngang như giá trị lá phiếu trắng. Điều đó có nghĩa là Mandela sẽ có triển vọng thành nguyên thủ quốc gia Nam Phi, trong khi đó De Klerk sẽ chỉ giữ vai trò lãnh tụ đối lập. Nhìn thấy điều này mới thấy rõ sự hy sinh của De Klerk và sự sáng suốt của ông ta khi nhận thấy rằng không thể nào đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại và lịch sử. Dân da đen Nam Phi sẽ đổi đời. Hy vọng đó là một gương sáng cho các dân tộc còn chủ trương tranh đấu bằng bạo động và cũng là một mẫu mực cho các lãnh tụ còn bám vào cái ghế quyền lực mặc dầu đã thấy lịch sử đã xoay chiều.

~~~~~

## Haiti sống gió

Ngày 16-10-1993, Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã ra nghị quyết ủng hộ quyết định của Hoa Kỳ, ngày hôm trước, phong tỏa hải phận Haiti. Quyết định này của Hoa Kỳ cho phép khám xét tất cả các tàu đi về hướng Haiti. Sáu chiến hạm Hoa Kỳ đã đến hải phận của hòn đảo này. Các biện pháp cứng rắn này có mục đích bắt buộc tướng Cedras phải từ chức và sửa soạn cho cuộc về xứ của tổng thống Aristide được dự trù vào ngày 30-10-1993 theo thỏa hiệp ký kết tại Governors Island (New York) hồi tháng 7-1993 giữa tướng Cedras, Liên Hiệp Quốc và Tổ chức các quốc gia Mỹ Châu.

Nhắc lại, tổng thống Aristide đã bị tướng Cedras đảo chánh ngày 30-9-1991 và đã phải biệt xứ lưu vong. Nhất là gần đây, ngày 11-10-1993, một chiến hạm Mỹ, chiến hạm Harlan County, chở phái đoàn Mỹ và Canada đầu tiên đến Haiti để sửa soạn cuộc hồi hương của tổng thống Aristide đã bị các phần tử thân tướng Cedras dùng vũ lực không cho cập bến. Tướng Cedras cũng như tư lệnh cảnh sát, Michel François, đã đặt nhiều điều kiện để có thể chấp nhận sự trở về của cựu tổng thống Aristide.

Sự cứng rắn của các biện pháp này của Liên Hiệp Quốc và nhất là của Hoa Kỳ rất cần thiết trong lúc này vì những vi phạm nhân quyền trên thế giới.

~~~~~

Mặt trận Cứu nguy Hồi giáo (FIS) dùng bạo lực để tranh đấu tại Algeria

Sau khi đã dùng bạo lực để ám sát, bắt cóc hàng ngàn người Algeria từ năm 1991, thời điểm mà nhà cầm quyền Algeria bãi bỏ các cuộc bầu cử thuận lợi cho Mặt trận Cứu nguy Hồi Giáo và bỏ tù một số lãnh tụ Hồi giáo, những phần tử quá khích của Mặt

Trận này thấy không có hiệu quả đã thay đổi mục tiêu. Họ chuyển mũi tấn công vào người ngoại quốc, các chuyên gia làm việc tại đây trong những chương trình phát triển kinh tế, kỹ nghệ. Từ một tháng nay, số người ngoại quốc bị giết đã lên đến 7 người, hai người Pháp, hai người Nga, hai người Nam Mỹ và một Phi Luật Tân. Gần đây nữa, họ lại xoay qua tấn công các nhân viên ngoại giao đoàn và đặc biệt là nhân viên Pháp. Ba tùy viên của tòa Tổng lãnh sự Pháp tại Alger đã bị bắt cóc và đến bây giờ người ta vẫn không biết số phận họ ra sao, sống chết thế nào. Các chính phủ ngoại quốc, nhất là chính phủ Pháp rất lấy làm lo ngại cho 25.000 người Pháp sống tại Algeria, trong đó hơn một nửa có hai quốc tịch (Pháp và Algeria) và quyết định ở lại làm ăn tại đây sau ngày Algeria tuyên bố độc lập vào năm 1962.

Mục tiêu chính trị của FIS có hai hướng rõ ràng. Thứ nhất, đối với dư luận trong nước, dùng bạo lực để gây xáo trộn đời sống xã hội và kinh tế đồng thời làm áp lực trên các thành phần trí thức độc lập có khuynh hướng bao dung. Từ hai năm nay, mười một nhà trí thức có uy tín đã bị ám sát, trong đó có ba bác sĩ. Bác sĩ bị ám sát ngày 10-10-1993 tại Alger là giáo sư nổi tiếng về nhi khoa mới có 52 tuổi. Về mặt ngoại quốc, họ hy vọng những cuộc ám sát, bắt cóc người ngoại quốc, nhất là nhân viên ngoại giao đoàn sẽ làm cho người ngoại quốc di tản ra khỏi xứ và hậu quả tiếp theo là các chính phủ ngoại quốc sẽ không còn ủng hộ chính phủ Alger nữa.

Các chính phủ ngoại quốc đang ở trong một tình trạng tiến thoái lưỡng nan, không thể ủng hộ những người cầm quyền vì sự bất tài cũng như những biện pháp thiếu dân chủ, cũng không thể ủng hộ phe FIS mà họ biết chắc sẽ đem Algeria đến độc tài quá khích Hồi giáo.

~~~~~

## Đoàn Viết Hoạt được giải thưởng Tự Do Báo Chí

Ủy ban CPJ (Committee to Protect Journalists, Ủy Ban Bảo Vệ Những Người Làm Báo), thành lập vào năm 1981, trong thông cáo công bố ngày 18-10-1993, đã quyết định tặng giải thưởng Tự Do Báo Chí (Press Freedom Award) cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Ủy ban CPJ cho biết họ đã chọn giáo sư Đoàn Viết Hoạt vì ông đã can đảm cho ấn hành những bài báo có thể gây nguy hiểm cho cá nhân ông; với kết quả là phải lãnh án tù nặng nề.

Giải thưởng này là một giải thưởng rất danh giá của báo chí Mỹ dành cho những nhân vật đã tranh đấu cho tự do ngôn luận. Buổi lễ trao giải thưởng sẽ được tổ chức ngày 11-11-1993 tại New York. Phần hoạt náo buổi lễ sẽ do những ký giả danh tiếng nhất nước Mỹ đảm nhiệm như Dan Rather (CBS News), Tom Brokaw (NBC News), Peter Jennings (ABC News), Sulzberger (chủ nhiệm New York Times), Tina Brown (The New Yorker). Ông Đoàn Long, con trai giáo sư Đoàn Viết Hoạt, sẽ thay giáo sư Đoàn Viết Hoạt đứng ra nhận lãnh giải thưởng.

Những người cùng được trao giải thưởng này với giáo sư Hoạt là: Veran Matic (tổng biên tập đài phát thanh B92 Radio tại Nam Tư), Omar Belhouchet (chủ nhiệm báo El Watan tại Algeria), Nosa Iglebor (chủ bút tạp chí Tell tại Nigeria) và Ricardo Uceda (chủ nhiệm báo Si tại Perou).

Trong cùng buổi lễ ngày 11-11-1993, ủy ban CPJ cũng sẽ trao một giải thưởng khác, giải Burton Benjamin Memorial, cho ông

# TÔI TỨC... THỜI SỰ... TÔI TỨC...

Ted Turner (chủ tịch hệ thống truyền hình Turner Broadcasting Systems và sáng lập viên của hệ thống truyền hình CNN).

Mặc dầu có nhiều người được trao giải thưởng ngày 11-11-1993, thông cáo của CPJ đã chỉ nêu thành tích và sự nghiệp của giáo sư Đoàn Viết Hoạt, những người khác đã chỉ được nêu tên là đã trúng giải. Bản thông cáo cũng mang một đề tựa đầy ý nghĩa: "Đoàn Viết Hoạt được giải Tự Do Báo Chí".

CPJ là một tổ chức vô vị lợi quy tụ các ký giả Mỹ để bênh vực tự do ngôn luận, tự do báo chí trên thế giới. Trong năm 1992, CPJ đã đưa tài liệu về 1.600 vụ vi phạm tự do báo chí và bênh vực 500 ký giả và cơ quan truyền thông.

## Về việc Đức Giám mục Huỳnh Văn Nghi được bổ nhiệm làm Giám quản Tông tòa

Trong những tháng vừa qua, chính quyền Hà Nội đã vô cùng lúng túng và vụng về trong vụ Tòa thánh Vatican bổ nhiệm Đức Giám mục Huỳnh Văn nghi, 63 tuổi, giám mục Phan Thiết, vào chức vụ "giám quản tông tòa" của tổng giáo phận TPHCM. Đức cha Nghi vẫn tiếp tục làm giám mục giáo phận Phan Thiết.

Nội vụ khởi đầu khi ngày 11-8-1993, phát ngôn viên Tòa Thánh Vatican loan báo việc bổ nhiệm Đức Cha Huỳnh Văn Nghi vào chức vụ giám quản tông tòa để coi sóc gần năm trăm ngàn giáo dân công giáo tại Tổng giáo phận TPHCM. Lý do của sự bổ nhiệm này là vì tình trạng sức khỏe của Đức Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, năm nay 82 tuổi, đã quá suy yếu.

Người kế vị chức tổng giám mục TPHCM đã được Tòa Thánh bổ nhiệm từ 1975 là Đức Tổng giám mục phó Nguyễn Văn Thuận. Mâu thuẫn giữa Hà Nội và Vatican chính là ở điểm này. Đức cha Thuận hiện đang ở Roma, trong tình trạng lưu vong cưỡng bức, không được về nước để nhận nhiệm sở. Trước đây, Đức cha Thuận đã bị 13 năm cầm tù và quản chế, và hiện tại, các viên chức chính quyền còn vu cáo Đức cha "có nợ máu với nhân dân".

Hà Nội phản đối Vatican về chuyện bổ nhiệm Đức cha Nghi, lấy lý do là không có sự thỏa thuận của họ. Thực ra họ không chống lại cá nhân Đức cha Nghi, mà ngược lại còn muốn Vatican bổ nhiệm Đức cha Nghi vào chức Tổng giám mục phó để thay Đức cha Thuận kế vị Đức cha Bình. Việc làm của Vatican bổ nhiệm Đức cha Nghi làm Giám quản Tông tòa (chỉ lo điều hành những công việc thường ngày) có nghĩa là chức Tổng giám mục phó vẫn dành cho Đức cha Thuận, và đó là điểm khó chịu nhất của Hà Nội trong vụ này.

Cái đáng nói ở đây là cách xử sự của chính quyền. Báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 18-9-1993 tường thuật buổi nói chuyện về "một số vấn đề thực hiện chính sách tôn giáo" do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TPHCM tổ chức ngày 17-9 để phổ biến thông báo của Ủy ban Nhân dân TP về việc "Tòa thánh Vatican đơn phương bổ nhiệm Giám quản Tông Tòa tại giáo phận TPHCM". Theo bài báo này, ông Nguyễn Văn Hanh, chủ tịch UBMTTQ TP, khẳng định: "Nhà nước Việt Nam rất tôn trọng tự do tín ngưỡng, tạo điều kiện cho bà con giáo dân sống tốt đạo đẹp đời, nhưng không thể chấp nhận sự áp đặt của Tòa thánh Vatican. Đó là một việc làm không tôn trọng pháp luật Việt Nam". Bài báo chấm dứt bằng những câu mơ hồ: "Nhiều vị linh mục đã phát biểu ý kiến về vấn

đề này: cho biết việc bổ nhiệm một Tổng giám mục mới phải có sự bàn bạc, thỏa thuận giữa Tòa thánh Vatican với chính phủ Việt Nam, được chính phủ Việt Nam chấp nhận".

Trái lại, bài phóng sự trên báo Công giáo và Dân Tộc ra ngày 26-9-1993 đã nói rõ quan điểm của những người phát biểu. Ba linh mục Hồ Văn Vui, Huỳnh Công Minh và Nguyễn Hùng Oanh đã không phát biểu theo chiều hướng của nhà nước. Đặc biệt linh mục Tổng đại diện Huỳnh Công Minh đã phát biểu về việc Đức cha Thuận đã được cử làm Tổng giám mục phó như sau: "Tòa thánh đã bổ nhiệm một người nào vào chức vụ nào thì thường không rút lại khi chưa thấy người đó có lỗi gì". Linh mục Minh cũng bác bỏ lời kết án của chính quyền đối với Đức cha Thuận: "Còn về tội có nợ máu với nhân dân, thì nếu có là gia đình của Tổng giám mục Thuận hay là những người của chế độ lúc đó chứ bản thân Tổng giám mục Thuận thì làm sao có thể làm những việc như thế".

Điều đáng chú ý là báo Công giáo và Dân tộc là tiếng nói của Ủy ban Đoàn kết Công giáo, cho đến nay vẫn bị xem là "công giáo quốc doanh". Nhà nước đã mất chỗ dựa cuối cùng của họ rồi chăng?

Gần đây hơn, vào trung tuần tháng 10, ông Vũ Quang, chủ tịch Ủy ban tôn giáo nhà nước, tuyên bố Hà Nội chấp thuận đề nghị của Tòa thánh Vatican gởi một phái đoàn đến Việt Nam để thảo luận về mối quan hệ giữa hai bên. Trước đó, ông Quang đã thảo luận với đại diện chính thức của Hội đồng Giám mục Việt Nam, các Giám mục Nguyễn Minh Nhật và Lê Phong Thuận.

## Phóng sự hay dựng đúng?

Trong vụ Tòa thánh Vatican bổ nhiệm Đức Giám mục Huỳnh Văn nghi vào chức vụ "giám quản tông tòa" của tổng giáo phận TPHCM, một bài trên báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 18-9-1993 với tựa đề "Tu sĩ và giáo dân Thiên Chúa giáo thành phố: Việc làm của Tòa Thánh Vatican vi phạm pháp luật và chủ quyền Việt Nam" đăng những lời phát biểu của hai linh mục Nguyễn Thiện Toàn (nhà thờ Nhân Hòa, quận Tân Bình) và Nguyễn Công Danh (chánh xứ nhà thờ Thị Nghè), và của ba giáo dân, do "Nhóm phóng viên chính trị - xã hội ghi".

Một tuần sau, tuần báo Công Giáo và Dân Tộc đề ngày 26-9-1993 đã đăng thơ cải chính của hai vị linh mục trên. Linh mục Nguyễn Công Danh khẳng định "nhóm phóng viên nhà báo lẩn lộn quan điểm của Nhà nước và ý kiến của tôi" để lên án cách viết bài dựng đứng những lời phát biểu gán cho người "bị" phỏng vấn. Một điểm quá vụng về của phóng viên báo SGGP khi bịa chuyện là đã để linh mục Danh gọi Đức giám mục Huỳnh Văn Nghi là "Ông Huỳnh Văn Nghi", một chuyện không thể xảy ra trong hàng giáo phẩm công giáo.

Nhưng trường hợp linh mục Nguyễn Thiện Toàn còn chứng tỏ sự trắng tráo vô bờ bến của "nhóm phóng viên chính trị - xã hội" báo SGGP. Trong thơ cải chính, linh mục Toàn cho biết "có một người gọi điện thoại cho tôi, không nói tên mà chỉ xưng là một người thuộc quý báo (SGGP) xin tôi ý kiến về sự việc trên. Tôi đã từ chối cuộc phỏng vấn..."

# THỜI SỰ... TÌM TỨC... THỜI SỰ...

## Luật lệ mới về ruộng đất

Chính quyền cộng sản Việt Nam mới ban hành luật lệ mới về ruộng đất để thay thế luật cũ ban hành ngày 29-12-1987. Luật mới này có hiệu lực kể từ ngày 15-10-1993.

Theo luật này ruộng đất thuộc quyền sở hữu toàn dân và chỉ nhà nước mới có quyền quản trị. Nhà nước sẽ định giá các loại ruộng đất và phân loại ruộng đất. Thời hạn giao đất đai cho những hộ gia đình hay cá nhân sử dụng là 25 năm nếu là đất trồng cây hằng năm và 50 năm nếu là đất trồng cây lâu năm. Hết hạn có thể gia hạn nhưng phải làm thủ tục. Hạn mức đất trồng cây hằng năm được giới hạn tối đa 3 hecta do chính phủ qui định. Không có qui định cụ thể về hạn mức đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Quyền sử dụng đất có thể chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê nhưng chỉ những người sử dụng đất đai hợp pháp mới có những quyền này.

Sau hết, một điểm quan trọng là luật mới về đất đai của cộng sản nói rõ: "Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam".

## Có tội, không có tội hay công lý tùy tiện?

Một vụ án về "có ý làm trái những qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng" và "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản XHCN" liên quan đến Công ty xỏ số kiến thiết tỉnh Sông Bé và ba đại lý đã được phúc thẩm đang là một đề tài được bàn luận trên tờ tuần báo Pháp Luật của cộng sản.

Người viết bài bình luận đăng trên tờ báo này, số 36 ấn hành ngày 20-09-93, Luật sư Nguyễn Minh Tâm, đã đưa ra nhiều lý lẽ để minh oan cho các bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố HCM xử phạt: Ngô Ngọc Trinh 5 năm tù giam, Ngô Văn Cư 2 năm tù giam, Nguyễn Ngọc Anh 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thành Chung 5 năm tù giam, Nguyễn Huy Hùng 4 năm tù giam và Trần Thái Sơn 3 năm tù giam. Các bị cáo đều bị bắt giam ngay tại phiên tòa.

Theo cáo trạng thì các bị cáo đã có những hành vi vi phạm các qui định của Bộ Tài chính như cho đại lý nợ quá kỳ hạn, nhận và sử dụng tài sản thế chấp của các đại lý không đúng qui định (nhận vàng rồi cho vay lấy lãi, nhận tiền nhưng mang gửi tiết kiệm đứng tên cán bộ công ty...). Thật ra đây chỉ là cách hoạt động kinh tài, làm ăn rất thông thường của tư nhân cũng như của các cán bộ, cơ quan cộng sản ở Việt Nam. Khi đổ bể, không che giấu được thì đành phải đem ra xử (để làm gương?) nếu những người phạm tội không phải là cấp cao.

Tuy vậy, ông luật sư bình luận gia đã viện dẫn Bộ luật Hình sự để cãi rằng tòa án không có đủ yếu tố kết tội các bị can. Thứ nhất, CTXSKT Sông Bé có làm trái luật thật nhưng đã làm trái luật để nộp tiền cho ngân sách địa phương! Theo ông luật sư Tâm thì lợi ích địa phương cũng nằm trong lợi ích quốc gia, ngân sách là thống nhất nên không có dấu hiệu vụ lợi ở phía các bị cáo. Thứ hai về việc cho các đại lý nợ, không có qui định rõ rệt của Bộ Tài chính. Thứ ba, hậu quả không nghiêm trọng vì số tiền các đại lý nợ lâu ngày không phải là tiền thất thoát mà là tiền đòi chưa trả.

Vậy buộc tội các bị cáo thật là khiên cưỡng, nhất là thực ra Bộ tài chính cũng có một phần trách nhiệm trong công tác quản lý.

Điều đáng bàn không phải là coi xem ông luật sư Tâm có lý hay không có lý. Trong guồng máy cầm quyền cộng sản, ở ngoài xã hội dân sự, từ trên xuống dưới đầy rẫy những điều ngang xương, trái luật. Điều đáng bàn là có những vụ án quan trọng hơn, việc xét xử còn bừa bãi hơn mà các báo chí, các luật gia cộng sản không thấy cần phải lên tiếng để bày tỏ thái độ như trong vụ án CTXSKT Sông Bé! Đó là những vụ án Cao Trào Nhân bản, Diễn Đàn Tự Do. Tòa An Nhân Dân, cả cấp dưới lẫn cấp trên đều bất chấp những dấu hiệu phạm tội mà Bộ luật Hình sự đã dự liệu. Muốn xử phạt về tội "lật đổ chính quyền nhân dân" thì ít nữa cũng phải có hành động cụ thể khách quan cho thấy rõ hành động lật đổ. Kêu gọi sửa đổi hiến pháp, bầu cử tự do một cách dân chủ sao có thể gọi là lật đổ chính quyền? Vậy mà báo chí không thấy lên tiếng bênh vực những người cầm bút dám đòi tự do như Đoàn Viết Hoạt, Châu Sơn, Thái Thủy v.v... Đã vậy, mang danh nghĩa luật sư, được phép bào chữa cho bị can ở trước tòa, mà chính người luật sư ấy lại nói với tòa rằng mình "không dám lạm bàn về luật pháp!". Quả thật là quái gở cho cái công lý tùy tiện cộng sản. Nhưng cái quái vật này lại xâm phạm thô bạo đến an ninh nhân thân, đến sự sống, quyền sống của con người.

## Nạn vay nặng lãi: vay nóng, vay đúng!

Những cảnh nợ nần đau thương, oan trái "bán vợ đẻ con", "bán mình chuộc cha" của những thời "thực dân, phong kiến" ngày xưa ngày xưa mà đảng cộng sản đã làm gần nửa thế kỷ cách mạng đầm máu để xóa bỏ hiện nay đang diễn ra hằng ngày tại thiên đường xã hội chủ nghĩa của con cháu bác Hồ!

Theo cuộc điều tra của báo Sài Gòn Giải phóng, tại nhiều phường của quận 4, có nhiều chủ nợ cho vay với lãi suất 15, 20 có nhiều vụ tới 30 phần một tháng dưới nhiều hình thức như vay "nóng" (vay ngắn hạn), vay "đúng" (vay trả tiền lời hàng ngày cho đến khi đủ tiền để trả gốc), vay trả góp v.v...

Nhiều con nợ đã điều đúng, cửa nát nhà tan vì nợ. Nhờ ơn đảng cởi mở kinh tế, những gia đình nghèo khổ không có vốn, phải đi vay nặng lãi để làm ăn kiếm sống. Chẳng may buôn bán thua lỗ - trong cảnh làm ăn chộp giựt, cá lớn nuốt cá bé hỏi sao tránh khỏi thua lỗ? - những gia đình này quả thật đã đi tới "bước đường cùng", nói theo ngôn ngữ mà nhà văn cộng sản Nguyễn Công Hoan đã dùng để đả kích các "xã hội phong kiến, thực dân"! Vẫn theo nguồn tin Sài Gòn Giải phóng, một em gái 16 tuổi ở phường 14 quận 4 đã phải bán thân lấy mấy chỉ vàng trả nợ cho cha mẹ khỏi bị "xiết" nhà. Một gia đình ở phường 16 quận 4 vì làm ăn thua lỗ, không kiếm đủ 4000đ mỗi ngày để trả tiền lời đành phải bán nhà trả nợ, tính ra cả vốn lẫn lãi lên tới 2 triệu đồng trong đó chỉ có 200.000 tiền gốc cho vay "đúng"! Như vậy là lãi suất lên tới 60 phần một tháng, thật là kinh hoàng!

Những chủ nợ cho vay nặng lãi hoành hành khắp nơi, ở thành phố, ở thôn quê nhưng nhà cầm quyền không có biện pháp gì để ngăn chặn. Báo Sài Gòn Giải phóng đưa ra đề nghị hoặc yêu cầu các đoàn thể ở từng phường, xã đứng ra tập hợp các chủ nợ, năn nỉ họ hạ lãi suất đến mức vừa phải hoặc Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ đứng ra vay nhân dân với lãi

## Sách mới nhận được

Thông Luận trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả:

\* **Hà Sĩ Phu: Đôi điều suy nghĩ của một công dân**, nhà xuất bản Tin (54, Avenue Léon Blum, 92160 Antony, France), Paris 1993, 60 trang khổ lớn A4, giá đề 30 FRF hoặc 6 USD.

Đây là tuyển tập một số bài viết của Hà Sĩ Phu, gồm hai bài chính: "Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" (đã đăng trên Thông Luận số 60, tháng 5-1993) và "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" (viết tháng 5-1993) được tác giả ghi chú là tiếp theo bài "Dắt tay nhau". Ngoài ra còn một số bài khác, như "Biện chứng và nguy biện trong công cuộc đổi mới", và một số câu đối, thơ, và một bài phẩm luận nhan đề "Thăng Bờm". Lời tựa của nhà xuất bản Tin và của nhà thơ Bùi Minh Quốc (hiện cư ngụ tại Đà Lạt) với nhan đề "Hà Sĩ Phu và tiếng nói của ông".

Theo lời giới thiệu của Nam Long ở bìa sau, Hà Sĩ Phu tên thật Nguyễn Xuân Tú, phó tiến sĩ sinh học, sinh năm 1940 tại Bắc Ninh, hiện cư ngụ tại Đà Lạt (khu nhà tập thể của Viện Khoa Học Việt Nam, số 4E đường Bùi Thị Xuân). Có thời kỳ ông làm phó giám đốc Trung Tâm Khoa Học Đà Lạt, nhưng do đấu tranh với những việc làm không đúng trong khoa học của những người lãnh đạo, ông đã bị "vô hiệu hóa". Sau khi rời khỏi chức vụ, ông không được sử dụng theo đúng sở trường chuyên môn, nên phải cố gắng tự nghiên cứu trong những điều kiện vô cùng khó khăn và thiếu thốn. Hiện nay, để kiếm sống, bên cạnh công tác khoa học, ông còn phải đi làm bìa thuê, nuôi nấm và... phụ bán quán, bưng phở...

\* **Nguyễn Văn Huy: Người Hoa tại Việt Nam**, nhà xuất bản NBC (Bang Nguyên, PO box 3492, Costa Mesa, CA 92628, USA), 1993, 409 trang khổ 13x21. Giá đề 12 USD (thêm 5 USD gửi nội địa Hoa Kỳ); tại Pháp: 130 FRF kể cả tiền gửi (Nguyễn Văn Huy, 9, allée Bougainville #165, 93270 Sevran).

Trích lời giới thiệu của Nguyễn Anh Tuấn: "Tác phẩm của anh có cả bề dày lẫn chiều sâu với một chủ đề mang hơi thở nóng ấm của thời đại: 'Những con người hãy xích lại gần nhau, hãy tha thứ cho nhau những sai trái của quá khứ, để nắm lấy tay nhau chung sức, chung lòng xây dựng đất nước'... Với sự đào sâu nghiên cứu của mình, anh Huy đã giúp chúng ta phác họa lên một xã hội người Hoa ở Việt Nam có đầy đủ màu sắc về phong tục, tập quán cũng như về nhân cách con người."

Nguyễn Văn Huy sinh ngày 1-5-1953 tại Đà Lạt, cựu học sinh Yersin, tốt nghiệp khóa 8 Đại Học Chính trị kinh doanh Đà Lạt, định cư tại Pháp từ 1983.

## THỜI SỰ... TIN TỨC...THỜI SỰ...

suất nhẹ rồi cho nhân dân vay lại!

Quả thật là tính quanh tính quẩn. Luật pháp để đâu, và ai là những người "chủ nợ" quyền thế ấy? Điểm này không thấy báo Sài Gòn Giải phóng đã động tới.



## Hãy đáp lại những tiếng kêu bi thương

Cùi, phong, hủi, những danh từ gần gũi nhưng là biểu tượng cho một thứ bệnh khủng khiếp. Một chiến dịch đang được phát động tại Hoa Kỳ và Pháp để cứu giúp những bệnh nhân cùi tại

## Độc giả viết... Độc giả viết...

### Hãy giữ nguyên mình

Mỗi lần nhận được **Thông Luận**, nếu không bận công chuyện gì, tôi đọc say sưa từ trang đầu tới trang cuối. Tại hải ngoại, báo chí Việt ngữ không hiếm báo mang tính chất giải trí, quảng cáo, mua vui khá phong phú, mà Thông Luận vẫn có nhiều độc giả, như vậy thiên nghi cũng không nên bàn đến chuyện khô khan hay ướt át. Thông Luận cứ hãy giữ nguyên mình là **thông tin nghị luận**.

Gần đây Thông Luận có nhiều bài được viết bởi các tác giả từ quốc nội. Điều đó làm cho linh hồn của Thông Luận được cân bằng hơn và bản chất của tập đoàn cộng sản cai trị nước Việt Nam hiện tại cũng được trình bày rõ ràng. Điều đó cũng đòi hỏi Thông Luận cần có nhiều công bố về hiện trạng của xã hội Việt Nam cũng như các giải pháp để có được một nền dân chủ tại đất nước Việt Nam.

Những thảm khốc và suy thoái của Tổ Quốc Việt Nam kể từ thế chiến II đến nay, do sự vô thần, vô đạo, vô luân và mất trí, ta cũng nên biết tới. Tuy vậy việc bình công luận tội quá trình lịch sử này nên để cho những nghiên cứu sử học và pháp luật dân chủ.

Cuối cùng cầu chúc cho Thông Luận ngày càng thông minh và tráng kiện.

**M. Ph. Trinh** (Numberg, Đức Quốc)

*Chúng tôi cảm ơn đóng góp của ông về chuyện "khô khan" và "ướt át", và sẽ đăng kỳ tới những ý kiến khác mà chúng tôi đã nhận được nhưng chưa thể đăng vì thiếu chỗ.*

Việt Nam. Tính từ ngày 1-1 đến 1-5-1993, chiến dịch tại Hoa Kỳ đã thu được 28.964 USD tương đương với 300 triệu đồng. Sau khi chi phí hết 1.430 USD, số tiền còn lại được dùng vào việc mua thuốc men, chân tay giả, thức ăn, quần áo và tiền mặt tặng cho các bệnh nhân ở các trại cùi trong nước.

Hội "The Vietnam Leprosy guild" tại Hoa Kỳ mới phát hành một tài liệu 100 trang khổ lớn với nhan đề "Những trại cùi Việt Nam", với nhiều hình ảnh xưa và nay, do linh mục Trần Phúc Long soạn. Theo tài liệu này, Việt Nam hiện có hơn 120.000 bệnh nhân ở rải rác trong cả nước, miền Nam có 9 trại, miền Trung có 13 trại, miền Bắc từ 12 đến 15 trại, chưa kể những người trốn tránh trong dân chúng không dám nhập trại vì sợ bị bỏ rơi.

Mọi thư từ liên lạc xin trực tiếp gửi về:

**Linh mục Trần Phúc Long, St John the Baptist church**  
1015 Baker street  
Costa Mesa, CA 92626 (ĐT: (714) 979 4747)

hoặc tại Pháp:

**Mme Geneviève Jouan, Association "Hội Lúa"**  
2, Avenue de Lamballe  
75016 Paris

Kính mong quý vị cứu giúp những con người khốn khổ "thấy tận mắt sự mục rã của thân thể mình ngay trên trần gian thay vì trong mồ".



## Suy nghĩ về bài báo của ông Hà Sĩ Phu : Các quy luật của thời đại hay sức công phá của một bài báo

Cuộc đời mỗi người có thể có bước ngoặt. Tôi phải thú nhận rằng có một bài báo có sức mạnh thay đổi cuộc đời tôi và một số trí thức trong nước, đó là bài báo của ông Hà Sĩ Phu. Đầu tiên tôi được biết bài báo vào năm 1988, 1989 qua bài bút chiến yếu ớt của tờ Quân Đội Nhân Dân và Nhân Dân, cơ quan của đảng cộng sản, sau đó được xem bản đánh máy đã truyền tay nhau trong trường đại học. Tháng 5-1993 lần đầu tôi được đọc đầy đủ bài báo in trên tờ Thông Luận. Tóm tắt bài báo tác giả dùng cách "sơ đồ hóa" nói rõ về các nghịch lý của hệ thống cộng sản chủ nghĩa. Theo dõi sơ đồ từ dưới lên trên theo chiều mũi tên, gốc mũi tên chỉ nguyên nhân, đầu mũi tên chỉ kết quả, và để linh hoạt theo cách riêng của mình tôi mạn phép tác giả thêm vào từ ô 3 đến ô 4 một chút về chính sách kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. (LTS: xem Thông Luận số 60, trang 16: ô số 3 có nội dung "Chuyên chính vô sản, Liên minh công nông", ô số 4 "Mâu thuẫn với sự phát triển: năng suất lao động thấp, xã hội kém phát triển", và phần đề nghị thêm vào trên mũi tên từ số 3 đến 4 có nội dung "Công hữu hóa, kinh tế kế hoạch hóa, bao cấp"). Mong rằng tác giả thông cảm cho người học trò của mình.

Bài báo kết luận khách quan là việc phủ định chủ nghĩa Mác lại chính do phần này của tư tưởng Mác tự xung đột với phần kia của tư tưởng Mác. Tác giả cũng cho rằng phải hiểu và làm theo quy luật mới "làm chủ" được mình. Về phần này tôi có một vài suy nghĩ nhỏ. Thế giới đa nguyên, đó cũng là một quy luật của thời đại. Chủ nghĩa cộng sản muốn gom cả thế giới vào một hệ thống độc đoán nên bản thân chủ nghĩa tự chuốc lấy thất bại. Để hiểu được đầy đủ hơn, chúng ta phải khách quan giải thích thắng lợi của cộng sản Việt Nam trong chiến tranh như giai đoạn chống Pháp. Chủ nghĩa dân tộc cũng là một quy luật. Chính vì chấp nhận chủ nghĩa dân tộc vào thời kỳ đầu nên cộng sản Việt Nam có chủ trương đúng trong cách mạng "dân tộc, dân chủ": đại đoàn kết các giai cấp, chấp nhận tư hữu, chống phong kiến quan liêu, coi nông dân là lực lượng cách mạng to lớn, đường lối quân sự đúng với chiến tranh nhân dân, trường kỳ và du kích chiến, v.v... Có thể nói gần đúng cộng sản Việt Nam thắng trong chiến tranh vì chấp nhận chủ nghĩa dân tộc, một quy luật của thời đại. Họ đã thất bại khi hòa bình vì như ông Hà Sĩ Phu phân tích, họ đã chống lại các quy luật khách quan.

Đi vào nguyên nhân gốc rễ, tìm nguồn gốc với cách nhìn bao quát khoa học, ông Hà Sĩ Phu đã cho những người cộng sản Việt Nam ngấm đòn vì sự thất bại tất yếu của họ hiện nay.

**Ngô Trọng** (Salzgitter, Đức)

### Sơ suất

Thông Luận số 63, trang 19 có đăng ý kiến của ông Nguyễn Bá Hào, có nói là: "Hiệp định 6-3-1945 được đảng cộng sản coi như một chiến thuật...". Tôi nhớ rõ là năm ký hiệp định này là năm 1946 chứ không phải 1945, và đây chính là hiệp định sơ bộ 6-3-1946 chứ vào ngày 6-3-1945 thì đang còn chính quyền bảo hộ Pháp kia mà!

Thông Luận 65 - Tháng 11.93

Thông Luận số 64 trang 29, trong mục "Độc giả viết", ông Nguyễn Thiện có trích dẫn hai câu thơ trong truyện Kiều của Nguyễn Du, viết xiên, có mở và đóng ngoặc hần hoi, tưởng đâu trích dẫn nguyên văn một cách trung thực, thế nhưng câu đầu lại không đúng về thơ nguyên thủy. Đáng lẽ là:

Đã mang lấy nghiệp vào thân

thì tác giả bài "Nghiệp chướng" sửa lại là

Đã mang lấy nghiệp thieu thân.

Tôi lo ngại rằng cụ Nguyễn Du có quả trách gì không?

Sơ sơ như trên để tham gia chút ý kiến và xin thân ái kính chào quý báo.

**Chu Văn Thông** (Mons, Bỉ)

*Thật ra ông Nguyễn Thiện cố ý "mượn lời Nguyễn Du" để diễn tả ý mình bằng cách thay "vào thân" bằng "thieu thân", nhưng có lẽ cách trình bày đã gây hiểu lầm là trích nguyên văn.*

*Còn việc ký hiệp định sơ bộ lại xảy ra trong lúc còn chính quyền bảo hộ là hoàn toàn do lỗi ban biên tập đã không nhặt sạn kỹ lưỡng, chúng tôi xin cáo lỗi cùng độc giả và tác giả Nguyễn Bá Hào.*

### Nhặt sạn

Chúng tôi cũng xin mượn dịp này để đính chính một số "sạn kèn" trong số Thông Luận 64 vừa qua.

Bài của Trần Thanh Hiệp, trang 10, cột 2, dòng 10, xin đọc "lấy ngọn thay gốc".

Bài phỏng vấn Hữu Loan:

- trang 16, cột 2, dòng 11 từ dưới lên, thiếu hai câu: "... đi công tác qua nhà tôi, cũng vẫn sợ liên quan không dám vào. Họ đều đổ cho là tại chế độ, tại tình hình. Nhưng nếu chế độ là chế độ thì người cũng phải là người chứ. Cái gì cũng có giới hạn của nó".

- trang 17, cột 2, giữa trang, bài thơ thiếu một chữ và thừa một chữ:

*Đảng bảo gì họ theo nấy*

*bảo phá nhà*

*thì phá nhà,*

*bảo bỏ ruộng thì bỏ ruộng*

*bảo bỏ bố bỏ mẹ*

*bỏ vợ bỏ chồng*

*bỏ Trời bỏ Phật*

*bỏ được tất còn dễ hơn Không tử bỏ đôi dép rách.*

- trang 18, cột 2, hàng 2, thiếu một số chữ: "Nghĩa là văn nghệ chỉ được nói đến xã hội thiên đường vô cùng đẹp chưa có, chưa biết bao giờ mới có chứ không được nói đến những cảnh trộm cướp áp bức bóc lột đang diễn ra trước mắt."

- trang 18, cột 2, sau hàng 9, thiếu một đoạn ngắn: "Cùng thành khổng lồ thật nhưng lại là khổng lồ đi xuống, một thứ quỷ khổng lồ, hay một thứ Không lồ không tìm như đã dự báo trong một truyện ngắn ở Nhân Văn".

- trang 19, cột 1, hàng 16:

*"Kêu gào sửa sai cũng là chúng*

*rồi đàn áp sửa sai cũng lại là chúng"*

Chúng tôi xin cáo lỗi cùng độc giả và tác giả về những sơ suất trên.

## Sổ Tay

### Thống kê

Con mắt là cửa sổ của linh hồn. Voltaire còn nói da là bộ phận sâu và kín nhất của con người. Tôi nhìn anh bạn và thấy là rất đúng. Da anh ta có màu đen của nắng nhưng cũng có cái nhợt nhạt của sự suy nhược. Đôi mắt lạnh lẽo và sáng trưng một sự kinh ngạc, cái kinh ngạc vô thức của một nạn nhân phải chịu đựng mà không giải thích nổi số phận của mình. Làn da và con mắt của một trí thức Việt Nam, nhiều tâm sự và đầy ý kiến nhưng thiếu dinh dưỡng. Anh ta là một cán bộ văn hóa, rất thông thạo về ngành báo chí và xuất bản, từ Hà Nội mới sang Paris công tác. Gặp lần đầu đã thân như anh em.

Tôi hỏi anh về tình hình báo chí ở Việt Nam. Anh đáp tức khắc, tựa như câu trả lời có sẵn trên đầu lưỡi:

- Có khoảng hai trăm tờ báo đủ loại. Khoảng mười tờ nhật báo, năm chục tờ báo tuần, hai chục tờ báo tháng, một số tập san phát hành mỗi quý một lần hay không định kỳ, còn lại là báo chí, tập san địa phương vớ vẩn, ít ai biết tới. Số lượng báo chí như thế chưa bằng một nửa số báo chí các loại của một thành phố trung bình tại Châu Âu. Vậy mà trong khi thảo luận về luật báo chí cách đây ba năm, bọn nhà văn nhà báo cô đầu còn phát biểu rằng số báo chí như vậy là quá đủ. Thật là đồ mặt dày!

- Tập trung như vậy cũng có cái lợi là có những tờ báo lớn với đầy đủ phương tiện.

- Làm quái gì có báo lớn với phương tiện! Lấy thí dụ là các nhật báo. Tất cả chỉ phát hành trên dưới 10.000 số mỗi ngày. Chỉ có hai ngoại lệ là tờ Tuổi Trẻ phát hành được gần 20.000 số và tờ Công An Thành Phố Hồ Chí Minh phát hành được trên dưới 50.000.

Tôi sống ở Pháp, một nước chỉ có 55 triệu dân, không có những tờ báo phát hành vài triệu số mỗi ngày như ở Hoa Kỳ, nhưng cũng có hàng trăm tờ nhật báo. Những tờ báo có tiếng in ra quá nửa triệu số, những tờ báo lùn cũng xấp xỉ 100.000 số mỗi ngày. Đối với một nước 72 triệu dân, những con số phát hành mà anh bạn đưa ra làm tôi giật mình. Tôi hỏi lại anh ta có làm không. Anh ta xằng giọng như bực bội về sự ngu dốt của tôi.

- Làm thế quái nào được! Tôi sống với những con số đó và đứt ruột về những con số đó, làm gì có chuyện làm. Có khi các ông tổng biên tập nói là họ phát hành được vài trăm ngàn số, nhưng đó là nói phét. Nước ta có hơn 70 triệu người, cứ lấy giả thuyết cao nhất cũng chỉ có tổng cộng 300.000 số báo lưu hành mỗi ngày. Giả thử bán hết thì cũng chỉ có 4 phần ngàn người đọc báo hằng ngày. Điều này có nghĩa là 99,6% dân Việt Nam hằng ngày không đọc báo!

- Còn về báo tuần và báo tháng?

- Báo tuần thì khá hơn, khoảng 50 tờ, tờ hơn bù tờ kém, có thể nói là trung bình mỗi tờ 15.000 số. Tổng cộng khoảng 700.000 số. Như vậy là chỉ có một phần trăm người Việt Nam đọc báo tuần, nói khác đi 99% người Việt không đọc báo. Báo tháng thì hoàn toàn không đáng kể, không ai đọc, chỉ dùng để gói đồ. Toàn là những bài tầm bậy tầm bạ, kiểu "chủ nghĩa xã hội là tương lai của loài người", "tư tưởng Hồ Chí Minh trong kinh tế thị trường", "vai trò chủ động của xí nghiệp quốc doanh trong kinh tế tư nhân" v.v... Đề tài đã ngổ ngán, người viết lại lý sự cùn, đọc mất thì giờ. Chẳng tha đọc báo Công An Thành Phố.

- Tại sao người ta thích đọc tờ Công An hơn?

- Nếu anh tưởng người Việt Nam sa đọa, ưa đọc báo Công An để thỏa mãn thú tính với những chuyện hiếp dâm, cướp bóc, giết người rừng rợn là anh lầm. Người ta đọc vì người ta ưa sự thực và công lý. Xã hội Việt Nam bây giờ chỉ là một chuyện hiếp dâm và cướp bóc. Hiếp dâm lẽ phải, hiếp dâm sự thực, ăn cướp của dân, ăn cướp của công. Chỉ khác một điểm là bọn tội phạm hình sự mà báo Công An thuật lại ít ra còn có chút liêm sỉ. Chúng phạm tội, chúng chịu tội và đi tù. Còn bọn hiếp dâm, ăn cướp đang cầm quyền thì vẫn phây phây ra đó và còn bỏ tù người khác. Dân chúng thích đọc báo Công An vì họ thấy bọn ăn cướp hiếp dâm bị trừng trị, bởi vì trong lòng họ mong muốn mọi bọn ăn cướp hiếp dâm đều bị trừng trị.

Đó, tình hình báo chí nước nhà là thế đó. Tôi cần nói một sự kiện để anh biết kẻ khi tình cờ gặp thấy một vài con số chính thức lại tưởng tôi bịa chuyện: các báo đều khai số xuất bản gấp hai hay gấp ba, có khi gấp bốn để được cấp "cơ-ta" mua giấy với giá rẻ, rồi xài một phần còn phần kia bán lại để in quảng cáo hay in tiểu thuyết.

- Như vậy tiểu thuyết bán chạy?

- Chẳng ma nào đọc tiểu thuyết cả. Mỗi tiểu thuyết bán được năm, sáu trăm cuốn là khá rồi. Cuốn tiểu thuyết thành công nhất hiện nay, phá mọi kỷ lục bán chạy, là cuốn Nỗi Buồn Chiến Tranh của Bảo Ninh in được hai lần, mỗi lần 2.000 cuốn. Bốn ngàn cuốn cho một quyển sách bán chạy nhất trong một nước 72 triệu người, anh thử tính xem đó là bao nhiêu phần trăm? Tôi muốn nói tới tiểu thuyết kiếm hiệp và tình dục. Những thứ đó tương đối bán chạy và vì không được cấp giấy nên phải mua giấy lậu. Đấy, thống kê về báo chí và xuất bản của đất nước mình hiện thời là thế đấy. 99% người Việt hiện nay không đọc gì cả. Nếu anh thêm vào đó con số 50% trẻ em Việt Nam không học hết cấp tiểu học, anh có một bản thống kê đầy đủ.

Anh bạn trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp, với một giọng rất trầm, như một tiếng nói từ xa vọng tới:

- Các nhà tư tưởng nói rằng kỷ nguyên đang tới là kỷ nguyên của trí tuệ. Ở vào ngưỡng cửa của kỷ nguyên trí tuệ này, chúng ta đang trở thành một dân tộc không biết đọc. Anh có biết thống kê là gì không? Thống là đau đớn. Thống kê là những con số đọc xong phải đau lòng.

Phù Du

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương  
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề  
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

#### Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó